

câu lạc bộ, các phòng triển lãm đã thu hút được nhiều người đến tham gia như: Cát Nguyên, Phương Đàn, Khu I (Khả Phong), thôn 2 (Phù Vân)... Trong năm 1964 đội chiếu bóng đã chiếu lưu động được 271 tối phục vụ cho 202.000 người xem và mời được các đoàn văn công về huyện biểu diễn cho 95.040 lượt người xem. Công tác giáo dục đã được cấp uỷ quan tâm. Toàn huyện đã xây được 7 trường mới thay cho các trường tranh tre dột nát. Thi đua với trường Bắc Lý, phong trào dạy giỏi, học giỏi đã được đẩy lên mạnh mẽ trong các trường cấp 2, nhiều tổ chuyên môn đã được công nhận là tổ lao động xã hội chủ nghĩa. Trong giáo dục, các trường đã thực hiện được phương châm, nguyên lý giáo dục của Đảng, bồi dưỡng cho các em lòng yêu quê hương đất nước, yêu lao động. Nhiều học sinh sau khi tốt nghiệp đã tình nguyện xin về xây dựng quê hương, công tác y tế, vệ sinh, thể dục thể thao có nhiều tiến bộ – phòng y tế đã chỉ đạo cho các xã làm giếng khơi, xây hố xí, chăm sóc sức khoẻ cho người dân lao động. Phong trào thể thao cũng được phát triển mạnh. Nhiều xã có đội bóng đá, bóng chuyền thường xuyên luyện tập cho thanh niên.

Đi đôi với việc phát triển kinh tế, văn hoá, Đảng bộ xác định công tác xây dựng Đảng là khâu trọng yếu, quan trọng nhất. Do đó, Huyện uỷ đã tập trung xây dựng các chi bộ nông thôn, xây dựng chi bộ, đảng bộ 4 tốt. Được Tỉnh uỷ chọn xã Châu Sơn (Kim Bảng) làm điểm về xây dựng chi bộ 4 tốt. Cùng với tỉnh, Huyện uỷ đã cử các đồng chí cán bộ có năng lực về giúp đỡ phong trào. Qua 1 năm làm thí điểm thành công, Huyện uỷ đã phát động trong toàn huyện xây dựng chi bộ 4 tốt. Nhiều xã do cố gắng nỗ lực của mình,

phát huy được vai trò tiên phong gương mẫu của người đảng viên, các chi bộ Tân Sơn, Thanh Sơn là những chi bộ yếu kém đến nay đã phấn đấu vươn lên khá. Nhiều chi bộ khá, đảng viên khá xuất hiện ngày càng nhiều. Số chi bộ kém, đảng viên yếu ngày càng giảm dần. Các cấp uỷ đảng cơ sở được kiện toàn, bổ sung nhiều đảng viên trẻ. Thông qua phong trào cách mạng của quần chúng, nhiều đoàn viên thanh niên ưu tú đã được đứng trong đội ngũ chiến đấu của Đảng. Năm 1964 toàn huyện kết nạp được 180 đồng chí, nhiều đảng viên phấn đấu đạt danh hiệu kiện tướng, cá nhân xuất sắc, danh hiệu “Trai, gái Đại Phong” trong các hợp tác xã. Năm 1964, Huyện uỷ đã công nhận 9 đảng bộ xã là: Tượng Lĩnh, Thuy Lôi, Kim Bình, Châu Sơn, Ngọc Sơn, Khả Phong, Phù Vân, Liên Sơn, Thi Sơn và 6 chi bộ cơ quan là: chính quyền dân đảng, quốc doanh ngôi Kim Bình, Bách hoá, Lương thực, Huyện đội đạt yêu cầu 4 tốt. Ngoài ra, Huyện uỷ còn công nhận 38 chi bộ 4 tốt, 49 chi bộ khá, 31 chi bộ trung bình, 1 chi bộ kém là Lạt Sơn (Thanh Sơn). Như vậy số đảng viên 4 tốt đã tăng 7,1%, số đảng viên xếp loại kém đã giảm 0,52%⁽¹⁾. Do củng cố tốt công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ đã lãnh đạo tốt công tác phát triển kinh tế trong nông nghiệp: diện tích lúa, hoa màu, cây công nghiệp vượt kế hoạch 1,08%. Tổng sản lượng lương thực tăng 1,8%. Mức ăn bình quân từ 15,2kg năm 1963 đã lên 18kg/người/tháng năm 1964. Lương thực tăng, chăn nuôi càng có điều kiện phát triển, riêng đàn lợn tăng 8%. Phong trào hợp tác hoá nông nghiệp chuyển biến mạnh. Từ chỗ có hộ xin vào hợp tác xã từ 95% lên

1. Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 1964 của Huyện uỷ Kim Bảng.

98,7%. Bên cạnh đó, chúng ta còn đưa 37 hợp tác xã lên bậc cao. Năm 1964 Kim Bảng đã có 75 hợp tác xã bậc cao. Các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, mặt trận cũng được củng cố đến cơ sở. Việc áp dụng khoa học kỹ thuật như cấy thẳng hàng, gieo mạ thưa hợp lý, làm phân, làm thuỷ lợi, giao thông nông thôn đã phát triển mạnh mẽ.

Đáp lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch ngày 27/3/1964: “Mỗi người làm việc bằng hai” để đền đáp lại cho đồng bào miền Nam ruột thịt. Đáp lời kêu gọi của Bác, năm 1964 phong trào thi đua: “Mỗi người làm việc bằng hai” được đẩy lên sôi nổi ở các ngành, các cơ sở. Trong nông nghiệp, đảng bộ đã chỉ đạo cho các hợp tác xã phấn đấu giành “Năng suất cao, hoa màu nhiều, cây công nghiệp tăng, chăn nuôi giỏi”. Từ huyện đến xã đi đến đâu cũng thấy tổ chức các ngày hội thao: hội thi cấy giỏi, đúng kỹ thuật, hội thi cày giỏi, hội thi nông cụ giỏi... trở thành những ngày hội sôi nổi trong quần chúng. Huyện còn phát động các xã học tập 6 gương điển hình: thuỷ lợi, giao thông vận tải, giải phóng đôi vai như Khả Phong; trồng cây, thâm canh tăng năng suất như Thuy Xuyên (Ngọc Sơn); chuyển màu, thả cá như Phương Xá (Đồng Hoá); chăn nuôi gia đình như thôn 3 (Phù Vân); chăn nuôi tập thể tốt như Hội Trung (Thuy Lôi); tăng cường lãnh đạo giỏi như Văn Lâm (Văn Xá); quản lý sản xuất tốt như ông Hoa (Thuy Xuyên).

Từ các điển hình tiến tiến, qua các hội thi với phong trào mỗi người làm việc bằng hai, sản lượng nông nghiệp hàng năm đã tăng từ 3% đến 5%. Các nghĩa vụ Nhà nước đều hoàn thành xuất sắc. Từ 3.974 tấn thóc và 273 tấn thịt lợn bán cho

Nhà nước năm 1953 đến năm 1964 đã huy động nhân dân bán 6.204 tấn thóc, 397 tấn thịt lợn cho Nhà nước.

Đi đôi với việc phát triển kinh tế, Đảng bộ thường xuyên quan tâm đến việc xây dựng lực lượng vũ trang, củng cố quốc phòng, sẵn sàng đối phó với âm mưu “Bắc tiến” của đế quốc Mỹ và tay sai. Thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Hà Nam ngày 14/3/1964 về nhiệm vụ công tác quân sự địa phương, Huyện uỷ đã chỉ đạo các cơ sở tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trên mọi mặt công tác, đặc biệt đẩy mạnh việc củng cố dân quân tự vệ và xây dựng lực lượng dự bị. Phương châm là: nâng cao chất lượng chính trị, củng cố vững chắc đội ngũ, tăng cường công tác chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, chú trọng phòng chống gián điệp biệt kích, phòng không nhân dân, giữ gìn trật tự trị an thôn xóm.

Đồng thời phát huy vai trò nòng cốt của dân quân tự vệ trong sản xuất, bảo vệ sản xuất và các mặt công tác khác. Huyện uỷ đã chỉ thị cho các cấp uỷ trực tiếp là đồng chí Bí thư đảng uỷ phải trực tiếp làm chính trị viên xã đội để nắm lực lượng vũ trang địa phương để chỉ đạo chiến đấu. Được cấp uỷ quan tâm, lực lượng dân quân tự vệ các xã đã gương mẫu đi đầu trong mọi nhiệm vụ chính trị. Các đơn vị đã được củng cố về lực lượng, về trang bị vũ khí và các phương tiện chiến đấu luôn nâng cao tinh thần cảnh giác đề phòng sự phá hoại của địch. Đặc biệt từ 6 tháng cuối năm 1964 đế quốc Mỹ do thất bại nặng nề ở miền Nam, chúng đẩy mạnh “leo thang” chiến tranh ra miền Bắc chủ yếu bằng không quân và hải quân Mỹ. Ngày 5/8/1964 đế quốc Mỹ lấy cớ “sự kiện vịnh Bắc Bộ” đã cho máy bay đánh phá miền Bắc xã hội chủ nghĩa, mở đầu việc thực hiện âm mưu đen tối của chúng.

Kim Bảng đã nhanh chóng chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến. Vừa sản xuất, vừa tích cực phòng tránh địch và sẵn sàng chiến đấu đưa công tác phòng không nhân dân lên vị trí quan trọng và cấp bách. Huyện uỷ đã thành lập Ban thường trực chiến đấu do đồng chí Bí thư Huyện uỷ làm Trưởng ban trực tiếp chỉ đạo chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Lực lượng vũ trang được củng cố, huấn luyện quân sự, học tập chính trị tình hình nhiệm vụ mới. Vừa triển khai huấn luyện, Huyện đội đã xúc tiến ngay việc điều tra, nắm tình hình rừng núi của 6 xã vùng bán sơn địa để phòng địch tung gián điệp hoạt động. Các thung lũng, hang đá, suối nước ở từng khu vực được dân quân du kích các xã thay nhau canh gác bố phòng. Huyện xây dựng phương án, kế hoạch tác chiến nếu địch gây rối và có kế hoạch sẵn sàng phòng thủ đối phó với mọi âm mưu, hành động của kẻ thù. Huyện uỷ còn phát động phong trào thi đua nâng cao cảnh giác cách mạng, đập tan hành động phá hoại của kẻ thù. Đồng thời chăm lo xây dựng lực lượng quốc phòng địa phương đủ sức chiến đấu để đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Mười năm (1954-1964) tuy có những vấp vấp, thiếu sót, có mặt chỉ đạo còn hạn chế nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, Đảng bộ và nhân dân Kim Bảng đã căn bản hoàn thành nhiệm vụ xoá bỏ chế độ chiếm hữu ruộng đất của giai cấp địa chủ, phong kiến đưa người nông dân từ địa vị nô lệ lên làm chủ cuộc đời của mình, ra sức khôi phục kinh tế, hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể, hợp tác hoá.

Qua 4 năm thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất và thực hiện các nghị quyết của Đảng, Đảng bộ huyện đã lãnh đạo

nhân dân hoàn thành cải tiến quản lý nông nghiệp, xác lập quan hệ sản xuất mới ở nông thôn, bước đầu xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội.

Mười năm ấy, nông thôn Kim Bảng đã đổi thay sâu sắc, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện, văn hoá, xã hội phát triển ngày thêm phong phú. Những thành tựu đó đã tạo niềm tin cho Đảng bộ và nhân dân Kim Bảng vững bước đi lên trong sự nghiệp cách mạng của cả nước.

CHƯƠNG IV

ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN KIM BẢNG VỪA XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI, VỪA GÓP PHẦN ĐÁNH THẮNG CUỘC CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI CỦA ĐẾ QUỐC MỸ, CÙNG NHÂN DÂN CẢ NƯỚC GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT TỔ QUỐC (1965-1975)

I- KIM BẢNG CHUYỂN HƯỚNG VỪA SẢN XUẤT, VỪA CHIẾN ĐẤU CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI LẦN THỨ NHẤT CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1965-1968).

Chiến tranh đặc biệt ở miền Nam bị thất bại buộc đế quốc Mỹ phải đưa quân ồ ạt vào miền Nam tiến hành cuộc chiến tranh cục bộ. Đồng thời mở rộng hoạt động không quân, hải quân leo thang đánh phá miền Bắc làm lung lay ý chí quyết tâm của cả nước đối với nhiệm vụ giải phóng miền Nam, ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc đối với miền Nam, bóp nghẹt cách mạng miền Nam, hòng làm suy yếu miền Bắc XHCN.

Tháng 3/1965 Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 đã chỉ rõ: nhiệm vụ cấp bách của cách mạng miền Bắc là kịp thời chuyển hướng về tư tưởng và tổ chức chuyển hướng xây dựng kinh tế và tăng cường quốc phòng. Trong việc chuyển hướng phải làm cho miền Bắc đủ sức mạnh, nhằm đáp ứng yêu cầu bảo vệ miền Bắc, chống lại các cuộc ném bom bắn phá và phong tỏa của địch, sẵn sàng đối phó

với tình hình địch mở rộng chiến tranh cục bộ ra miền Bắc, hết lòng hết sức chi viện cho cuộc kháng chiến của đồng bào miền Nam ruột thịt.

Thực hiện nghị quyết của Trung ương, Đảng bộ đã xác định quyết tâm chiến lược là: đánh thắng giặc Mỹ trong bất kỳ tình huống nào đã tạo ra sự nhất trí cao về chính trị và tư tưởng trong quần chúng hướng mọi hoạt động vào sản xuất, chi viện cho tiền tuyến và sẵn sàng chiến đấu. Cũng trong thời gian này, Trung ương và Chính phủ quyết định hợp nhất 2 tỉnh Hà Nam và Nam Định lấy tên là tỉnh Nam Hà. Ngày 3/5/1965, Ban chấp hành Đảng bộ 2 tỉnh đã mở hội nghị hợp nhất. Sau khi hợp nhất, Đảng bộ Nam Hà đã xác định những nhiệm vụ cụ thể về kinh tế, quốc phòng và các mặt công tác khác nhằm chuyển hướng mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến.

Xác định là địa bàn chiến lược quan trọng giáp Phủ Lý và đường số 1 là con đường Bắc Nam của đất nước, lại có nhiều rừng núi, hang động, nhiều trận địa phòng không, cầu cống, nhiều đơn vị bộ đội về đóng quân, sơ tán, dễ là những trọng điểm đánh phá của địch, Đảng bộ Kim Bảng chủ trương: tăng cường sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến. Phát động chiến tranh nhân dân với phương châm lực lượng tại chỗ, hậu cần tại chỗ, đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ bảo vệ sản xuất, giữ gìn trật tự an ninh, ổn định đời sống nhân dân⁽¹⁾. Tháng 6-1965 Huyện uỷ triển khai nghị quyết công tác quân sự nhằm tăng cường sức chiến đấu và trình độ sẵn sàng chiến

1. Báo cáo của Huyện ủy Kim Bảng (6/1965).

đấu của các lực lượng vũ trang địa phương. Thực hiện nghị quyết của Huyện uỷ, nhiệm vụ sản xuất và chuẩn bị chiến đấu được triển khai một cách toàn diện, các cơ quan xí nghiệp, công trường, các kho tàng tập thể, các chợ, trường học đều có phương án sơ tán triệt để. Các khu vực trọng điểm như xóm 2, 3, 4 xã Phù Vân, một số thôn của xã Châu Sơn ta động viên các cụ già, cháu nhỏ đi sơ tán và vận động nhân dân làm hầm hào, nguy trang che chắn. Với khẩu hiệu “Nhà che nắng, che mưa; hầm che xương, che máu”. Thấm nhuần tinh thần ấy, khắp nơi từ trong nhà, ngoài vườn, trên ruộng đồng, nơi làm việc họp hành công cộng đều có hầm hố phòng tránh⁽¹⁾. Vừa vận động dân đi sơ tán, vừa tranh thủ đào hầm hố, đắp các trận địa, ụ pháo bắn máy bay địch và nguy trang trận địa, cầu cống, bến đò, bãi chợ... để chuẩn bị cho cuộc chiến đấu mới.

Ngày 22/5/1965 địch leo thang ra vĩ tuyến 20, đánh phá Nam Hà tại khu vực Đồng Giao, E154, Thịnh Long, Đoàn Vĩ, Nam Định. Chúng đã bị quân dân Nam Hà đánh trả quyết liệt. Trong tháng 5, tháng 6 mức độ đánh phá tăng dần và đến tháng 7 năm 1965 địch đã đánh phá theo quy mô lớn. Ngày 25/9/1965 địch bắt đầu đánh phá Kim Bảng. Đúng 10 giờ chiều ngày 25/9/1965 chúng dùng 10 chiếc F5 từ hướng Tây Nam qua Lạc Thủy theo đường Lạt Sơn (Thanh Sơn) đánh phá thôn 2, thôn 3 Phù Vân và Châu Xá (Châu Sơn). Ngày 14-15 tháng 10 và 7-8 tháng 11/1965 địch tiếp tục cho nhiều tốp máy bay bỏ hàng trăm bom phá, bom bi, bắn hàng chục tên

1. Kim Bảng đã đào hầm: Trong nhà được 28.762 cái, hố cá nhân 15.842 cái. ở cánh đồng có 72.953 cái, giao thông hào 6817m, hầm xây 567 chiếc, nhà hầm 48 chiếc.

TRƯỞNG PHÒNG
LÊ VĂN ĐOÀN

lửa, rốc két xuống khu vực dân cư và trận địa của ta ở Châu Sơn, Phù Vân gây cho ta thiệt hại về người và của.

Để đối phó với âm mưu và hành động của kẻ thù, Đảng bộ đã chỉ đạo cho lực lượng vũ trang lên phương án, kế hoạch đánh địch cụ thể. Đồng thời củng cố dân quân tự vệ các xã lấy lực lượng đảng viên làm nòng cốt cho phong trào. Trong 103 đồng chí cán bộ xã đội có 88 đồng chí là đảng viên. Số tự vệ và tự vệ chiến đấu có 1.120 đồng chí trong đó có 329 đảng viên tham gia. Các xã đều thành lập các tổ cứu thương, cứu sập hầm, tủ thuốc dùng chung và một số cáng văng sẵn sàng khi có tình huống xảy ra, đáp ứng được kịp thời. Phối hợp với các đơn vị bộ đội chủ lực, ta dàn thế trận ở các xã trọng điểm. Toàn huyện có 6 trận địa pháo, 14 li 5 ở Phù Vân, Châu Sơn, Ba Sao, Khả Phong. Trận địa 12ly 7 ta đón lõng ở Thi Sơn, Khả Phong, Ba Sao, Liên Sơn. Ngoài ra còn 6 trận địa đại liên do nông trường Ba Sao, xã Ba Sao, xã Thanh Sơn, xã Nhật Tân đảm nhiệm. Mỗi trận địa có 2 khẩu đại liên. Huyện đảm nhận 2 trận địa súng trường gồm 60 khẩu, mỗi xã có từ 1-2 tổ súng trường. Toàn huyện có 125 tay súng trường của 25 tổ ở các xã. Phối hợp với bộ đội phòng không, huyện tổ chức 1 trận địa thả bóng dọc đê sông Đáy ở Thụy Lôi, Ngọc Sơn, Khả Phong, Kim Bình và các xã dọc đường 60 như Nhật Tựu, Đại Cường, Tượng Lĩnh, Nguyễn Úy.

Công tác huấn luyện quân sự cho dân quân tự vệ được huyện đội triển khai có kết quả nhất là tập huấn cách đánh máy bay bay thấp cho lực lượng trực chiến ở các trận địa pháo.

Do làm tốt công tác chuẩn bị chiến đấu, với tinh thần “địch đến là đánh địch đi lại tiếp tục sản xuất”, nhiều làng xã

có những trận địa kiên cường sẵn máy bay địch. Ngay từ những ngày đầu, địch đánh phá quê hương, nhiều nữ pháo thủ trên trận địa pháo 37 ly đã trở thành những pháo thủ tài năng. Đó là 8 cô gái làng Vân (Phù Vân) vừa chiến đấu bảo vệ quê hương, vừa sẵn sàng chi viện cho các đơn vị bộ đội chủ lực đóng trên đất thị xã. Mỗi khi địch đánh phá Phủ Lý, những cô gái làng Vân lại vượt sông, băng qua làn đạn của kẻ thù để tiếp đạn, cứu tải thương, kéo pháo và giải quyết hậu quả sau mỗi trận đánh.

Qua quá trình rèn luyện, thử thách và chiến đấu từ 8 “hạt giống đỏ” đã lên đến 18 và 48 cô gái pháo thủ do nữ đồng chí Trần Thị Kính làm trung đội trưởng và nữ đồng chí Trần Thị Xuân là chính trị viên trung đội. Trung đội tự vệ chiến đấu của Phù Vân đã hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc trong những năm đánh Mỹ.

Vừa củng cố hậu phương vững mạnh, vừa sẵn sàng chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, ngày 7/4/1965 tại chùa Phương Khê (Ngọc Sơn), lần đầu tiên Kim Bảng làm lễ tiễn đưa 400 anh em tái ngũ. Cùng với 227 đồng chí của Phủ Lý, Duy Tiên thành lập 1 tiểu đoàn lấy tên: “Tiểu đoàn Trần Văn Chuông”. Trước khi anh em lên đường được đồng chí Trần Đoàn- Bí thư Tỉnh uỷ Hà Nam và đồng chí Tạ Hồng Thanh- Chính trị viên Tỉnh đội về dự lễ và tiễn anh em lên đường. Cùng với công tác sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu, Huyện uỷ đã chỉ đạo tăng cường cán bộ về những trọng điểm địch thường xuyên bắn phá để động viên nhân dân khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định mọi hoạt động thực hiện phong trào thi đua “Nam Hà đoàn kết chống Mỹ, quyết giành vụ mùa đầu tiên của tỉnh hợp nhất thắng lợi”. Ngày 10/11/1965 Ban chấp

hành Huyện uỷ đã họp và đánh giá phong trào hợp tác xã nông nghiệp và bàn kế hoạch tiến hành công tác cải tiến quản lý hợp tác xã lần 2. Qua thực tiễn sản xuất, phong trào hợp tác hoá nông nghiệp có bước chuyển biến đáng kể. Từ 8 hợp tác xã năm 1958 với tỷ lệ 8,7% số hộ nông dân vào làm ăn tập thể, đến cuối năm 1965 đã có 17.500 hộ, chiếm 99% số hộ nông dân vào hợp tác xã. Số hợp tác xã khá đạt 96% (số kém còn 1%), đưa số hợp tác xã lên bậc cao là 93%. Các hợp tác xã đã làm tốt khâu 3 khoán. Công tác quản lý tài vụ, kế toán có bước phát triển đáng kể. Việc thực hiện các chế độ sổ sách thu chi, bảo quản tài sản, chế độ chứng từ hoá đơn đi dân vào nề nếp, việc huy động vốn bước đầu có chuyển biến. Do làm tốt công tác củng cố xây dựng hợp tác xã nên đời sống của nhân dân được ổn định, ý thức làm chủ tập thể, tinh thần chống Mỹ cứu nước, nhiệt tình cách mạng được nâng cao trong mỗi người. Tuy vậy trong công tác quản lý lao động còn lúng túng, lúc thời vụ thì thiếu lao động, khi nông nhàn lại không có việc làm cho xã viên. Việc đảm bảo nguyên tắc phân phối theo lao động chưa được triệt để, hiện tượng bình quân chủ nghĩa còn khá phổ biến, việc bình công tại ruộng, định điểm tại bờ chưa được áp dụng thường xuyên. Tình trạng vốn của hợp tác xã tồn đọng ở xã viên còn lớn, việc thu hồi nợ chưa triệt để.

Rút kinh nghiệm trong công tác cải tiến quản lý vòng 1, đợt cải tiến quản lý lần này nhằm mục đích đảm bảo hoàn thành thắng lợi kế hoạch 2 năm 1966-1967, "Sản xuất giỏi, chiến đấu giỏi", với 3 mục tiêu: 5 tấn thóc, 2 con lợn và 1 lao động/1ha gieo trồng. Nhiều xã đoàn đã hưởng ứng phong trào "3 sẵn sàng" do Trung ương Đoàn phát động. Sẵn sàng ra nhập các lực lượng vũ trang, chiến đấu chống kẻ thù; sẵn sàng

khắc phục mọi khó khăn, đẩy mạnh sản xuất công tác và học tập, sẵn sàng đi bất cứ nơi nào khi Tổ quốc cần đến đã được đông đảo thanh niên trong huyện ghi tên phấn đấu. Năm 1965 có trên 300 thanh niên viết đơn tình nguyện lên đường đánh Mỹ, 2.500 đơn xin vào dân quân du kích và hàng trăm đơn xin tái ngũ. Nhiều thanh niên đi lên đường nhập ngũ, đi thanh niên xung phong phục vụ tuyến lửa, nổi bật nhất phong trào 3 sẵn sàng là xã đoàn Khả Phong, đơn vị điểm của huyện và tỉnh. Nhiều đơn vị đoàn đã lấy gương của Hoà Xá (Hà Tây) và Khả Phong (Nam Hà) để học tập. Phong trào “Học tập Hoà Xá, làm theo Khả Phong” đã được Quân khu và Tỉnh đoàn phát động cho toàn đoàn học tập. Thi đua với thanh niên, phụ nữ, hưởng ứng phong trào “3 đảm đang” có tác dụng thiết thực trong sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Phong trào “3 hăng hái” của các cụ phụ lão cũng được phát động. Các cụ đã vận động con cháu hăng hái lao động sản xuất, hăng hái tham gia phục vụ chiến đấu và chiến đấu.

Từ phong trào cách mạng của quần chúng đã có tác dụng thiết thực trong cải tiến quản lý hợp tác xã lần 2. Diện tích gieo trồng tăng, lương thực bình quân đầu người tăng thêm 11kg. Nhiều hợp tác xã tổ chức chăn nuôi tập thể với quy mô lớn như hợp tác xã Phù Vân trên 300 con lợn tập thể. Phong trào thâm canh tăng năng suất bước đầu có nhiều tiến bộ. Các biện pháp ngâm, chọn giống, cày bừa theo đúng kỹ thuật, tăng cường nhận thả bèo dậu làm phân bón, phân lá xanh được mọi người hưởng ứng.

Để thâm canh tăng năng suất, một trong những biện pháp quan trọng là phải đầu tư xây dựng hệ thống giao thông, thủy lợi tốt, huyện đã mở chiến dịch thi đua lớn: “Phóng mạnh tay

mai, thắng thiên tai, mừng thọ Bác”. Huyện đầu tư, tu sửa hoàn chỉnh hệ thống tưới tiêu với 12 cống lớn, 125 cống nhỏ, xây được 3 trạm bơm dầu, 5 trạm bơm điện, đầu tư 3.488.682 ngày công với khối lượng đào đắp 5.021.348m³ bình quân đầu người từ 20,5m³ (1963) lên 36m³ (năm 1966).

Kết hợp giữa thủy lợi và giao thông nông thôn, chúng ta đã khai thác triệt để giữa kinh tế với quốc phòng, phát triển sản xuất tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận chuyển, thu hoạch mùa màng trên các đường giao thông thủy, bộ nông thôn. Đi đôi với công tác phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ rất quan tâm đến việc xây dựng đảng bộ, chi bộ theo yêu cầu 4 tốt. Đảng bộ đã xác định muốn xây dựng cơ sở đảng tốt phải lấy việc thực hiện các nhiệm vụ trung tâm như củng cố phong trào hợp tác hoá, lãnh đạo sản xuất, chiến đấu phải đẩy mạnh công tác xây dựng đảng bộ, chi bộ. Hai nội dung này được quán triệt sâu sắc cho cấp uỷ, cán bộ, đảng viên. Do đó trong 3 năm (1963-1965) đảng bộ đã tập trung lãnh đạo và kiểm tra sản xuất, phục vụ chiến đấu và chiến đấu thắng lợi. Nhiều đồng chí trong đảng uỷ, chi uỷ và đảng viên có khả năng và trình độ quản lý kinh tế sang lãnh đạo hợp tác xã nông nghiệp. Nhiều hợp tác xã là những ngọn cờ hồng về năng suất, sản lượng như: Hợp tác xã Khả Phong, Thụy Lôi, Đồng Hoá, Nhật Tân, Văn Xá, Lê Hồ, Nguyễn Úy,... từ các hợp tác xã nhỏ theo luỹ tre xanh, đầu năm 1965 Đảng bộ đã lãnh đạo việc hợp nhất theo quy mô hợp tác xã vừa và lớn để có đủ điều kiện phát triển sản xuất. Song song với phong trào hợp tác hoá nông nghiệp, phong trào hợp tác xã tín dụng và mua bán cũng được củng cố và phát triển. Do phát cao 3 ngọn cờ hồng trong nông thôn (hợp tác xã nông nghiệp, mua bán, tín dụng) đời

sống nhân dân dần được cải thiện. Từ chỗ Nhà nước hàng năm phải hỗ trợ lương thực đến nay huyện đã bán lương thực cho Nhà nước ngày càng tăng. Năm 1963 huyện bán được 3.973 tấn lương thực, năm 1964 lên 6.204 tấn và đến năm 1965 lên 6.314 tấn. Về thị lợn hơi được 273 tấn năm 1963 đến năm 1964 lên 397,5 tấn và năm 1965 lên 591,3 tấn.

Từ phong trào cách mạng của quần chúng, các đảng bộ đều nhận thức sâu sắc “cách mạng là sự nghiệp của quần chúng” phải chăm lo xây dựng, củng cố, phát triển các tổ chức quần chúng, nhất là lực lượng thanh niên là đội hậu bị của Đảng. Huyện uỷ đã chỉ đạo cho Huyện đoàn tổ chức cho thanh niên học tập các tài liệu như: Thanh niên phấn đấu trở thành đảng viên, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, học tập các tác phẩm “Sống như anh”. Được bồi dưỡng lý luận, đồng đạo thanh niên đã đăng ký “Ba sẵn sàng” nhận mọi công việc khó khăn, gian khổ, sẵn sàng phục vụ chiến đấu và trực tiếp chiến đấu chống kẻ thù. Cùng với phong trào xung kích của thanh niên, phụ nữ huyện nhà đã nhận thức được tình hình nhiệm vụ cách mạng, thấy trách nhiệm nặng nề của mình trong giai đoạn cách mạng mới để đảm đang thay thế chồng con đi chiến đấu, giữ vai trò quan trọng trong công tác hậu phương. Nhiều chị em đã đảm đang công tác gia đình, công việc xã hội, gương mẫu chấp hành chính sách của Đảng, hăng hái gửi tiền tiết kiệm, lập hũ gạo chống Mỹ. Đảng bộ đã làm tốt công tác củng cố Đảng về tư tưởng và tổ chức, trong đó quan tâm đến công tác phát triển Đảng. Nhiều đoàn viên, hội viên được kết nạp ngay trên trận địa bắn máy bay địch, ngay trên cánh đồng 5 tấn chống Mỹ. Ở đâu có chi bộ, đảng bộ 4 tốt là ở đó có phong trào cách mạng của quần chúng sôi động. Đi đôi với

phát triển Đảng là công tác củng cố, nâng cao chất lượng đảng viên. Qua đợt kiểm tra dân chủ, phong trào ở những nơi yếu kém đã có chuyển biến tích cực. Nhiều chi bộ yếu kém như chi bộ xóm 8 Đặng Xá (Văn Xá), chi bộ Dương Cương (Đại Cương) đã trở thành chi bộ 4 tốt theo yêu cầu 4 tốt, số đảng bộ 4 tốt từ 5 đảng bộ đã lên 9 đảng bộ. Chi bộ 4 tốt năm 1963 có 42 chi bộ, năm 1965 có 55 chi bộ. Đảng viên đạt 4 tốt từ 46,83% năm 1963 đến 1965 lên 58,02%. Số đảng viên quá kém từ 0,59% đến hết năm 1965 đã thanh toán hết⁽¹⁾. Công tác bồi dưỡng đào tạo đề bạt cán bộ cũng được cấp uỷ quan tâm. Trong 3 năm (1963-1965) đã đưa 6 đồng chí cấp uỷ đi học trường Nguyễn Ái Quốc, 23 đồng chí đi học nghiệp vụ chuyên môn ở các ngành do Trung ương mở, 164 đồng chí đảng uỷ xã và các ngành đi học lớp chuyên môn do tỉnh mở. Huyện còn mở được 7 lớp bồi dưỡng cho các đồng chí cấp uỷ viên, 4 lớp cho đảng viên mới. Ba năm huyện đã đề bạt 31 đồng chí vào các cấp lãnh đạo của huyện, bổ sung 72 đồng chí vào chi uỷ, 45 đồng chí vào đảng uỷ, điều động 34 đồng chí đảng uỷ, chi uỷ, đảng viên bổ sung cho các ngành của huyện. Trong 6 tháng đầu năm 1965 huyện đã kết nạp được 67 đảng viên mới, cuối năm 1965 đã kết nạp 136 đồng chí.

Cùng với việc củng cố, phát triển Đảng, Huyện uỷ đã chỉ đạo tốt công tác chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu thắng lợi. Là một huyện có vị trí quan trọng về quốc phòng, là nơi trọng điểm địch thường xuyên đánh phá, trong 2 năm 1965-1966 đế quốc Mỹ đánh phá vào địa bàn Kim Bảng 12 trận, gần 50% số xã bị bom đạn địch. Riêng 2 xã Châu Sơn và Phù Vân tiếp

1. Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng của Huyện uỷ ngày 3/2/1966.

giáp với thị xã Phủ Lý, địch đánh phá dữ dội hơn. Vừa bắn phá, chúng vừa tăng cường cho máy bay trinh sát, rải truyền đơn để tung những luận điệu xuyên tạc làm lung lạc tư tưởng của quân chúng. Để chặn đứng những âm mưu thủ đoạn của địch, Huyện uỷ chỉ đạo các xã tổ chức học tập tinh thần nhiệm vụ mới, giáo dục cho cán bộ, đảng viên nâng cao cảnh giác đập tan các luận điệu xuyên tạc của kẻ thù. Thấm nhuần quan điểm Đảng lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối và toàn diện lực lượng vũ trang, huyện đã phân công đồng chí Thường vụ Huyện uỷ trực tiếp làm chính trị viên huyện đội, các đồng chí Thường vụ Đảng uỷ làm chính trị viên xã đội. Đặc biệt 2 xã Phù Vân, Châu Sơn đã cử đồng chí Bí thư Đảng uỷ là chính trị viên xã đội. Năm 1964 đảng viên tham gia dân quân đạt 67%, đến năm 1965 lên đến 98,5% so với tổng số đảng viên. Nhiều xã 100% đảng viên tham gia dân quân như: Tượng Lĩnh, Nguyễn Úy, Đại Cương, Nhật Tựu, Hoàng Tây, Nhật Tân, Kim Bình, Ngọc Sơn, Thụy Lôi, Khả Phong. Cuối năm 1965 toàn huyện có 12.623 dân quân tự vệ, trong đó có 1.051 nữ. Mỗi xã có 1 đại đội trực chiến, 1 đại đội cơ động, 1 đại đội sản xuất và sẵn sàng chiến đấu tại chỗ. Huyện có kế hoạch phòng thủ chống quân đổ bộ bằng không quân ở bãi bồi Châu Sơn, Phù Vân và bãi phẳng nông trường Ba Sao. Huyện đội đã tổ chức 2 đợt đi nghiên cứu chiến thuật, chiến đấu bảo vệ rừng và bố trí 1B thường trực nông trường, 1B của xã Ba Sao và 2B của Khả Phong hỗ trợ. Các đơn vị này được trang bị súng trường, thủ pháo, tiểu liên và trung liên. Riêng núi Cốc ta đặt 1 khẩu đại liên. Nếu máy bay lên thẳng hạ cánh ta dùng nhiều hoả lực tiêu diệt địch. Để phục vụ chiến đấu, huyện đã huy động hàng vạn người đào đắp

trên 2 vạn m³ đất, trồng hàng ngàn cây phi lao, cây chuối hoá trang cho các trận địa pháo cao xạ và làm hàng trăm gian nhà cho bộ đội ở để chiến đấu. Phong trào thực hiện 7 nội dung bảo vệ trị an nông thôn được các xã chấp hành nghiêm túc. Được quần chúng phát hiện, chúng ta đã bắt và xử lý 1 tổ chức đảng phái phản động “Tân phong cần mạnh hội” ở Đại Cường, Nguyễn Úy và giải tán “Hội đoàn nghĩa binh” ở Kim Thanh (Kim Bình), đồng thời ta ngăn chặn một số vụ cướp phá tài sản của tập thể và cá nhân⁽¹⁾.

Ngày 17/7/1966 Hồ Chủ tịch ra lời kêu gọi toàn dân chống Mỹ cứu nước, quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược. Người khẳng định: “Chiến tranh có thể còn kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá. Song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập tự do. Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”. Thấm nhuần chân lý “Không có gì quý hơn độc lập tự do”, Đảng bộ và nhân dân Kim Bảng đã dôn sức “Tất cả cho tiền tuyến”, “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”. Hàng trăm thanh niên lại tiếp tục lên đường đánh Mỹ. Nhiều gia đình, bố còn ở chiến trường, con tiếp tục xin đi, anh trúng tuyển nhập ngũ, em lại viết đơn tình nguyện theo bước cha anh vì sự nghiệp chống Mỹ cứu nước. Nhiều thanh niên đã tự trích máu của mình viết đơn lên đường vào Nam giết giặc⁽²⁾.

1. Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng của Huyện uỷ ngày 3/2/1966.

2. Năm 1965 huyện giao 1.418 đồng chí, vượt chỉ tiêu 138%, là năm cao nhất trong những năm đánh Mỹ.

Cuối năm 1965 tại Thụy Lôi (Kim Bảng), huyện tổ chức tiên đưa 2 đại đội thanh niên xung phong gồm 400 đồng chí lấy tên là Tiểu đoàn Lê Hồ cùng với Trung đoàn Trần Quốc Tuấn của tỉnh đã vào tuyến lửa chiến đấu. Nhiều anh chị em đã bám trụ kiên cường trên tuyến đường Trường Sơn để mở đường, bắc cầu vượt qua núi cao vực sâu dưới mưa bom bão đạn của kẻ thù, trung kiên anh dũng tô thắm thêm lá cờ truyền thống của Đảng bộ và nhân dân trong huyện. Một trong những gương hy sinh anh dũng trên tuyến đường lịch sử đó là anh hùng Nguyễn Thị Văn Liệu (xã Thi Sơn) đã lập nhiều chiến công xuất sắc, chị đã anh dũng hy sinh và mãi mãi yên nghỉ tại nghĩa trang Trường Sơn (Quảng Trị).

Thi đua với tiên phương, quân dân Kim Bảng vừa chiến đấu, bám trụ kiên cường đánh địch để bảo vệ quê hương, vừa đẩy mạnh sản xuất để chi viện cho tiền tuyến. Các trận địa đều được bổ sung, tăng cường và bố trí đúng theo phương án đánh địch, đảm bảo vừa đón lõng, vừa đánh tập kích bất ngờ làm rối loạn đội hình bắn phá của địch. Trong thời gian này, đế quốc Mỹ tập trung đánh phá ác liệt vào những trận địa và khu đông dân cư của ta, nhất là vùng giáp ranh Phủ Lý như Châu Sơn, Phù Vân, Kim Bình và chúng mở rộng phạm vi bắn phá ở Quế (Ngọc Sơn), Hoàng Tây, Nhật Tựu, Thanh Sơn, Thi Sơn. Ngày 1/10/1966 chúng cho 18 chiếc máy bay chia làm 5 tốp từ Lạc Thủy (Hoà Bình) qua Lạc Sơn, Bút Sơn trong đó 1 tốp đánh vào Châu Xá (Châu Sơn) bỏ 66 quả bom bi làm chết 16 người dân, 8 người bị thương, phá huỷ 30 nhà ngói, 24 nhà tranh. Tốp thứ 2 chúng lao xuống thôn 2, thôn 3 Phù Vân ném 26 quả bom và phóng 8 quả rốc két làm chết 5 người. Tốp thứ 3 chúng lao xuống xóm chợ Ngọc Sơn bỏ 6 quả bom. Hai tốp

còn lại chúng ném bom xuống Bút Sơn (Thanh Sơn). Sáng hôm sau, 2/10/1966 mới 6 giờ sáng, 4 chiếc F4 và AD6 từ hướng Lạt Sơn, Bút Sơn lao ra bỏ 36 quả bom xuống Châu Xá (Châu Sơn) hòng huỷ diệt các trận địa tên lửa và pháo 37 ly của bộ đội ta.

Để chống trả máy bay địch bắn phá, Đảng bộ đã lãnh đạo công tác chiến đấu, che phòng và bảo vệ trị an chặt chẽ, nhất là lãnh đạo nhân dân đào hầm, hố, giải quyết hậu quả chiến tranh, xây dựng lực lượng vũ trang và bán vũ trang. Năm 1967 là năm địch đánh phá ác liệt nhất vào Kim Bảng, có ngày lên tới 2 trận, có tháng 17 trận. Từ 1 đến 29/7/1967 chúng liên tục bắn phá Kim Bảng 17 trận với 200 lượt chiếc. Chúng không những chỉ đánh phá các xã ven thị mà 16 xã trên 20 xã đều có bom đạn. Riêng xã Phù Vân là nơi địch đánh phá dữ dội. Xã có 16 cánh đồng thì 14 cánh đồng là trận địa pháo. Năm 1967 máy bay Mỹ đánh phá nơi đây 59 trận, có đợt kéo dài 14 ngày liền, cao điểm là ngày 6/7, chúng dùng 32 máy bay tập trung vào trận địa pháo ở thôn 2. Các vị trí Tân Lang (Tân Sơn), cầu Nhật Tựu, Tượng Lĩnh, Lạt Sơn (Thanh Sơn), Trịnh Xuân, Châu Xá (Châu Sơn) cũng đã chịu đựng hàng trăm quả bom, hàng chục quả tên lửa, rốc két.

Qua khói lửa bom đạn của kẻ thù, cán bộ đảng viên đều vững vàng. Được rèn luyện thử thách nhiều đồng chí đã nêu tấm gương sáng chói về chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong chiến đấu. Đặc biệt Đảng bộ Phù Vân là một trong những đảng bộ kiên cường trong những năm chống Mỹ cứu nước. Đảng bộ Châu Sơn ở sát trục giao thông quan trọng, địch thường đánh phá liên tiếp nhưng Đảng bộ vẫn lãnh đạo quân chúng, ổn định tư tưởng, bám sát đồng ruộng, đẩy mạnh sản

xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu tốt. Đảng bộ Khả Phong đã gắn chặt công tác xây dựng Đảng với xây dựng lực lượng vũ trang, tổ chức tốt phân đội dự nhiệm, mở đầu cho phong trào “5 được, 3 cử”. Do đó xã Khả Phong không đợt nào thiếu quân lên đường nhập ngũ.

Quý 3/1967 Huyện uỷ đã chỉ đạo học tập Chỉ thị 121 của Trung ương về công tác củng cố và phát triển Đảng. Trên cơ sở đảm bảo tiêu chuẩn, hướng phát triển đã đồng đều ở các chi, đảng bộ. Nhiều nơi đã chú ý đến lực lượng trẻ trong thanh niên, phụ nữ. Năm 1967 huyện đã kết nạp được 560 đảng viên mới, trong đó có 72,8% là thanh niên, 51,9% là nữ, 13 đồng chí là người Thiên chúa giáo. Những đảng bộ phát triển khá nhất trong đợt này là: Phù Vân, Đồng Hoá, Văn Xá kết nạp được từ 35 đến 42 đảng viên⁽¹⁾. Đặc biệt cuộc vận động xây dựng Đảng theo yêu cầu 4 tốt năm 1967 đã có chuyển biến rõ rệt. Năm 1966 từ 3 đảng bộ đạt 4 tốt với 1.013 đảng viên 4 tốt đến năm 1967 đã có 5 đảng bộ với 1.167 đảng viên đạt 4 tốt.

Trong những năm chống Mỹ cứu nước, Đảng bộ đã mở nhiều đợt sinh hoạt chính trị, nhất là đợt sinh hoạt chính trị đầu xuân 1968 đã cổ vũ động viên quân chúng hăng hái thi đua sản xuất giỏi, chiến đấu giỏi, xung phong đến nhận phần việc của những người đi chiến đấu. Phong trào “Ba đảm đang” trong phụ nữ, “Ba sẵn sàng” trong thanh niên, “Ba giỏi” trong phụ lão, cùng với những khẩu hiệu “Tay súng, tay búa”, “Tay cày, tay súng”, “Luyện tay nghề, thi thợ giỏi”, “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, Đảng bộ Kim Bảng đã biến

1. Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 1967.

quyết tâm thành hành động thực tiễn, quyết đánh, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược để bảo vệ miền Bắc, chi viện cho miền Nam.

Trên mặt trận kinh tế, Đảng bộ và nhân dân đã vượt lên khó khăn để sản xuất. Mặc dù đầu vụ chiêm năm 1968 mưa rét đột ngột kéo dài liền 2 tháng, cuối vụ bị hạn nghiêm trọng đến đầu vụ mùa bão to, lũ lớn, mưa dầm dập mạ mất, lúa ngập. Có diện tích cây đi dậm lại hai ba lần trong đó vật tư giống vốn, phân, thuốc trừ sâu không đủ. Nhưng với tinh thần cách mạng tiến công, Đảng bộ và nhân dân vẫn phấn đấu đạt mục tiêu 5 tấn thóc, 2 con lợn, 1 lao động trên 1 ha gieo trồng. Năng suất vụ chiêm lại là năm cao nhất của 8 vụ chiêm trước đạt 685,6 kg/mẫu. Có 4 hợp tác xã đạt từ 25 đến 27 tạ/ha là: Đặng Xá, Văn Lâm (Văn Xá); Phù Đê (Tượng Lĩnh); Vĩnh Sơn. Trong năm 1968 hợp tác xã Vĩnh Sơn là hợp tác xã đạt 5 tấn thóc/ha. Nhiều hợp tác xã đạt năng suất khá cao như: Khả Phong, Ngọc Sơn, Văn Xá, Nhật Tân là những điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua mừng chiến thắng Khe Sanh, mừng miền Bắc bắn rơi 3.000 máy bay Mỹ⁽¹⁾.

Song song với việc phát triển nông nghiệp, trên lĩnh vực hoạt động công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đã đạt tổng giá trị sản lượng công nghiệp địa phương vượt kế hoạch 3,7%, so với năm 1967 tăng 2%. Đặc biệt trên mặt trận giao thông vận tải có nhiều chuyển biến rõ rệt. Huyện thành lập 1 hợp tác xã thuyền buồm, 1 hợp tác xã xe bò kéo. Mạng lưới giao thông liên xã, liên thôn được rải đá, coi cao, trên xe dưới thuyền vận chuyển hàng hoá, vật tư thuận lợi. Nổi bật phong trào giao

1. Nghị quyết của Huyện uỷ Kim Bảng và tổng kết công tác năm 1968.

thông nông thôn vẫn là xã Khả Phong, giữ lá cờ đầu miền Bắc về giao thông vận tải, được Chính phủ tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba. Phòng Tài chính huyện được tặng Huân chương Lao động hạng Ba, xã Ngọc Sơn là xã lá cờ đầu của phong trào tín dụng, xã Văn Xá giữ lá cờ đầu của tỉnh về phong trào hợp tác xã mua bán. Từ phong trào cách mạng của quần chúng trong sản xuất và chiến đấu, vinh dự cho Đảng bộ và nhân dân Kim Bảng, Chính phủ tặng Huân chương Lao động hạng Ba và giữ được cờ thưởng luân lưu của Bác Hồ năm 1968.

Cùng với công tác lãnh đạo sản xuất, huyện đã chỉ đạo tốt công tác che phòng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, bảo vệ tính mạng, tài sản cho nhân dân. Phong trào tu sửa, đào hầm hố mới được phát động rộng rãi đến quần chúng. Những xã trọng điểm, vận động nhân dân đắp tường đất quanh nhà, ngủ hầm, hoá trang các nhà cửa, kho tàng. Sau một thời gian, địch ngừng bắn phá, trung tuần tháng 8 năm 1967, chúng đánh phá trở lại. Phối hợp và hợp đồng tác chiến với ban chỉ huy quân sự thị xã Phủ Lý, ta cho rút lực lượng tự vệ và dân quân ra khỏi vùng chiến lược thị xã 1,5 km và lệnh gấp cho dân đi sơ tán. Đúng như dự kiến, sáng 20/8 chúng đến từ 5 giờ sáng với 30 chiếc F105 (Thần sấm, Con ma) và F4H, AD6 dùng chiến thuật dàn hàng ngang cứ 30 phút một đợt. Đợt đầu chúng đánh vào trường cấp 3, cách huyện đội 100 m, lúc này huyện đã sơ tán về Văn Xá chỉ còn cơ quan quân sự. Địch đánh phá kéo dài 3 ngày 20, 21, 22 tháng 8 chủ yếu đánh vào các cơ quan và các trận địa phòng không quanh thị xã nhằm huỷ diệt thị xã, ngăn chặn sự chi viện của ta từ hậu phương ra tiền tuyến. Với tinh thần “Lá lành đùm lá rách”, các xã đã vận động nhà dân tương

trợ, giúp đỡ những gia đình bị nạn hàng tấn gạo tình nghĩa, hàng nghìn bó rau xanh ủng hộ cho bộ đội. Phong trào gửi quà ra trận địa, chăm sóc thương binh, bộ đội, thăm hỏi các chiến sĩ ở viện 5 (Khả Phong) đã được nhiều tổ chức quần chúng hưởng ứng. Cảm động biết bao, các hội mẹ chiến sĩ đã quyên góp hàng nghìn quả trứng, hàng chục cân đường, hàng trăm kg gạo nếp vào thăm các thương binh trong quân y viện 5. Nhiều chị em đã xung phong vào làm hộ lý trực tiếp chăm sóc thương binh và nhận đỡ đầu đơn vị 27 tiểu đoàn công binh Quân khu 3 trong 3 năm (1966-1968). Còn bao nhiêu bà mẹ, người vợ đã hy sinh quên mình vì nghĩa lớn. Trong kháng chiến chống Pháp, chị Mai Thị Sinh (Phù Vân) bị địch bắt và tra tấn dã man nhưng quyết không khai báo cơ sở cách mạng. Trong chiến tranh chống Mỹ lại tiếp tục động viên con cháu lên đường cầm súng giết giặc. Mẹ Lê Thị Quý- Đồng Sơn (Liên Sơn) trong những năm địch chiếm đóng là cơ sở cất giấu tài liệu cách mạng, nuôi dưỡng thương binh, quyên góp chất chiu cho những hũ gạo kháng chiến, ủng hộ quần áo cho bộ đội. Lúc khoẻ, mẹ tham gia hoạt động cách mạng, khi yếu ngồi bán hàng nước nhưng không bao giờ mẹ lấy tiền của các anh bộ đội. Mẹ xứng đáng với tám Huy chương Kháng chiến hạng Nhất của Chính phủ trao tặng. Mẹ Nguyễn Thị Kim (Do Lễ) chồng mất sớm đã tích cực vận động chị em trong thôn xóm phục vụ đêm ngày giặt giũ, khâu vá cho thương binh tại bệnh viện C nằm trên địa bàn mình. Khi chuyển viện vào Lạc Thủy đã cùng chị em vào phục vụ.

Trong năm 1967, địch đánh phá ác liệt vào Kim Bảng, nhất là trận địch đánh vào thôn Kim Thượng (Kim Bình) lúc 24 giờ ngày 11/6/1967. Chúng thả 24 quả bom dọc chéo làng

làm chết 41 dân thường, 41 người bị thương, 9 đồng chí bộ đội của trung đoàn pháo cao xạ bị chết, 10 đồng chí bị thương, 85 nhà ngói bị đổ sập, nhiều tài sản của nhân dân bị thiệt hại. Ngay sau khi địch đánh phá, Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện đã thành lập ban giải quyết hậu quả chiến tranh do đồng chí Đào Như Ý - Thường vụ Huyện uỷ, Chính trị viên Huyện đội làm Trưởng ban. Đồng thời thành lập ngay các ban tuyên truyền, ban hậu cần, ban thu hoạch lúa. Sáng ngày 12/6/1967 huyện triệu tập hàng trăm thanh niên các xã về tại Kim Thượng để cứu giúp người bị nạn, san lấp hố bom, gặt lúa, dựng sửa nhà cửa để nhân dân ổn định ngay cuộc sống. Qua 1 tuần các gia đình đều có nhà ở tạm, gần 100 mẫu lúa chín được thu hoạch. Biến đau thương thành hành động cách mạng, huyện đã phát động phong trào toàn dân tích cực chiến đấu và sản xuất để trả thù cho đồng bào Kim Thượng bị giặc Mỹ giết hại. Sau trận này, các trận địa được bổ sung thêm người, tăng cường thêm vũ khí. Trung đội nữ pháo thủ Phù Vân được bổ sung thêm để rút một số đồng chí cũ đi các trận địa hướng dẫn và phổ biến kinh nghiệm chiến đấu. Đồng thời cử một số nữ pháo thủ cùng chiến đấu với các đơn vị pháo cao xạ 57 ly, 37 ly của Bộ và Quân khu đóng ở Phù Vân, Kim Bình, Nhật Tựu. Trong những ngày chiến đấu gian khổ ác liệt, những cô gái làng Vân (Phù Vân) đã bám trụ vững vàng, kiên cường chiến đấu cùng bộ đội nổ súng bắn tan xác giặc lái ngay từ loạt đạn đầu. Ngày 14/7/1967 nữ pháo thủ Phù Vân cùng bộ đội tên lửa và pháo cao xạ bắn rơi 1 máy bay F105 của Mỹ. Bị trúng đạn, chiếc máy bay đã bốc cháy và lao xuống Lý Nhân, huyện bạn đã bắt sống được tên phi công Mỹ. Ngày hôm sau 15/7/1967 cụm chiến đấu Hà Nam lại bắn rơi 1 chiếc máy bay bốc

cháy tại Thanh Sơn. Hai ngày liền quân dân Kim Bảng phối hợp với bộ đội chủ lực bắn tan xác 2 chiếc máy bay Mỹ làm nức lòng nhân dân trong huyện, cổ vũ động viên mạnh mẽ các chiến sĩ ngoài tiền tuyến đánh giặc.

Trong cuộc chiến đấu ác liệt chống quân thù đã xuất hiện những tấm gương tiêu biểu kiên cường với những chiến công xuất sắc sáng ngời chủ nghĩa anh hùng cách mạng, là niềm tự hào cho quê hương trong những năm đánh Mỹ. Đó là 8 cô gái làng Vân và hàng chục cô gái Phù Vân đã hiên ngang bất khuất chiến đấu hàng trăm trận không chiến với máy bay Mỹ. Chị Nguyễn Thị Xuân, chính trị viên trung đội, 6 năm liền là chiến sĩ thi đua được thưởng huy hiệu Bác Hồ. Trung đội trưởng Trần Thị Kính ngoan cường, dũng cảm mặc dù biết tin nhà bị bom Mỹ đánh sập vẫn nản nỉ xin ở lại tiếp tục chiến đấu. Chị Trần Thị Kính và Nguyễn Thị Xuân được kết nạp Đảng ngay trên trận địa. Năm 1968 chị Kính được Chính phủ tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng Ba, 7 năm liền (1965-1972) là chiến sĩ thi đua. Đó còn là chị Nguyễn Thị Khải xóm 4 (Phù Vân) đã cùng anh em tiểu đoàn 6 bộ đội tỉnh Nam Hà chiến đấu liên tục 13 ngày đêm khi địch đánh phá ác liệt. Ngày 7/7/1967 khi đang làm cỏ lúa, nghe keng báo động, chị đã kịp chạy về trận địa, cùng anh em khẩu đội 2 chiến đấu. Khi địch trút bom xuống trận địa, 1 pháo thủ bị thương, chị đã nhanh chóng băng bó và không quản sức yếu công đồng chí về tuyến sau. Sau đó chị trở lại trận địa thay thế pháo thủ chiến đấu. Khi bị thương vào ngực, chị vẫn không rời trận địa và nhường băng cho đồng đội của mình băng bó trước. Khi cuộc chiến đấu kết thúc, chị được đưa vào bệnh viện 5 cứu chữa. Sau đó lại tiếp tục về trận địa tiêu diệt máy bay Mỹ. 6

năm liền chị Nguyễn Thị Khải là chiến sĩ thi đua, đại biểu Quốc hội năm 1971-1972 và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng Hai. Ba năm liền (1968-1970) chị cùng chị Kính đi dự Đại hội chiến sĩ thi đua toàn Quân khu. Chị Nguyễn Thị Khiêm nữ dân quân, nữ pháo thủ, Bí thư Xã đoàn Phù Vân chiến đấu kiên cường, dũng cảm. Chị nhận được giấy mời đi dự Đại hội Tỉnh đoàn điểm toàn quốc tại Hôi Trung (Thụy Lôi) nhưng khi máy bay địch đến, chị đã lao vào cuộc chiến đấu. Bị trúng bom, người con gái làng Vân đã anh dũng hy sinh. Chiều 1/6/1967 trước khi vào đại hội, cả hội trường đã đứng mặc niệm tưởng nhớ đồng chí Nguyễn Thị Khiêm – người cán bộ ưu tú của Đoàn đã anh dũng hy sinh, vì độc lập tự do của Tổ quốc.

Cùng với công tác chiến đấu, nhiệm vụ phục vụ chiến đấu cũng được coi trọng. Các xã đều có đại đội cứu thương, chống sập hầm. Huyện có tổ công binh, quân khí. Riêng xã Phù Vân trang bị thêm 30 băng ca vải và thường xuyên bố trí 50 người vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu phục vụ tiếp đạn, chuyển thương binh, đào giao thông hào, sửa trận địa⁽¹⁾. Trạm y tế xã Phù Vân do đồng chí Phạm Văn Tuy làm trạm trưởng, trạm y tế xã Kim Bình do đồng chí Nguyễn Văn Chương làm trạm trưởng. Đây là 2 trạm y tế cấp cứu ban đầu, khi địch đánh phá người bị thương sẽ đưa về đây sau đó chuyển lên viện Kim Bảng phẫu thuật, điều trị. Với phương châm “Còn nước còn tát”, “Thương yêu bệnh nhân như người ruột thịt trong nhà”.

1. Toàn huyện có 297 người cứu tải thương, 157 người công binh, 83 người quân khí, chống sập hầm 468 người, có 114 võng, cáng, 22 tủ thuốc, 11.283 cuộn băng. (Tư liệu của Huyện đội Kim Bảng).

Nhiều bác sĩ, y sĩ như bác sĩ Thuỷ, y sĩ Tài... đã không quản ngày đêm lăn lộn phẫu thuật, cứu chữa thương binh, thực hiện lời dạy của Bác Hồ: “Lương y như từ mẫu”.

Từ đầu năm 1967, địch đánh phá Nam Hà ác liệt hơn. Lúc này Quân khu và Bộ điều 1 đơn vị ra-đa và tên lửa về Châu Sơn, Phù Vân để hỗ trợ cụm Phủ Lý. Để bảo vệ cho tên lửa và ra-đa, một trung đoàn pháo phòng không đóng tại Châu Sơn và Thanh Sơn. Bên cạnh đó có lực lượng trực chiến của dân quân tự vệ làm nòng cốt cho phong trào toàn dân bắn máy bay Mỹ. Để phục vụ cho các đơn vị chủ lực vào chiếm lĩnh trận địa, Huyện uỷ đã triệu tập các đồng chí bí thư, chủ tịch, xã đội trưởng của các xã về tại Ngọc Sơn để phổ biến nhiệm vụ phục vụ chiến đấu. Sau khi nhận nhiệm vụ, các xã đã cử 2 trung đội dân quân loại 1 và huy động xã Thi Sơn, Thanh Sơn số lượng lớn tập trung quang, gánh, cuốc, xẻng đào đắp trận địa. Sau 1 đêm, trên 1 vạn m³ đất được chuyển lên đắp vào trận địa tên lửa, pháo cao xạ. Đồng thời trồng hàng chục cây phi lao có chiều dài 10-15m xung quanh ụ để ra-đa bảo đảm an toàn bí mật. Phương châm chỉ đạo lúc này là 3 khép kín: khép kín đường giao thông, khép kín cánh đồng, khép kín ven sông trồng các loại cây, hoá trang che mắt địch. Do đó bước đầu đã tránh được thiệt hại về người và của cho nhân dân⁽¹⁾.

Cùng với việc đánh địch trên không, quân dân Kim Bảng đã phối hợp với các huyện bạn truy lùng giặc lái. Ngày 15/2/1967 địch đánh phá Hoà Bình, một máy bay F105 bị bộ đội

1. Chỉ tính riêng 2 năm 1966-1967 huyện đã đào đắp được 23.807m³ đất cho các trận địa và trồng 45.527 cây xanh xung quanh trận địa (Báo cáo của Huyện đội năm 1968).

tên lửa bắn cháy rơi xuống khu vực Ba Sao (chân dốc Bồng Bồng) tên giặc lái Mỹ đã nhảy dù ra bị bố con ông Định đi lấy củi bắt gọn, vừa lúc dân quân Lạc Thủy (Hoà Bình) đến và dẫn tên giặc lái về huyện Lạc Thủy. Ngày 15/7/1967 sau khi cụm chiến Hà Nam bắn rơi máy bay Mỹ, phi công đã nhảy dù xuống địa phận Thanh Sơn. Do chưa có kinh nghiệm nên ta tổ chức truy lùng nhưng khi tiếp cận phía trong khu vực phi công trốn sau 15 phút hết đạn, địch đã cho máy bay đến cứu được phi công. Ngày 17/7/1967 chúng lại cho hàng chục máy bay đến bắn phá Phủ Lý.

Phối hợp với đơn vị chủ lực của quân khu và tỉnh, ta đã bắn cháy được 1 chiếc máy bay F105 và rơi xuống vùng rừng núi Ba Sao. Tên giặc lái đã nhảy dù ra, huyện đã huy động 400 đến 500 dân quân của các xã Khả Phong, Ba Sao, Liên Sơn cùng dân quân huyện Lạc Thủy và các đơn vị bộ đội truy lùng địch. Ngày hôm sau 18/7/1967 chúng cho nhiều tốp máy bay bắn phá uy hiếp và liên lạc với phi công. Ta tập trung hoá lực bắn bị thương 1 chiếc và rơi tại Cốc Nội (Ba Sao), 2 phi công bị chết. Đến sáng ngày 19/7/1967 ta phát hiện được chỗ nhảy dù nhưng chưa tìm được nơi ẩn náu của chúng. 5 giờ sáng ngày 20/7/1967 tên phi công từ đỉnh núi mò xuống tìm đồ tiếp tế, các mũi của ta xiết chặt vòng vây bắt gọn tên giặc lái. Trận truy lùng kết thúc, đồng chí Tạ Hồng Thanh chỉ huy trực tiếp đã cho các xã rút quân, chỉ chốt lại các đơn vị chủ lực tiếp tục chiến đấu nếu máy bay địch đến.

Thời gian này các xã tập trung nhiều đợt thanh niên xung phong bám trụ ngày đêm san lấp hố bom giữ vững tuyến đường 21B và 60B, đề phòng địch phá cầu Giẽ, đây là đường chiến lược ra phía trước. Dân quân tự vệ được tăng cường về số

lượng và chất lượng. Công tác tuyển quân đạt chỉ tiêu xuất sắc. Với quyết tâm: “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người” nhiều xã đã vượt chỉ tiêu giao, tiêu biểu là Khả Phong, Phù Vân. Năm 1967 toàn huyện giao 1.090 thanh niên nhập ngũ. Nhiều gia đình có 3-4 con tại ngũ, còn đứa con cuối cùng lại đăng ký xin cho đi tiếp. Những gia đình không có con trai cũng tình nguyện cho con gái đi thanh niên xung phong, dân công hoả tuyến. Có gia đình 2 con liệt sĩ, mẹ vẫn cầm bút ký đơn cho con thứ ba đi tiếp. Nhiều hình ảnh của những người mẹ, người vợ tiễn đưa chồng, con lên đường, hứa hẹn, nhấn nhủ đầy tâm huyết của tình cảm quê hương. Thanh niên Kim Bảng ra đi đã giữ vững lời hứa sắt son: “Ra đi giữ vững lời thề. Đánh tan giặc Mỹ mới về quê hương”.

Công tác huấn luyện hàng năm được duy trì đi vào nề nếp nhất là các xã trọng điểm như: Phù Vân, Châu Sơn, Ba Sao. Ngày 22/12/1968 nhân kỷ niệm Ngày thành lập Quân đội, huyện tập huấn cho 600 cán bộ, dân quân các xã vừa tập đánh bộc phá, đánh trực thăng bay thấp, tập đánh lựu đạn, mìn định hướng. Tháng 11 năm 1968 Đại hội Đảng bộ huyện Kim Bảng lần thứ 10 được triệu tập.

Trong báo cáo chính trị tại Đại hội đã đánh giá: “Thông qua lãnh đạo và thực hiện các nhiệm vụ chính trị, đồng thời tiến hành cuộc vận động xây dựng đảng bộ, chi bộ, tổ đảng, đảng viên 4 tốt mà Đảng bộ đã được củng cố và trưởng thành thêm một bước về chính trị, chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức tư tưởng đã làm tốt mọi nhiệm vụ chính trị mà Đảng giao”. Sau Đại hội, phong trào cách mạng trong huyện được đẩy lên mạnh mẽ nhất là phong trào thi đua “Lập công, báo công chống Mỹ cứu nước” đã khơi dậy trong toàn dân. Mặc

dù chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ ác liệt, song phong trào thi đua “2 tốt” của ngành giáo dục vẫn được phát huy. Các trường học vẫn được mở rộng và đón các em đến lớp. Không những ngành giáo dục vẫn duy trì được số lượng mà chất lượng ngày càng được nâng cao. Trong những năm đánh Mỹ, năm học nào huyện cũng có đội tuyển thi học sinh giỏi tỉnh, quốc gia. Nhiều học sinh được giải miền Bắc như: Đinh Văn Cương giải nhì toán 7 (không có giải nhất), Trần Thị Liên giải nhất văn 7, Nguyễn Xuân Viên giải 3 toán 7, Tạ Văn Sơn, Nguyễn Thị Thảo giải 3 toán 4 toàn miền Bắc.

Từ mái trường thân yêu ra đi, nhiều em đã tình nguyện xung phong đi bộ đội, đi thanh niên xung phong. Nhiều em đã hiến dâng cả cuộc đời mình cho sự nghiệp chống Mỹ cứu nước.

Thực hiện nguyên lý giáo dục của Đảng, gắn nhiệm vụ học tập với nhiệm vụ chính trị của địa phương, các đoàn cơ sở đã phối hợp với nhà trường phát động phong trào: “Ngàn việc tốt” cho các cháu thiếu nhi, phong trào “Luống rau xanh tặng anh bộ đội” hay “Mỗi cân cỏ khao trâu là một đầu thành Mỹ” và các em đã quyên góp giẻ vụn cho bộ đội lau pháo, mang lời ca tiếng hát đến trận địa động viên các chú bộ đội thể hiện tấm lòng tình nghĩa “Tuổi nhỏ làm việc nhỏ” của thiếu nhi Kim Bảng trong những ngày đánh Mỹ năm xưa.

Bốn năm (1965-1968) Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân trong huyện vừa sản xuất, vừa chiến đấu và phục vụ chiến đấu, cùng lực lượng chủ lực bắn rơi nhiều máy bay Mỹ, bắt sống giặc lái. Có thể nói trong những năm chống Mỹ cứu nước mỗi người dân Kim Bảng đã thực sự là một chiến sĩ kiên cường,

mỗi làng là một pháo đài đánh Mỹ, mỗi hợp tác xã, xí nghiệp là đơn vị sản xuất giỏi, chiến đấu giỏi. Năm nào huyện cũng vượt chỉ tiêu đóng góp lương thực, thực phẩm, giao quân chi viện cho tiền tuyến. Thắng lợi đó đã góp phần cùng quân dân cả nước đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ.

II. TRANH THỦ KHÔI PHỤC KINH TẾ, HÀN GẮN VẾT THƯƠNG CHIẾN TRANH, ĐÁNH THẮNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI LẦN THỨ 2 CỦA ĐỊCH, GÓP PHẦN CÙNG CẢ NƯỚC GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT TỔ QUỐC (1969-1975).

Năm 1968, đế quốc Mỹ buộc phải chấm dứt không điều kiện cuộc ném bom bắn phá miền Bắc. Tranh thủ thời gian hoà bình, khắc phục những hậu quả của chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế là việc làm bức thiết nhằm ổn định đời sống nhân dân và tạo thêm sức mạnh của miền Bắc để chi viện cho miền Nam. Thực hiện nghị quyết của Trung ương về tình hình nhiệm vụ năm 1969, Đảng bộ Nam Hà chủ trương: Vừa hết lòng chi viện cho tiền tuyến, vừa tranh thủ củng cố xây dựng lực lượng, sẵn sàng chiến đấu. Phát huy vai trò nòng cốt, xung kích của dân quân tự vệ, khắc phục hậu quả chiến tranh, làm nòng cốt trong sản xuất, chống thiên tai, giữ gìn trật tự an ninh xã hội. Được sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, quân dân Kim Bảng phát huy khí thế trong chiến đấu, chỉ đạo tốt các mặt hoạt động kinh tế - xã hội ở địa phương. Trên mặt trận nông nghiệp mặc dù ảnh hưởng năng suất vụ mùa năm 1968 giảm sút do lũ lụt gây ra nhưng với quyết tâm giành vụ đông thắng lợi, huyện đã chỉ đạo mở rộng diện tích cấy lúa xuân từ 684 mẫu lên 2.350 mẫu (năm 1969). Đây cũng là năm năng suất cao nhất so với 10 năm trước, đạt 42,94 tạ/ha và là năm

đầu tiên Đảng bộ thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ 10 (11-1968). Hai xã Khả Phong, Nhật Tân và 8 hợp tác xã, 26 đội sản xuất đạt 5 tấn thóc/ha. Những điển hình nhảy vọt về năng suất lúa của các đoàn Phù Đê (Tượng Lĩnh), Gốm (Thuy Lôi), Khuyến Công (Khả Phong) trên những cánh đồng 5-7 tấn thóc Mỹ do Huyện đoàn phát động, ngoài trồng trọt, 54-62 hợp tác xã đã tổ chức chăn nuôi cá, 36-54 cơ sở làm cá giống. Toàn huyện đã có 77 đàn ong. Riêng hợp tác xã Khuyến Công từ 28 đàn ong đã nhân lên 44 đàn, thu hoạch cả năm được 4,06 tạ mật. Trong việc củng cố quan hệ sản xuất đã có nhiều tiến bộ, huyện đã chỉ đạo 1 hợp tác xã quy mô toàn xã là Nhật Tân, 1 hợp tác xã liên thôn Đặng Vân (Văn Xá). Số đội từ 422 đội còn 375 đội sản xuất. Các hợp tác xã đã củng cố và phát triển các đội chuyên thuỷ lợi, chăn nuôi, trồng trọt, trồng cây, giống... các đội sản xuất đã đi vào chia nhóm nhỏ, khoán việc nên có hiệu quả rõ rệt. Thông qua học tập Điều lệ hợp tác xã và chấn chỉnh các hợp tác xã nông nghiệp, toàn huyện đã thu nợ được 173.898 đồng, trả nợ cho Nhà nước 336.086 đồng, trả tín dụng 1.755.000 đồng, giải quyết dứt điểm 43 vụ tham ô với 15.369 đồng và 7.920 kg thóc.

Vừa củng cố các hợp tác xã, huyện đã quan tâm đến việc đầu tư cải tiến kỹ thuật, đưa năng suất lên cao. Một trong những khâu quan trọng trong cách mạng kỹ thuật là công tác thuỷ lợi. Do đó năm 1969 đã huy động toàn dân tham gia làm thuỷ lợi, kiến thiết nội đồng. Kết quả xây đắp được 15 công trình, đào đắp 824.063m³ đất, bình quân đầu người được 24m³/ lao động. Trong cách mạng giống, các hợp tác xã đã kiên quyết thay thế các giống lúa cũ năng suất thấp bằng các loại giống mới có năng suất cao như: Chân trâu lùn, nông nghiệp

8, mọc tuyền... Đồng thời huyện tổ chức tập huấn kỹ thuật lúa xuân, bèo dâu, cấy đúng kỹ thuật cho 2.756 người, xây dựng 2 trạm theo dõi sâu bệnh trên địa bàn huyện. Khí thế lao động trong những năm 1969 rất khẩn trương, sôi nổi. Nhiều tập thể, cá nhân đã thực hiện khẩu hiệu: “Ngày làm thêm giờ, giờ làm thêm việc”, “Làm ngày chưa đủ, tranh thủ làm đêm”. Nhiều cơ sở đoàn đã thấp đèn măng sông đắp đê, làm thuỷ lợi, làm bèo dâu, cấy trồng kịp thời vụ. Đi đôi với phát triển nông nghiệp, ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp địa phương cũng được phát triển khá vững chắc. Năm 1969 tổng sản lượng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp toàn huyện đạt 4.347.611 đồng, đạt 126% kế hoạch. Các ngành y tế, giáo dục, văn hoá thông tin, bưu điện đều thực hiện tốt kế hoạch của ngành giao và phục vụ tốt các nhiệm vụ kinh tế, xã hội của địa phương. Năm 1969 công tác tuyển quân đã hoàn thành vượt mức kế hoạch giao. Công tác quân sự địa phương đã tiến hành xây dựng những phương án tác chiến cơ bản như: thực tập chống chiến tranh gián điệp, biệt kích, xây dựng làng chiến đấu; tổng kiểm tra và hướng dẫn bảo vệ vũ khí, xây dựng các B cơ động. Huyện tổ chức nhiều đợt huấn luyện, diễn tập, nâng cao tinh thần cảnh giác sẵn sàng chiến đấu. Phong trào bảo vệ trị an để giữ thôn xóm bình yên, gia đình hạnh phúc cũng được cấp uỷ quan tâm. Huyện đã bồi dưỡng nghiệp vụ cho các tổ an ninh từ cơ sở đến các cơ quan xí nghiệp. Chất lượng phong trào “Vì an ninh Tổ quốc” ngày càng được nâng cao, 12 xã được công nhận 4 tốt, trong đó có 4 xã vững mạnh toàn diện về trị an.

Giữa lúc phong trào thi đua được phát động rộng rãi trong các cấp, các ngành, các địa phương, lập công, báo công mừng chiến thắng và chào mừng Quốc khánh 2-9 thì một sự kiện

đau buồn đến với toàn Đảng, toàn dân, ngày 2/9/1969 Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ muôn vàn kính yêu của dân tộc Việt Nam qua đời. Đảng bộ và nhân dân trong huyện vô cùng xúc động, thương tiếc Người. Chấp hành Chỉ thị 173 của Trung ương và Nghị quyết của Tỉnh uỷ, Đảng bộ Kim Bảng đã mở đợt sinh hoạt chính trị: “Học tập và làm theo di chúc của Hồ Chủ tịch”. Thực hiện di chúc của Bác và lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, biến đau thương thành hành động cách mạng, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện đã đoàn kết chặt chẽ, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế. Năm 1969 Kim Bảng hoàn thành và vượt mức các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, là đơn vị cấp huyện xuất sắc về các mặt của tỉnh.

Ngày mừng 2 tết năm 1970 Đảng bộ và nhân dân Kim Bảng mừng vui được đón đồng chí Lê Duẩn, Tổng Bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng về thăm. Sau khi đồng chí đi thăm sản xuất, xuống cánh đồng màu thôn Khuyến Công (xã Khả Phong), đồng chí đã về trụ sở Uỷ ban hành chính xã Khả Phong chúc tết cán bộ, chiến sĩ và nhân dân. Đồng chí ân cần, căn dặn Đảng bộ và nhân dân trong huyện phải đẩy mạnh sản xuất, nâng cao năng suất cây trồng, cải thiện đời sống nhân dân, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, làm tốt công tác phát triển, củng cố Đảng.

Chấp hành chỉ thị của đồng chí Tổng Bí thư, đi đôi với công tác phát triển sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân là việc giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên và bồi dưỡng thế hệ trẻ nhất là đợt nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh. Huyện uỷ đã đề ra một số biện pháp cụ

thể để các chi bộ, đảng bộ và các đảng viên phấn đấu trong năm 1970 là:

- Cải tiến và nâng cao chất lượng sinh hoạt, hội họp của tổ Đảng, chi bộ, đảng uỷ và các ban ngành mỗi tháng 2 lần để bàn phương hướng công tác, học tập, tự phê bình và phê bình cho mỗi đảng viên.

- Bố trí các đảng viên có năng lực, kinh nghiệm vào các đơn vị trực tiếp sản xuất và những nơi khó khăn, phong trào yếu. Giảm bớt số đảng viên ở khâu trung gian gián tiếp đến mức thấp nhất.

- Cải tiến phương pháp công tác của đảng uỷ, chi uỷ. Tăng cường đi sát kiểm tra, đôn đốc, nắm chắc tình hình để bổ khuyết kịp thời.

- Tăng cường công tác kiểm tra và quản lý nội bộ, giữ gìn kỷ luật trong Đảng.

Đối với đảng viên, hàng quý, hàng tháng, Huyện uỷ chỉ đạo kiểm điểm theo 4 nội dung sau:

- Tích cực đóng góp vào việc nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng.

- Tổ chức và vận động quần chúng ở nơi mình phụ trách.

- Gương mẫu trong lao động, sản xuất, công tác và chấp hành chính sách.

- Tích cực đóng góp vào việc xây dựng chi bộ.

Thông qua việc nâng cao chất lượng đảng viên, đặc biệt đảng viên được học tập các nghị quyết của Trung ương về nâng cao chất lượng đảng viên, nhiều đảng viên đã nâng cao

phẩm chất cách mạng, vượt lên khó khăn hoàn thành mọi nhiệm vụ của Đảng giao. Bên cạnh đó còn một số đảng viên lợi dụng tham ô vi phạm chính sách, lối sống. Có những đảng viên ý thức tổ chức Đảng, tinh thần trách nhiệm yếu, phát ngôn bừa bãi, mất đoàn kết nội bộ làm ảnh hưởng đến thanh danh của Đảng, Huyện uỷ đã chỉ đạo các cấp uỷ kiểm tra, xem xét và kiên quyết đưa những đảng viên thoái hoá biến chất ra khỏi Đảng. Chỉ trong 2 năm (1969-1970) huyện đã xử lý kỷ luật 77 vụ trong đó có 36 đảng viên bị khai trừ, 11 đảng viên bị lưu Đảng, 3 cách chức, 5 khiển trách, còn lại là cảnh cáo⁽¹⁾.

Đi đôi với củng cố Đảng làm trong sạch và nâng cao chất lượng đảng viên, Huyện uỷ quan tâm đến việc bồi dưỡng phát triển lớp đảng viên Hồ Chí Minh đợt đầu ngày 19-5-1970. Để làm tốt công tác phát triển Đảng, các cấp uỷ đã quan tâm đến việc giáo dục nâng cao giác ngộ chính trị cho đoàn viên thanh niên. Trên cơ sở đó mà xây dựng cho đoàn tinh thần quyết chiến, quyết thắng, sẵn sàng xả thân vì sự nghiệp cách mạng, dám nghĩ, dám làm, chủ động sáng tạo, xây dựng lòng yêu quê hương, yêu chủ nghĩa xã hội. Từ việc bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho thanh niên, qua phong trào 3 sẵn sàng đã động viên được 2.000 đoàn viên, thanh niên lên đường vào Nam giết giặc, 500 thanh niên tình nguyện đi thanh niên xung phong, 2.000 đoàn viên đi phục vụ chiến đấu và xây dựng phát triển kinh tế, hàng trăm thanh niên đã được đứng trong đội ngũ chiến đấu của Đảng. Riêng đợt đầu 19-5-1970 kết nạp được 4 đảng viên lớp Hồ Chí Minh.

1. Báo cáo tình hình nhiệm vụ của BCH Đảng bộ huyện tại Đại hội Đảng bộ khoá 11. Trong số 77 vụ có 27 vụ vi phạm chính sách, vi phạm pháp luật 2, ý thức trách nhiệm 17, mất đoàn kết 11, tham ô 13, hủ hoá 7 vụ.

Thông qua hoạt động của các đoàn thể quần chúng nhiều đoàn viên, hội viên đã nâng cao được ý thức cách mạng, sẵn sàng làm bất cứ nhiệm vụ gì khi Tổ quốc cần. Hưởng ứng phong trào 3 đảm đang do Trung ương hội phát động, nhiều chị em đã động viên chồng, con, anh, em, người thân lên đường làm nhiệm vụ chống Mỹ cứu nước. Thi đua với thanh niên, phụ nữ, mặt trận Tổ quốc từ huyện đến cơ sở làm tốt công tác vận động quần chúng lao động sản xuất giỏi, cảnh giác với âm mưu của địch. Do làm tốt công tác vận động quần chúng, đại đa số quần chúng giáo dân đã tin tưởng vào đường lối, chính sách của Đảng, động viên con em mình lên đường chiến đấu. Hợp tác xã Đồng Sơn (Liên Sơn) là nơi công giáo toàn tòng nhưng với tấm lòng “Kính chúa yêu nước” đã đưa phong trào hợp tác hoá nông nghiệp phát triển mạnh. Năm 1969 hợp tác xã Đồng Sơn đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba⁽¹⁾.

Ngày 25/10/1970 Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Kim Bảng lần thứ 11 đã được khai mạc. Đại hội đã khẳng định: “Qua 2 năm thực hiện nghị quyết phong trào huyện ta vẫn được củng cố, giữ vững và giành thắng lợi lớn trên các mặt: Sản xuất nông nghiệp đang có xu thế mới, nhiều điển hình 5 tấn xuất hiện ở hầu hết các hợp tác xã, có những đội như đội giống hợp tác xã Khuyến Công (Khả Phong), chi đoàn thanh niên thôn Gốm (Thụy Lôi) đạt 7 tấn thóc/ha. Các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, y tế, giáo dục, văn hoá xã hội phát triển mạnh.

1. Trích Nghị quyết số 09-NQ/HU về công tác thanh niên.

Bước sang năm 1971, thực hiện Nghị quyết lần thứ 11 của Huyện uỷ, trên mặt trận nông nghiệp đã có chuyển biến rõ rệt. Vụ đông xuân 1970-1971 đã giành thắng lợi lớn: diện tích vượt 3%, năng suất lúa vượt 4% tổng sản lượng, so với kế hoạch vượt 9%.

Từ tháng 5/1971 sau thắng lợi ở đường 9 Nam Lào, Bộ Chính trị đã chủ trương, kịp thời nắm thời cơ, mở cuộc tiến công chiến lược năm 1972. Bị bất ngờ về chiến lược, Tổng thống Mỹ Ních-xơn đã liều lĩnh leo thang chiến tranh đánh phá ra miền Bắc lần thứ 2 từ tháng 4/1972. Do có kinh nghiệm chỉ đạo, chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, Đảng bộ huyện đã kịp thời chỉ đạo việc sơ tán, các nơi trọng điểm như: cống Ba Đa, Nhật Tựu, cầu Khả Phong và các trận địa được nguy trang chu đáo. 11 giờ ngày 2-6-1972 bốn máy bay F105 bắn phá xí nghiệp gạch Khả Phong, thôn Phù Lão (Kim Bình), xóm 5 (Phù Vân). Tiếp sau đó, chúng bắn phá liên tục xuống xã Phù Vân, Châu Sơn, Do Lê, Thanh Sơn, Khả Phong, có ngày địch đánh phá nhiều đợt như ngày 20/9/1972 địch đánh phá 28 quả bom phá vào khu an dưỡng Ba Sao làm chết 5 người, bị thương 18 người, phá 4 nhà, thiệt hại nhiều tài sản của nhân dân. Đến 11 giờ 30 cùng ngày, chúng lại cho 4 máy bay đánh phá quèn Ráy (Ba Sao). Mười ngày sau, ngày 30/9/1972 địch ném bom Thịnh Châu (Châu Sơn) và bắn phá đường 60 Lê Hồ làm một người bị thương.

Rút kinh nghiệm chống chiến tranh phá hoại lần một, do có sự phối hợp tác chiến, đoàn kết hiệp đồng giữa lực lượng dân quân tự vệ với bộ đội ra-đa, tên lửa và đơn vị pháo phòng không để hình thành thế trận nhiều hướng, nhiều tầng. Ngày

20-9-1972 trung đội pháo Phù Vân phối hợp với lực lượng phòng không Ba Sao đón đánh 1 tốp máy bay địch khi chúng ném bom bắn phá Ba Sao. Một chiếc AD6 của địch đã bị bốc cháy, những chiếc còn lại chúng hoảng loạn trút bom bừa bãi rồi bỏ chạy.

Cùng với việc đánh địch, Huyện uỷ đã có nghị quyết chuyên đề về công tác quân sự địa phương, đặc biệt công tác xây dựng lực lượng, tuyển quân và chi viện cho tiền tuyến. Năm 1969-1971 huyện đạt 100% về tuyển quân, đến năm 1972 đạt 106%. Nhiều xã hoàn thành xuất sắc về tuyển quân như xã Khả Phong được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, xã Phù Vân được thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhì, 6 xã được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Ba là: Ngọc Sơn, Châu Sơn, Lê Hồ, Tượng Lĩnh, Ba Sao, Kim Bình. Năm 1972, huyện thành lập 1B súng cao xạ 12 ly 7 gồm 26 đồng chí do đồng chí Lại Văn Đàn (Châu Sơn) làm trung đội trưởng, cùng 24 dân quân của 9 xã: Khả Phong, Ngọc Sơn, Văn Xá, Lê Hồ, Hoàng Tây, Châu Sơn, Nguyễn Úy, Kim Bình đi chiến đấu ở chiến trường Bình Trị Thiên từ 1/1/1972 đến 21/10/1972. Nhiều đồng chí đã chiến đấu ngoan cường và lập chiến công xuất sắc. Ba đồng chí được tặng thưởng Huân chương Giải phóng, đó là 3 liệt sĩ Đinh Văn Đình (Ngọc Sơn), Nguyễn Văn Thóc (Lê Hồ), Nguyễn Văn Dụ (Nguyễn Úy). Trung đội này nhiều đồng chí còn được tặng thưởng bằng khen, giấy khen, kỷ niệm chiến thắng đường 9 Nam Lào.

Trong thời gian này, huyện còn thành lập 1 tiểu đoàn thanh niên xung phong vào Nam chiến đấu lấy tên là Tiểu đoàn Lê Hồ. Các đồng chí ra đi đều chiến đấu ngoan cường,

lập công xuất sắc. Nhiều đồng chí được đơn vị gửi thư báo công về địa phương.

Thi đua với tiên tuyến, những năm địch đánh phá ác liệt, quân dân Kim Bảng không những phối hợp đánh địch một cách tuyệt đẹp, chia lửa cùng nhân dân thị xã Phủ Lý mà sau các đợt ném bom vừa dứt, hàng nghìn dân quân sẵn sàng lên đường san lấp hố bom, hàn nối cầu sắt bị đánh để thông đường cho những đoàn tàu vào Nam chi viện cho tiên tuyến⁽¹⁾. Phong trào thâm canh tăng năng suất cây lúa phát triển ở nhiều nơi. Toàn huyện có 10 xã, 17 hợp tác xã đạt và vượt năng suất 44,5 tạ/ha trong đó có 4 xã: Khả Phong, Phù Vân, Thụy Lôi, Nhật Tân và 11 hợp tác xã đạt và vượt mục tiêu 5 tấn thóc/ha. Công tác chính sách hậu phương quân đội và giải quyết hậu quả chiến tranh được Huyện uỷ quan tâm trong việc chỉ đạo các xã làm tốt chính sách hậu phương, chăm lo các gia đình quân nhân, gia đình thương binh, liệt sĩ, trẻ em mồ côi. Nhờ làm tốt công tác vận động giúp đỡ, đoàn kết tương trợ lẫn nhau với phương châm “Lá lành đùm lá rách”, “Uống nước nhớ nguồn”, nhiều xã như: Khả Phong, Tượng Lĩnh, Kim Bình, Nguyễn Uý, Đại Cương đã tổ chức lao động xã hội chủ nghĩa để gây quỹ ủng hộ các hộ chính sách, đồng thời vận động nhân dân tu sửa nhà cửa, mua sắm quần áo, động viên an ủi khi các gia đình thương binh, liệt sĩ khó khăn, nhất là lúc báo tử, ngày lễ, ngày tết, lúc gió to bão lớn. Khi huyện có chủ trương xây dựng nhà đón thương binh ở chiến trường ra điều trị và về ở tại

1. Từ năm 1966 đến năm 1972 Kim Bảng huy động 4.714 lượt người với 18.921 công, san lấp 2.1283m³ đất đá lấp hố bom ở thị xã đường giao thông số 1 (báo cáo của Huyện đội Kim Bảng năm 1972).

quê hương, các xã đã phát động phong trào góp vật liệu xây dựng làm nhà, quyên lương thực, thực phẩm như gạo, tiền, thịt, trứng tặng các đơn vị nuôi quân. Bằng những việc làm tình nghĩa đó 10 năm từ (1965-1975) nhân dân trong huyện đã làm 220 gian nhà cho gia đình thương binh, 24 gian nhà cho gia đình liệt sĩ, tặng 2.171 cây xoan, 5.878 cây tre, 218 chiếc giường gỗ, phần nằm và hàng trăm tấn rau xanh, 718 kg thịt, 354 quả trứng, 3.572 kg gạo và 1.504 đồng cho các gia đình chính sách, đồng thời nhân dân còn quyên góp để mua 499 bộ quần áo, 1.279 chiếc chăn, giúp 9.256 công. Các hợp tác xã còn nuôi dưỡng 93 cháu con liệt sĩ không còn bố mẹ, 177 cụ là bố mẹ liệt sĩ, giáo dục và giúp đỡ cho 7.891 gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá mới, 516 chị là vợ bộ đội đạt chiến sĩ thi đua, 817 chị đạt danh hiệu phụ nữ ba đảm đang, 62 chị được kết nạp vào Đảng. Điển hình phong trào này là 2 xã Khả Phong và Phù Vân là 2 xã làm tốt công tác chính sách hậu phương quân đội⁽¹⁾.

Cùng với việc chăm lo đời sống tinh thần và vật chất cho các gia đình chính sách, huyện còn chỉ đạo phong trào đón quân nhân hoàn thành nghĩa vụ về cơ sở, tính đến năm 1975 có 7.865 quân nhân về cơ sở. Số các đồng chí quân nhân về cơ sở này đã là lực lượng nòng cốt, bổ sung cho Đảng, chính quyền ở các xã. Hàng năm cứ đến ngày 27/7 và 22/12 xã nào cũng tổ chức viếng nghĩa trang liệt sĩ, gặp mặt các đồng chí thương bệnh binh, quân nhân; thăm hỏi tặng quà các gia đình liệt sĩ. Những việc làm mang đầy tình nghĩa đó đã có tác dụng

1. Trích tổng kết 10 năm chính sách hậu phương quân đội (1965-1975) của Huyện uỷ Kim Bảng (tháng 8/1975).

lớn trong việc huy động tuyển quân, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, góp phần đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Ngày 16/10/1973 Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Kim Bảng lần thứ 13 khai mạc. Đại hội đánh giá: Qua 2 năm huyện ta đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách: lũ lụt, mất mùa, chiến tranh ác liệt nhưng toàn Đảng, toàn dân trong huyện đã đoàn kết phấn đấu phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân, thường xuyên củng cố quan hệ sản xuất mới, xây dựng con người mới XHCN làm cơ sở để thực hiện các nhiệm vụ chính trị thắng lợi trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, phân phối lưu thông, văn hoá, y tế, giáo dục. Nhiều chỉ tiêu hoàn thành xuất sắc được tỉnh khen.

Thực hiện Nghị quyết 22 của Trung ương, Nghị quyết 10 của Tỉnh uỷ, Nghị quyết 13 của Đại hội Đảng bộ huyện về khôi phục và phát triển kinh tế 2 năm 1974 -1975. Năm 1974 sản xuất nông nghiệp đạt và vượt 6 chỉ tiêu chủ yếu: lúa vượt 108%, ngô 129%, khoai tây 118%, rau 104%, lạc 104%, đậu các loại 130%. Năng suất lúa đông xuân đạt 30,20 tạ/ha/vụ bằng 134% kế hoạch, tổng sản lượng đạt 135% hơn năm 1973 là 61%. Nhiều điển hình tiên tiến đạt trên 30 tạ/ha là Nhật Tân, Đại Cương, Kim Bình, Khả Phong, Nguyễn Uý, Nhật Tựu, Thuy Lôi, Châu Sơn, Văn Xá, Thanh Sơn. 4 hợp tác xã đạt trên 40 tạ/ha/vụ là: Phương Xá, Kim Tiến (Kim Bình), thôn 1 (Phù Vân), Khuyến Công (Khả Phong). Phong trào làm thuỷ lợi xây dựng đồng ruộng ngày càng chuyển biến. Toàn huyện huy động trên 1 triệu ngày công đào đắp được 1.125.000m³ đất, khép kín các tuyến chống lũ rừng. Đặc biệt năm 1974 huyện đã huy động 1 lực lượng lớn đào đắp đê chống lũ. Chỉ 10 ngày đồng khởi toàn huyện đã đắp

xong công trình đê 74 chắn lũ rừng, bảo vệ diện tích cây trồng của 2 xã Khả Phong, Ba Sao và khánh thành đưa vào sử dụng trạm bơm Quế tiêu nước cho các xã phía Bắc huyện. Thi đua với sản xuất nông nghiệp, ngành thủ công nghiệp cũng phát triển với tốc độ nhanh, đưa tổng sản lượng đạt 144%. Công tác lưu thông phân phối đã đi sâu vào nắm nguồn hàng, từng bước cải tiến phương thức kinh doanh phục vụ sản xuất và đời sống.

Phát huy thắng lợi đã giành được trong năm 1974, Huyện uỷ phát động 1 tháng thi đua: “Mừng Đảng, mừng xuân, chào mừng Đảng ta tròn 45 tuổi”. Với tinh thần “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược” 3 năm từ 1973-1975 huyện đã đóng góp 13.856 tấn lương thực, hàng trăm tấn thực phẩm cho tiền tuyến. Huyện hoàn thành 4 đợt tuyển quân gần 3.000 đồng chí lại tiếp tục lên đường vào Nam chiến đấu.

Khí thế thi đua đang sôi động lập thành tích cao nhất mừng Đảng mừng xuân, mừng 30 năm Quốc khánh Việt Nam Dân chủ cộng hoà (1945-1975) thì tin vui làm nức lòng nhân dân cả nước: Sài Gòn giải phóng. Vinh dự cho quê hương Kim Bảng vào đúng giờ phút lịch sử lúc 10 giờ 45 ngày 30-4-1975 chiếc xe tăng mang số hiệu 843 dẫn đầu đội hình tiến công của Quân đoàn 2 húc đổ cánh cổng sắt của dinh tổng thống nguy quyền. Chính uỷ Lữ đoàn 203 xe tăng Bùi Văn Tùng, Phó trung đoàn trưởng Trung đoàn bộ binh 66 Phạm Xuân Thệ – người con của quê hương Khả Phong- Kim Bảng, cùng một số cán bộ chiến sĩ ta tiến vào phòng họp của dinh Độc lập bắt Dương Văn Minh, Vũ Văn Mẫu cùng toàn bộ nội các nguy quyền, buộc Dương Văn Minh đến Đài Phát thanh Sài Gòn tuyên bố đầu hàng không điều kiện và ra lệnh cho quân nguy

hạ vũ khí⁽¹⁾. Tin chiến thắng liên tiếp truyền về hậu phương làm sôi động mọi người. Đảng bộ và nhân dân trong huyện vui mừng phấn khởi trước thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Các cơ quan, xí nghiệp, công nông trường, trường học... đi đến đâu cũng thấy treo cờ, biểu ngữ và trưng cao ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh. Các xã sôi nổi mừng vui mít tinh chào mừng chiến thắng.

10 năm chống Mỹ cứu nước (1965-1975) mặc dù bị 2 lần chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, lại bị thiên tai úng lụt, hạn hán xảy ra thường xuyên nhưng với tinh thần cách mạng tiến công, thấm nhuần chân lý “Không có gì quý hơn độc lập tự do”, “Tất cả cho tiền tuyến”, Đảng bộ và nhân dân Kim Bảng đã không ngại hy sinh gian khổ thực hiện khẩu hiệu: “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, đã chi viện cho tiền tuyến 7.250 con em lên đường vào Nam chiến đấu chiếm 9,47% dân số trong huyện. Đảng bộ và nhân dân trong huyện tự hào được Quốc hội, Chính phủ tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhì, 7 xã Khả Phong, Châu Sơn, Ngọc Sơn, Tượng Lĩnh, Lê Hồ, Ba Sao, Phù Vân được thưởng Huân chương Lao động hạng Ba về chấp hành tốt chính sách hậu phương quân đội⁽²⁾.

Trong 10 năm chống Mỹ cứu nước, vinh dự cho huyện Kim Bảng được Quốc hội, Nhà nước tuyên dương 5 anh hùng

1. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam tập II (1954-1975), Nhà xuất bản chính trị quốc gia, Hà Nội 1995, trang 723.

2. Hai lần chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, chúng đã đánh vào Kim Bảng 232 trận, sử dụng 591 lần chiếc máy bay, bỏ 1621 quả bom phá, 228 quả bom bi, 341 rốc két làm chết 101 người, 253 người bị thương, phá huỷ 660 nhà ngói, 208 nhà tranh. Số bom Mỹ bỏ xuống Kim Bảng bằng 405 tấn, bình quân mỗi đầu người phải chịu 44 kg bom đạn (tư liệu lưu trữ của Huyện đội Kim Bảng).

lực lượng vũ trang là: anh hùng Ngô Xuân Đệ (Nguyễn Úy), Nguyễn Thiện Tĩnh (Phù Vân), liệt sĩ anh hùng Ngô Xuân Thu (Nguyễn Úy), liệt sĩ anh hùng Kiều Duy Cư (Tượng Lĩnh), liệt sĩ anh hùng Nguyễn Thị Vân Liệu (Thị Sơn).

Phong trào thi đua quyết thắng được đẩy mạnh sôi nổi. Từ 2 xã đạt danh hiệu quyết thắng năm 1965 đến năm 1975 đã có 9 xã, 5 đơn vị đại đội quyết thắng, 10 trung đội dân quân tự vệ quyết thắng. 2 xã Phù Vân, Khả Phong liên tục 10 năm liền đạt danh hiệu quyết thắng và là 2 xã dẫn đầu trong phong trào thi đua chống Mỹ cứu nước.

Từ đây dưới sự lãnh đạo của Đảng, Đảng bộ và nhân dân Kim Bảng cùng cả nước thực hiện 2 nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.



*Anh hùng liệt sĩ
Nguyễn Thị Vân Liệu
(Thị Sơn - Kim Bảng)*



*Anh hùng liệt sĩ
Ngô Xuân Thu
(Nguyễn Úy - Kim Bảng)*



*Anh hùng liệt sĩ
Kiều Duy Cư
(Tượng Lĩnh - Kim Bảng)*



***Anh hùng Ngô Xuân Đệ
(Nguyễn Úy - Kim Bảng)***



***Anh hùng
Nguyễn Thiện Tinh
(Phù Vân - Kim Bảng)***

***Đồng chí Phạm Xuân Thệ (Khả Phong - Kim Bảng): Phó Trung
đoàn trưởng, Trung đoàn Bộ binh 66 cùng đồng đội vào bắt Tổng
thống Việt Nam cộng hoà Dương Văn Minh phải đầu hàng, ngày
30/4/1975. Hiện nay là Trung tướng, Tư lệnh Quân khu I.***

CHƯƠNG V

ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO ĐẨY MẠNH SẢN XUẤT, GÓP PHẦN BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975-1985)

I- TẬP TRUNG LÃNH ĐẠO ĐẨY MẠNH SẢN XUẤT, GIỮ VỮNG ỔN ĐỊNH KINH TẾ - XÃ HỘI (5/1975 - 5/1981).

1. Củng cố cơ sở vật chất, phát triển sản xuất và ổn định đời sống nhân dân (5/1975 - 5/1977).

Đại thắng mùa Xuân năm 1975, đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước trường kỳ gian khổ, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc, cả nước vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 24, khoá III (tháng 9/1975) đã ra Nghị quyết về nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới. Hội nghị chỉ rõ nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam: *“Hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội; miền Bắc phải tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; miền Nam phải đồng thời tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội”*⁽¹⁾.

1. Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 24, khoá III. Tr. 6. Dẫn từ: Tìm hiểu Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam qua các đại hội và hội nghị Trung ương (1930-2002). Nhà xuất bản Lao động. Hà Nội, năm 2003. Tr. 664

Thực hiện Nghị quyết của Đảng, quá trình thống nhất đất nước về mặt quản lý Nhà nước diễn ra hết sức khẩn trương, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế - văn hoá, xã hội.

Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất Tổ quốc về mặt Nhà nước diễn ra từ ngày 15 đến 21/11/1975 đã khẳng định: *Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một, sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi⁽¹⁾*. Hội nghị nhất trí tổ chức cuộc Tổng tuyển cử trên toàn lãnh thổ Việt Nam vào đầu năm 1976 theo nguyên tắc phổ thông, dân chủ, bình đẳng và bỏ phiếu kín.

Ngày 25/04/1976, cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khoá VI diễn ra trong cả nước. Đây là cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên trong bầu không khí đất nước hoà bình, độc lập, thống nhất, bầu ra Quốc hội khoá VI, cơ quan quyền lực cao nhất của nước Việt Nam thống nhất. Tại kỳ họp thứ nhất (24/6/1976 - 2/7/1976) Quốc hội đã đưa ra nhiều quyết định quan trọng: Đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà thành nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, cùng với các quyết định về Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng (từ 29/11 - 10/12/1976) đã đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây là những sự kiện quan trọng có ý nghĩa chính trị trọng đại, đánh dấu sự phát triển mới của cách mạng Việt Nam trên bước đường đi lên.

Đất nước hoà bình, thống nhất, bên cạnh những thuận lợi là căn bản, chúng ta cũng còn phải đối mặt với nhiều khó

1. Dẫn từ tìm hiểu lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Sdd. Tr.686.

khăn thách thức. Hậu quả chiến tranh tàn khốc, nặng nề, kết cấu hạ tầng cơ sở lạc hậu, thiên tai, thời tiết diễn biến phức tạp. Các thế lực thù địch ra sức hoạt động chống phá công cuộc xây dựng và kiến thiết đất nước.

Bước vào thời kỳ mới, nhiệm vụ đặt ra cho Đảng bộ và nhân dân Kim Bảng là phải nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh, tập trung phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân.

Tháng 5/1975, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Kim Bảng lần thứ XIV được tổ chức. Đại hội đã tập trung thảo luận và đánh giá những kết quả mà quân và dân trong huyện đạt được trong 2 năm (1973-1975), bàn và đề ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội của huyện trong tình hình mới, khi cách mạng cả nước đã chuyển sang giai đoạn mới, bắt tay vào xây dựng chủ nghĩa xã hội là: Tập trung khôi phục, phát triển kinh tế, văn hoá xã hội và tổ chức tốt đời sống cho nhân dân. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XIV. Đồng chí Lê Minh Trị được bầu làm Bí thư Huyện uỷ.

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIV và Nghị quyết 22-NQ/TW, (tháng 12/1974) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nhiệm vụ khôi phục kinh tế, Huyện uỷ đã tăng cường sự chỉ đạo của cấp uỷ theo hướng "*Bám đội, lợi đồng*", phân công các đồng chí uỷ viên Ban Thường vụ Huyện uỷ phụ trách cụm kinh tế của huyện, mỗi Huyện uỷ viên trực tiếp phụ trách một xã, các đồng chí Đảng uỷ viên ở các Đảng bộ cơ sở được phân công phụ trách thôn, xóm. Chế độ báo cáo, giao ban tại các cụm được duy trì thường xuyên, do đó đã giải quyết kịp thời những nảy sinh từ thực tiễn ở cơ sở

Trong sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ và nhân dân trong huyện đã có rất nhiều cố gắng khắc phục khó khăn do mưa lớn, gây úng nặng vào cuối vụ ở nhiều nơi, vươn lên đạt kết quả tương đối khá trên một số mặt: Đã hoàn thành vụ sản xuất chiêm xuân đạt kết quả khá nhất so với các huyện phía Bắc tỉnh, được tỉnh tặng cờ thi đua; chăn nuôi phát triển toàn diện, đàn lợn đạt kết quả cao nhất so với trước đó. Có nhiều cố gắng tập trung xây dựng cơ sở vật chất, áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Hoàn thành vượt mức kế hoạch đắp đê và đã cơ bản hoàn thành quy hoạch hoàn chỉnh thủy nông trong toàn huyện. Bước đầu đi vào tổ chức lại sản xuất, cải tiến công tác quản lý hợp tác xã.

Hầu hết các ngành kinh tế công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, tài chính, thương nghiệp, tiền tệ, vật tư, giao thông vận tải, đội công trình đều hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước năm 1975 từ 100-130%. Chỉ tính riêng chiến dịch hoàn chỉnh thủy nông phát động tháng 12/1975, huyện đã huy động được từ 1.262 người đến 3.427 người tham gia đào đắp một ngày được 60.000m³. Các lĩnh vực hoạt động văn hoá, giáo dục, y tế, thể dục, thể thao vẫn được duy trì và phát triển, góp phần tích cực trong việc tổ chức và ổn định đời sống cho nhân dân. Công tác tuyển quân năm 1975 hoàn thành vượt 4% kế hoạch, đảm bảo thời gian, chất lượng khá, được Quân khu III tặng cờ thi đua khá nhất. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, trật tự an ninh được giữ vững.

Công tác xây dựng Đảng, quản lý của chính quyền và vận động quần chúng được tăng cường nên đã tạo ra chuyển biến mới. Chỉ đạo cho các Đảng bộ tổ chức học tập Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá III.

Chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và tổ chức quần chúng được nâng lên. Qua phân loại, số đảng viên tích cực và khá tăng từ 6% đến 20%. Vai trò và hiệu lực quản lý kinh tế - xã hội và tổ chức chỉ đạo thực hiện của chính quyền có tiến bộ hơn trước.

Kết quả trên là sự cố gắng, nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân trong huyện khi đất nước mới thống nhất.

Tuy vậy, sản xuất nông nghiệp còn đạt kết quả thấp, đặc biệt là trồng trọt. Hầu hết các chỉ tiêu về diện tích, năng suất không đạt kế hoạch, giảm so với năm trước và mất cân đối. Tổng diện tích gieo trồng cả năm 1975 chỉ đạt 91,7% kế hoạch. Tổng sản lượng lương thực hạt 5.920 tấn so với kế hoạch, giảm so với năm 1974 là 716 tấn, chưa đạt mục tiêu 5 tấn thóc/ha. Diện tích các cây màu, cây thực phẩm và cây công nghiệp đều hụt từ 30-37,7% kế hoạch. Chăn nuôi chưa đạt chỉ tiêu 2 con lợn/ha gieo trồng. Việc củng cố quan hệ sản xuất, cải tiến quản lý trong nông nghiệp, áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất còn chậm. Xây dựng cơ sở vật chất chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế. Công tác quản lý kinh tế và cải tạo xã hội chủ nghĩa thiếu chặt chẽ, thường xuyên. Các mặt hoạt động văn hoá, giáo dục, y tế, thể dục, thể thao phát triển chậm, có mặt còn yếu. Mức tiêu dùng lương thực giảm sút, đời sống nhân dân chưa được cải thiện nhiều. Công tác xây dựng Đảng, lãnh đạo chính quyền và vận động quần chúng chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị. Vai trò và hiệu lực quản lý kinh tế, xã hội của chính quyền chưa mạnh.

Những hạn chế trên một phần do công tác giáo dục chính trị, tư tưởng chưa làm cho toàn Đảng, toàn dân quán triệt đầy

đủ tinh thần, nội dung các chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Chưa tập trung tiến hành đồng thời 3 cuộc cách mạng toàn diện, mạnh mẽ. Chưa gắn chặt công tác xây dựng Đảng, chính quyền và vận động quần chúng với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị. Là một huyện có 2 vùng kinh tế, đồng bằng và đồi núi, có nông nghiệp tương đối toàn diện và có nhiều nghề thủ công lâu đời, nên có nhiều tiềm lực kinh tế nhưng chưa được khai thác tốt. Lực lượng lao động có nhiều nhưng chưa được quản lý, sử dụng, phân bố hợp lý.

Nhằm khai thác tốt hơn những tiềm năng, thế mạnh sẵn có để đưa kinh tế của huyện phát triển, ngày 20/3/1976, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã ra Nghị quyết số 04-NQ/HU về phương hướng, nhiệm vụ năm 1976: Động viên mọi cố gắng cao nhất của toàn Đảng, toàn dân trong huyện nêu cao tinh thần tự lực cánh sinh, tập trung sức xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, tổ chức lại sản xuất, cải tiến quản lý sản xuất từ cơ sở theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh phát triển kinh tế - văn hoá, nhất là phát triển sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp giành thắng lợi to lớn, toàn diện và đồng đều để đáp ứng các yêu cầu: Đóng góp với Nhà nước và xuất khẩu, tăng tích luỹ cho hợp tác xã, cải thiện đời sống nhân dân ngày một tốt hơn. Tăng cường công tác xây dựng Đảng, chính quyền, công tác vận động quần chúng và quân sự, trị an vững mạnh.

Đối với sản xuất nông nghiệp: Đẩy mạnh thâm canh, chuyên canh, mở rộng diện tích bằng khai hoang, phục hoá, tăng vụ, xen canh, cấy lán mạ, san lấp mặt bằng, phát triển cây rau, màu, cây công nghiệp và cây vụ đông để tăng nhanh sản lượng lương thực. Đồng thời phát triển chăn nuôi toàn diện, mạnh mẽ, vững chắc, nhằm ổn định đời sống của nhân

dân, đảm bảo đóng góp với Nhà nước và tăng nhanh nông sản, hàng hoá xuất khẩu.

Năm 1976, năm đầu thực hiện nhiệm vụ kế hoạch 5 năm (1976-1980), trong bối cảnh tỉnh mới hợp nhất Nam Hà và Ninh Bình thành tỉnh Hà Nam Ninh, với khẩu hiệu hành động: *“Tất cả cho sản xuất, tất cả để xây dựng chủ nghĩa xã hội, tất cả vì Tổ quốc giàu mạnh, vì hạnh phúc của nhân dân”*, đã động viên toàn Đảng, toàn quân và toàn dân trong huyện thi đua thực hiện tốt kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội.

Đảng bộ và nhân dân trong huyện triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV, Nghị quyết 04-NQ/HU của Huyện uỷ đồng thời với Nghị quyết 01-NQ/TU của Tỉnh uỷ Hà Nam Ninh về việc phát động chiến dịch Hà Nam Ninh với 6 mũi giáp công, 3 khâu quyết định.

Trong công tác quản lý, toàn huyện đã thực sự đi vào phân vùng, lập quy hoạch sản xuất kinh doanh, xây dựng cơ sở vật chất, áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, tổ chức lại sản xuất theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, cải tiến công tác quản lý từ cơ sở và kiện toàn cấp huyện. Đã thực hiện hợp nhất hợp tác xã quy mô toàn xã, dồn sức phát triển sản xuất nông nghiệp, thực hiện thâm canh, tăng năng suất, mở rộng diện tích. Về bộ giống, đã chú ý tăng tỷ lệ giống mới, vụ chiêm xuân đưa 90% giống Nông nghiệp 8, Chân châu lùn, VN10 và Nếp lai, vụ mùa đưa 60% giống Nông nghiệp 22 và 23 vào gieo cấy. Cho nên vụ chiêm xuân tuy thời tiết rét đậm, kéo dài, thiếu mạ, đến vụ mùa gặp hạn và sâu bệnh, nhưng toàn huyện đã phấn đấu giành kết quả khá trong sản xuất lương thực. Diện tích lúa vượt 2% kế hoạch, so với năm 1975

vượt 7,12%. Năng suất đạt 48,71 tạ/ha, vượt 1,2% so với kế hoạch, vượt 6,9% so với năm 1975. Đã có 16/34 hợp tác xã đạt từ 5 đến 7,2 tấn/ha/năm. Dẫn đầu là hợp tác xã Tùng Thịnh (xã Đại Cường) đạt 7,2 tấn/ha/năm. Tổng sản lượng lương thực quy ra thóc đạt 32.441,4 tấn, đạt 101% kế hoạch, vượt 25% so với năm 1975.

Cây trồng vụ đông đã giành thắng lợi trên diện tích 2 vụ lúa, mở ra triển vọng mới. Diện tích đạt 853 ha, tổng giá trị đạt 1.180.000 đồng, là năm có diện tích và tổng giá trị cao nhất so với trước đó. Hoàn thành việc đóng góp lương thực với Nhà nước, đạt vượt kế hoạch giao, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện.

Nghị quyết số 04-NQ/HU, ngày 20/03/1976 chỉ rõ: Phát triển chăn nuôi toàn diện ở cả 3 khu vực gia đình, tập thể và quốc doanh, đưa chăn nuôi dần trở thành ngành sản xuất chính, bao gồm lợn, trâu, bò, gia cầm, cá, dê, thỏ, ong, trọng tâm là con lợn. Do đó, các xã và hợp tác xã đã có nhiều cố gắng đẩy mạnh phát triển chăn nuôi toàn diện, khắc phục một bước về thức ăn, giống và phòng chống dịch bệnh, duy trì và giữ vững đàn lợn cả ở tập thể và gia đình. Giá trị thu về từ chăn nuôi đạt 3.480.000 đồng, bán cho nhà nước 416.100 kg thịt lợn hơi nghia vụ, 48.704 kg giá cao, đạt 104% kế hoạch, vượt 6% so với năm 1975.

Sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu có những chuyển biến tiến bộ, nhất là sản xuất vật liệu xây dựng, đáp ứng một phần yêu cầu xây dựng của nhân dân. Tổng giá trị sản lượng tiểu thủ công nghiệp năm 1976 đạt 5.527.658 đồng, đạt 100% kế hoạch. Các ngành sản xuất hàng xuất khẩu đã cố gắng mở

rộng quy mô sản xuất, tổng giá trị đạt 450.000 đồng. Một số mặt hàng mới được đưa vào sản xuất như: 112 ha ớt, 57 ha cây cho tỉnh dầu.

Công tác thuỷ lợi được tập trung chỉ đạo, đẩy mạnh hoàn chỉnh thuỷ nông, cơ bản giảm bớt được tình trạng hạn, úng, từng bước thực hiện tưới tiêu chủ động. Năm 1976, đã đào đắp được 215.440 m³ đất, 1.509 m³ đá, xây đúc 417 m³ bê tông. Tiểu thuỷ nông đào đắp được 559.037 m³ đất, lắp đặt 1.350 chiếc cống khoanh, cơ bản hoàn chỉnh hệ thống thuỷ nông tưới, tiêu cho 6.154 ha vụ chiêm xuân, 6.150 ha vụ mùa. Ba năm (1974-1976), tổ chức 33 đội thuỷ lợi ở tất cả các xã với 1.076 người tham gia. Từ những thành tựu trong công tác thuỷ nông, năm 1976, huyện Kim Bảng được Bộ Thuỷ lợi công nhận là huyện hoàn chỉnh thuỷ nông.

“Tết trồng cây nhớ ơn Bác Hồ”, mừng đất nước thống nhất, mừng tỉnh hợp nhất Hà Nam Ninh được phát động sôi nổi, hoàn thành phương án bước đầu tiến quân vào vùng đồi núi. Toàn huyện đã trồng được 468.819 cây các loại, đạt 85% kế hoạch, bình quân 7 cây/người.

Đối với công tác giáo dục: Đã hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy và học tập trong năm học 1975-1976, tổ chức tốt kỳ thi tốt nghiệp cấp I (lớp 4) cho 3.460 học sinh và 2.391 học sinh cấp II (lớp 7) an toàn, đạt chất lượng.

Là địa bàn có vị trí kinh tế và quốc phòng của tỉnh, do đó công tác quân sự, trị an được tăng cường. Phát huy truyền thống của huyện có phong trào thi đua quyết thắng khá của tỉnh, trong 2 năm 1975-1976, đã hoàn thành tốt và đạt yêu cầu cao trong việc đăng ký nghĩa vụ quân sự, quản lý quân

dự bị đạt 98,3%. Nhiều xã và đơn vị đạt 100% kế hoạch giao như Khả Phong, Ba Sao, Tượng Lĩnh, Liên Sơn, Thụy Lôi, Kim Bình, Phù Vân, Thi Sơn, Đồng Hoá, Xí nghiệp gạch Khả Phong, Công trường 104, trường công nhân kỹ thuật Bút Sơn. Năm 1976, lực lượng dân quân được kết nạp là 1.474 người.

Công tác huấn luyện quân sự được duy trì, bảo đảm được nội dung của chương trình, đúng phương châm, phương pháp, đúng thời gian; lực lượng tham gia huấn luyện đông và đạt chất lượng khá. Trong quá trình huấn luyện đã kết hợp sản xuất, gắn với thực hiện chiến dịch Hà Nam Ninh, như san lấp thùng đào, thùng đấu, làm thủy lợi; chỉ tính riêng đợt huấn luyện quân sự tháng 5/1976, lực lượng dân quân đã tham gia san lấp được 38,86 mẫu, làm thủy nông được 15.110 m³ đất, đào hồ thả cá được 7.735 m³...

Chính sách hậu phương quân đội được đảm bảo. Đặc biệt, Đảng bộ rất chú trọng lãnh đạo công tác tìm tin tức quân nhân sau chiến tranh. Tính đến 5/8/1976, toàn huyện còn 584 quân nhân chưa có tin tức, đến tháng 1/1977, đã phát hiện và nắm được tin của 579 quân nhân. Đồng thời còn tiếp tục giải quyết các việc sau chiến tranh như: báo tử, điều chỉnh trợ cấp và đăng ký, quản lý hồ sơ cho quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự về địa phương.

Công tác bồi dưỡng, đào tạo và sắp xếp việc làm cho bộ đội phục viên về cơ sở được các cấp uỷ và chính quyền các xã quan tâm đã động viên anh em tiếp tục phát huy truyền thống quân đội vào lĩnh vực công tác mới. Tượng Lĩnh, Phù Vân, Đồng Hoá, Khả Phong là những xã điển hình về công tác này.

Mặc dù chiến tranh đã kết thúc, nhưng trong năm 1975, bọn phản cách mạng và bọn tội phạm hình sự, nhất là bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa vẫn ráo riết hoạt động chống đối bằng nhiều thủ đoạn xảo quyệt, tinh vi hơn. Trước tình hình đó, Huyện uỷ đã chỉ đạo các cấp, các ngành phải tăng cường chỉ đạo công tác bảo vệ an ninh, nên trật tự, trị an được giữ vững. Triển khai thực hiện Nghị quyết 228-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát động phong trào quần chúng đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực trong đời sống kinh tế- xã hội, các mặt bảo vệ kinh tế, trật tự xã hội được đẩy lên một bước, có tác dụng ngăn chặn những biểu hiện tiêu cực trong hoạt động kinh tế và trong đời sống xã hội. Pháp chế xã hội chủ nghĩa được coi trọng và tăng cường. Các vụ phạm pháp hình sự giảm, nhiều vụ được khám phá kịp thời, xử lý nghiêm minh, có tác dụng nâng cao cảnh giác cho quần chúng và giáo dục, răn đe những người phạm pháp. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được phát động sâu rộng, góp phần bảo vệ Đảng, củng cố chính quyền, các đoàn thể quần chúng, củng cố khối đoàn kết toàn dân, tăng cường sức mạnh lãnh đạo của Đảng. nếp sống mới ngày càng được thực hiện rộng rãi, hủ tục lạc hậu từng bước được bài trừ.

Thực hiện Nghị quyết 23-NQ/TW, ngày 25/12/1974 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo và nâng cao sức chiến đấu của Đảng, Đảng bộ chú trọng nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đảng, gắn với nâng cao chất lượng đảng viên. Từ huyện đến cơ sở đã nghiêm túc tiến hành tự phê bình và phê bình trong Đảng, từ đó khắc phục được những hiện tượng tiêu cực, đẩy mạnh phong trào thi đua lao

động sản xuất, công tác, học tập, thực hành tiết kiệm cả trong Đảng và ngoài quần chúng.

Quán triệt và học tập Nghị quyết 24-NQ/TW, ngày 29/9/1975 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về *nhiệm vụ cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới* và các nghị quyết của Tỉnh uỷ, đã tạo được niềm tin trong cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện, tạo nên không khí phấn khởi, tự hào, tin tưởng, lạc quan trước tình hình, nhiệm vụ mới. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính tiên phong gương mẫu, ý chí tự lực, tự cường của mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân trong lao động sản xuất, xây dựng quê hương. Góp phần giải toả những băn khoăn trong thời kỳ chuyển giai đoạn cách mạng; về việc tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Công tác kiểm tra đã xây dựng được nề nếp từng tháng, từng quý và cả năm. Năm 1975, ngoài việc động viên, khen thưởng, Uỷ ban kiểm tra Huyện uỷ đã tiến hành xử lý 33 vụ đảng viên vi phạm kỷ luật, giải quyết 2/8 đơn thư khiếu nại, 12/17 đơn tố giác của cán bộ, đảng viên.

Tháng 5/1976, toàn Đảng bộ đã triển khai mở đợt chỉnh huấn trong Đảng đạt kết quả, tiến độ nhanh, gọn, dứt điểm, đúng kế hoạch và đảm bảo các yêu cầu nội dung. Hoàn thành việc tập huấn công tác xây dựng Đảng cho các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của các Đảng bộ cơ sở.

Đối với công tác vận động quần chúng, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của từng hội, đoàn thể, đã tập trung phát động các phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa. Hội phụ lão với phong trào trồng cây và vận động tiết kiệm; Đoàn thanh niên

tham gia làm thuỷ lợi, giữ gìn trật tự trị an, làm nòng cốt trong lao động sản xuất; Hội phụ nữ tiếp tục phong trào ba đảm đang, thực hành tiết kiệm và chăm lo gia đình.

Sau hơn một năm đất nước hoà bình, thống nhất, Đảng bộ và nhân dân trong huyện đã tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, vươn lên khắc phục mọi khó khăn, đã giành thắng lợi khá, tương đối toàn diện trong khôi phục và phát triển kinh tế, xã hội, ổn định đời sống, tạo chuyển biến một bước quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, chính quyền và đoàn thể quần chúng.

Ngày 30/10/1976, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Kim Bảng lần thứ XV được tổ chức. Đại hội đã thảo luận và nhất trí thông qua báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện lần thứ XIV.

Căn cứ vào tình hình, đặc điểm của huyện khi nhiệm vụ cách mạng đã chuyển sang giai đoạn mới, Nghị quyết của Đại hội đã đề ra mục tiêu cho nhiệm kỳ 1976-1978 là: Quyết tâm tổ chức lại sản xuất, bước đầu hình thành một huyện có nền nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phát triển toàn diện, mạnh mẽ, vững chắc và cân đối. Đẩy mạnh trồng cây lấy gỗ, cây đặc sản, cây dóc, cây cho tinh dầu, cây đay, sản xuất hàng mỹ nghệ để xuất khẩu. Phát triển chăn nuôi trâu, bò, dê, ong ở vùng đồi núi, nhằm không ngừng tăng nhanh tổng sản phẩm xã hội, tăng hàng hoá xuất khẩu, đóng góp ngày càng nhiều lương thực, thực phẩm với nhà nước, tăng tích lũy cho hợp tác xã, tăng mức sống và thu nhập của xã viên.

Đại hội cũng chỉ rõ phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu trong năm 1977 là: Động viên toàn Đảng, toàn dân nêu cao

tinh thần tự lực cánh sinh, tập trung tổ chức lại sản xuất, cải tiến quản lý hợp tác xã, phát triển kinh tế, đưa dần từng bước đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, giành thắng lợi mọi nhiệm vụ năm 1977, cả về kinh tế, văn hoá, quân sự, trị an. Đảm bảo đóng góp với Nhà nước, tăng tích lũy cho hợp tác xã, cải thiện đời sống nhân dân. Tăng cường công tác xây dựng Đảng, cơ quan và các đoàn thể vững mạnh. Sản đấu năm 1977 đạt 5,4 tấn thóc, 2 con lợn; 1,4 lao động/ha gieo trồng để đạt tổng sản lượng lương thực đạt 38.505 tấn (trong đó 35.382 tấn thóc), 34.000 con lợn. Tổng giá trị thu nhập trong nông nghiệp là 24.384.000 đồng, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp là 9.600.000 đồng⁽¹⁾.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện lần thứ XV. Đồng chí Lê Minh Trị được bầu lại làm Bí thư Huyện uỷ.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XV được Ban Chấp hành Đảng bộ huyện cụ thể hoá bằng nhiều nghị quyết chuyên đề về phát triển kinh tế - xã hội trong năm 1977-1978, nhằm đẩy mạnh sản xuất, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, ổn định đời sống nhân dân, làm cơ sở để hoàn thành kế hoạch 5 năm 1976-1980.

Ngày 21/01/1977, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện ra Nghị quyết số 08-NQ/HU về việc phát động phong trào: Đồng khởi thi đua xã hội chủ nghĩa, tiến quân mạnh mẽ vào chiến dịch Hà Nam Ninh đợt II, với các nội dung chủ yếu là:

1. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Huyện Kim Bảng lần thứ XV ngày 30/10/1976 trang 5 Lưu BTG Tỉnh uỷ.

- Tập trung sức thật mạnh mẽ vào nông nghiệp, nhất là sản xuất lương thực và thực phẩm, tích cực trồng cây, gây rừng, tạo bước tiến vượt bậc trong nông nghiệp, đạt và vượt 3 mục tiêu năm 1977.

- Đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng, nhất là vật liệu xây dựng, tăng nhanh nguồn hàng xuất khẩu.

- Đẩy mạnh xây dựng cơ bản, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho nông nghiệp.

- Phân bổ tốt lực lượng lao động nhằm tăng năng suất lao động, đạt hiệu quả kinh tế cao, phát triển thêm ngành nghề, tiến quân mạnh mẽ vào vùng đồi núi.

- Phát huy mạnh mẽ phong trào sản xuất tự túc, trồng thật nhiều rau màu, vận động tiết kiệm lương thực, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau, quan tâm đến đời sống quần chúng.

- Xây dựng lực lượng vũ trang và nền quốc phòng toàn dân ở địa phương vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, đề cao pháp chế xã hội chủ nghĩa, giảm đến mức thấp nhất những hành vi phạm pháp trong nhân dân.

Để đảm bảo thực hiện tốt các nội dung trên, Nghị quyết 08 của Huyện uỷ yêu cầu phải thực hiện đầy đủ 3 khâu quyết định là:

- Phát huy mạnh mẽ vai trò làm chủ xã hội chủ nghĩa của nhân dân, tổ chức và động viên thật sôi nổi phong trào “Đồng khởi thi đua xã hội chủ nghĩa” trong toàn huyện thành một công trường lao động sản xuất, hợp đồng thật chặt chẽ, nhịp nhàng và liên tục, đưa phong trào lao động sản xuất và xây

dụng chủ nghĩa xã hội đi vào chiều sâu, có tổ chức và quản lý chặt chẽ, có năng suất cao, đạt hiệu quả kinh tế thiết thực.

- Khẩn trương đi vào tổ chức lại sản xuất, cải tiến quản lý kinh tế, thực hiện rộng rãi việc phân công chuyên môn hoá và hợp tác xã hội chủ nghĩa, phân công lại lao động cho phù hợp.

- Tăng cường sức mạnh tổng hợp của hệ thống chuyên chính vô sản, nắm vững đường lối, phương châm xây dựng Đảng ngày càng vững mạnh, nâng cao chất lượng đảng viên, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, vai trò của các đoàn thể, tạo ra một bước chuyển biến mới trong tác phong chỉ đạo và phương pháp công tác cho phù hợp với nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới.

Sản xuất vụ chiêm xuân năm 1977, mặc dù thời tiết khắc nghiệt, sau lập xuân nhưng vẫn rét đậm kéo dài, diện tích mạ, lúa cấy và gieo thẳng bị chết, Huyện uỷ đã có chủ trương đúng đắn và kịp thời, các cấp, các ngành bình tĩnh, vững vàng, tập trung chỉ đạo, tìm cách khắc phục khó khăn về thiếu giống, bảo vệ, chăm sóc mạ, gieo thêm mạ, đẩy nhanh tốc độ gieo cấy, do vậy toàn huyện đã cấy được 5.822 ha, đạt 97% kế hoạch. Các giống lúa được gieo cấy trọng vụ chiêm xuân này là: 314, VN10, NN8, Chân châu lùn ... Việc chăm bón được tập trung cao độ, tận dụng mọi nguồn phân bón thúc cho lúa. Phong trào cắm thẻ nhận ruộng để chăm sóc được phát động rộng rãi trong cán bộ, đảng viên và quần chúng. Các hợp tác xã có chế độ khoán chăm sóc, kiểm tra, nghiệm thu cụ thể, cho nên lúa phát triển nhanh, đồng đều ở nhiều hợp tác xã. Diện tích trồng rau màu, cây công nghiệp đều đảm bảo kế

hoạch và kịp thời vụ. Phong trào trồng cây mùa xuân được đẩy mạnh, chỉ tính riêng dịp Tết Nguyên đán, đã trồng được 119.921 cây các loại, trong đó có 44.700 cây ăn quả. Diện tích vùng bán sơn địa được chú trọng khai thác và đưa vào sử dụng, nhiều diện tích đồi trọc được đầu tư cải tạo đưa vào sản xuất, đưa mạnh các loại cây đót, cây cho tinh dầu vào trồng cho phù hợp với từng vùng.

Các hợp tác xã đã có nhiều cố gắng tìm mọi biện pháp đẩy mạnh phát triển chăn nuôi toàn diện. Đến tháng 3/1977 đàn lợn có 22.111 con, trong đó đàn lợn tập thể có 3.468 con. Đàn trâu bò được chăm sóc, vỗ béo, phát triển mạnh chăn nuôi dê, nuôi ong, đàn gia cầm và nuôi thả cá.

Công tác quản lý kinh tế được tăng cường, trong đó chú trọng công tác quản lý lao động, tập trung lao động cho sản xuất, hạn chế tình trạng lao động phân tán khi thời vụ khẩn trương. Các đội chuyên, các ban chuyên môn giúp việc cho hợp tác xã được củng cố, kiện toàn. Các hợp tác xã đã xây dựng được chế độ khoán cụ thể, các quy trình kỹ thuật được điều chỉnh cho phù hợp với sản xuất: khoán cho từng lao động, từng khâu cụ thể để tăng năng suất lao động.

Lực lượng làm thủy lợi, thủy nông được củng cố, kiện toàn như đội 202 với 300 đội viên, đội bán chuyên, tổ thủy nông... Trong vụ đông xuân năm 1977, toàn huyện đã huy động 36.678 ngày công nghĩa vụ lên các công trường, hoàn thành khối lượng của tỉnh giao trên đê sông Đáy, trên công trường xây dựng 2 trạm bơm Giáp Ba và Mương Ruột. Đến tháng 3/1977 toàn huyện đã đào đắp được 46.379 m³ đất (trong đó có 20.000 m³ đê sông Đáy), 144 m³ đá, 12 m³ gạch, 6,6 m³

bê tông. Trên đê sông Đáy, trồng được 3.000 cụm tre bảo vệ chân đê. Việc tưới, tiêu nước được chỉ đạo chặt chẽ. Trạm thủy nông huyện điều tiết tốt hệ thống mương cấp II+III, thực hiện từng bước tưới, tiêu theo thời gian sinh trưởng của cây trồng. Công tác kiến thiết đồng ruộng, tu sửa, bảo dưỡng các công trình thủy nông được đẩy mạnh. Hằng năm, xây dựng các phương án chống úng, chống hạn cho cả vụ mùa, vụ chiêm xuân một cách thiết thực, cụ thể.

Với tất cả những cố gắng trong sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ và nhân dân trong huyện đã giành được những kết quả bước đầu rất quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XV, Nghị quyết 08 của Huyện uỷ về việc thực hiện chiến dịch Hà Nam Ninh đợt II.

2. Kim Bảng trong thời kỳ huyện hợp nhất Kim Thanh (5/1977- 5/1981).

Thực hiện chủ trương của Trung ương và Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới hành chính một số tỉnh, thành, huyện (thị), xã (phường, thị trấn). Ngày 27/4/1977, Hội đồng Chính phủ ra Quyết định 125/CP về việc *hợp nhất và điều chỉnh địa giới một số huyện, thị xã thuộc tỉnh Hà Nam Ninh*. Theo Quyết định 125/CP, huyện Kim Bảng, Thanh Liêm và thị xã Hà Nam hợp nhất thành một huyện lấy tên là Kim Thanh, thị xã Hà Nam chuyển thành thị trấn Hà Nam là huyện lỵ của huyện Kim Thanh. Sau khi sáp nhập huyện Kim Thanh bao gồm 39 xã và một thị trấn, 39 hợp tác xã nông nghiệp, dân số 220.293 nhân khẩu, 44.962 hộ, gần 70.000 lao động, diện tích canh tác có 19.155,6 ha.

Tiếp đó, ngày 22/5/1977, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Quyết định số 154-NQ/TW về việc thành lập Đảng bộ Kim Thanh. Ngày 02/6/1977, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Quyết định số 30-NQ/TU, về việc chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ huyện gồm 29 đồng chí, đồng chí Đinh Văn Nhung được chỉ định làm Bí thư Huyện uỷ. Đồng chí Vũ Tiệp làm Chủ tịch Ủy ban huyện.

Quá trình chuẩn bị cho công tác hợp nhất huyện, Đảng bộ huyện Kim Bảng đã làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, công tác tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức rõ chủ trương của Đảng, Chính phủ trong việc điều chỉnh và hợp nhất các đơn vị hành chính. Trên cơ sở đó, tạo đồng tình, thống nhất cao trong toàn huyện.

Huyện mới Kim Thanh đi vào hoạt động phù hợp với yêu cầu tổ chức lại sản xuất theo tinh thần Nghị quyết 61/CP của Hội đồng Chính phủ, tạo điều kiện cho huyện sớm trở thành một huyện công-nông nghiệp, góp phần xứng đáng vào việc xây dựng tỉnh Hà Nam Ninh trở thành một tỉnh có nông-công nghiệp phát triển.

Sau khi hợp nhất huyện, Huyện uỷ đã tiến hành sắp xếp lại bộ máy, ổn định tổ chức và đội ngũ cán bộ để lãnh đạo và điều hành mọi mặt, từ 181 đầu mối ở 3 cơ sở cũ, bố trí lại còn 149 đơn vị trực thuộc Đảng bộ huyện. Thời gian này, Kim Thanh là đơn vị hành chính cấp huyện lớn ở phía Bắc tỉnh, có nhiều ưu thế về phát triển kinh tế-xã hội ở 2 vùng đồng bằng và đồi núi bán sơn địa. Là một trong 5 cụm kinh tế của tỉnh. Tuy vậy, phía trước còn có nhiều khó khăn cần phải khắc phục, đó là, cơ sở vật chất đã được tăng cường song vẫn chưa

đồng bộ, lực lượng lao động dồi dào nhưng chưa được quản lý, tổ chức một cách hợp lý, năng suất lao động thấp, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn.

Để nhanh chóng ổn định và đi vào hoạt động theo đơn vị hành chính mới, ngày 09-06-1977, Hội nghị Ban Chấp hành Huyện uỷ Kim Thanh lần thứ nhất đã ra Nghị quyết số 01-NQ/HU về việc đẩy mạnh phong trào hành động cách mạng thực hiện xuất sắc một số nhiệm vụ quan trọng trước mắt:

- Hoàn thành nhanh gọn kế hoạch sản xuất vụ chiêm xuân 1977.

- Thực hiện tốt việc nhập kho, đóng góp lương thực cho Nhà nước và thu chia phân phối lương thực trong nội bộ hợp tác xã.

- Với tinh thần lấy mùa bù chiêm, quyết tâm giành thắng lợi vụ mùa trên cả 3 mặt diện tích, năng suất, tổng sản lượng.

- Khẩn trương hoàn thành kế hoạch đắp đê sông Đáy và chủ động phương án phòng chống bão, úng, lũ lụt, hạn.

- Chỉ đạo chặt chẽ đợt tuyển quân, giữ gìn trật tự trị an, đảm bảo tuyển quân gọn 1 đợt, 1 vòng vượt số lượng, đảm bảo chất lượng, đúng thời gian, đúng chính sách.

- Động viên các xí nghiệp công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phát huy đức tính lao động cần cù, sáng tạo của cán bộ, công nhân, viên chức, thực hiện vượt kế hoạch nhà nước, hạ giá thành sản phẩm, tăng năng suất lao động góp phần vào việc tăng thêm hàng tiêu dùng, tăng thêm nguyên liệu, tăng các mặt hàng xuất khẩu cho Nhà nước, đẩy mạnh phong trào thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và tiết kiệm trong sản xuất và tiêu dùng.

Nghị quyết số 01-NQ/HU ngày 09/06/1977, thể hiện ý chí của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong huyện quyết tâm biến chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong chiến đấu thành cao trào lao động sản xuất trong hoà bình, tạo ra một khí thế thi đua sôi nổi nhằm thực hiện thắng lợi kế hoạch Nhà nước năm 1977 và những năm tiếp theo.

Ngay trong năm đầu hợp nhất huyện, Đảng bộ và nhân dân trong huyện đã nêu cao tinh thần đoàn kết, thống nhất, nỗ lực phấn đấu giành được kết quả đáng phấn khởi, vụ chiêm, vụ mùa giành thắng lợi khá⁽¹⁾. Diện tích lúa cả năm đạt 26.585 ha, đạt 97% kế hoạch. Cây màu, cây công nghiệp đều được chú ý phát triển. Sản xuất vụ đông có chuyển biến khá, đạt 2.400 ha, đạt 60% kế hoạch, cây khoai tây đạt 923 ha, đạt 92,3% kế hoạch. Năng suất lúa cả năm đạt 32,84 tạ /ha, vụ chiêm xuân đạt 14,65 tạ/ha (có 28% không cho thu hoạch); vụ mùa đạt 18,20 tạ/ha. Tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 45.574 tấn, trong đó thóc đạt 43.765 tấn, hụt so với năm 1976 là 21.252 tấn. Một số hợp tác xã nông nghiệp có nhiều cố gắng, đạt năng suất khá như Nhật Tân đạt 52,72 tạ/ha, Đại Cương đạt 50,69 tạ/ha/năm.

Đi đôi với sản xuất nông nghiệp, việc khai thác vùng bán sơn địa, phong trào trồng cây, gây rừng bước đầu đạt kết quả. Đã trồng được 101,7 ha ớt, 296 ha chè, 177 ha dâu tằm, ngô, khoai, sắn đồi, được 598,244 ha tre, bương, 15 ha thông lấy nhựa; 1.863.468 cây lấy gỗ, đạt 117,35% kế hoạch, bình quân đầu người đạt 7,95 cây. Số cây cho khai thác được 50.214 cây, trị giá 251.000 đồng.

1. Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện-hợp 31/12/1977 đánh giá công tác năm 1977, bàn nhiệm vụ quý I/1978.

Tuy có nhiều khó khăn về lương thực, thức ăn cho chăn nuôi, dịch bệnh, con giống... nhưng Đảng bộ đã có biện pháp kịp thời để giữ gìn đàn lợn và phát triển các con nuôi khác. Tổng đàn lợn bình quân trong năm 1977 là 48.000 con, đạt 69% kế hoạch và đạt 83% so với năm 1976. Bình quân đạt 1,5 con/ha gieo trồng. Đàn lợn tập thể có 7.500 con, chiếm 15,5% so với tổng đàn. Đàn trâu bò cày kéo được chú ý chăm sóc, riêng trâu bò sinh sản tăng 10,5% so với năm 1976. Nuôi thả cá được phát triển với diện tích 3.669 ha. Tất cả các hợp tác xã tổ chức nuôi thả cá với diện tích 4.136 ha, sản xuất được 14,8 triệu con cá giống, cho thu hoạch 87 tấn, trị giá 130.000 đồng. Xã Nhật Tân là một trong những xã điển hình về phát triển chăn nuôi.

Những thành tựu mà Đảng bộ và nhân dân trong huyện đạt được trong lĩnh vực nông nghiệp gắn liền với việc tổ chức lại sản xuất, cải tiến quản lý hợp tác xã, từng bước đưa sản xuất đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Quy mô hợp tác xã được mở rộng và cơ bản ổn định, từ 71 hợp tác xã năm 1976, đến năm 1978 còn 39 hợp tác xã quy mô toàn xã⁽¹⁾. Bình quân 460 ha canh tác, 1.600 lao động/hợp tác xã. Nhiều hợp tác xã đã xác định được phương hướng sản xuất, đi vào thâm canh, chuyên canh, từng bước mở rộng diện tích, chuyển 5.446 lao động trồng trọt sang làm ngành nghề, 13.671 lao động sang các đội chuyên, quy mô đội sản xuất được củng cố và đi vào ổn định, bình quân có 75 lao động, 37,5 ha canh tác/đội sản xuất.

1. Dẫn từ báo cáo Đại hội Đảng bộ huyện Kim Thanh lần thứ nhất - 5/1978 - Tr. 3.

Bộ máy quản lý sản xuất từ huyện đến cơ sở được tăng cường, bước đầu có tiến bộ trên một số mặt như xây dựng được kế hoạch sản xuất, gắn với kế hoạch tài vụ, kế hoạch lao động và thực hiện các biện pháp kỹ thuật. Nhiều hợp tác xã đã thực hiện quản lý thống nhất, việc thí điểm phân phối lương thực theo định lượng ở một số hợp tác xã bước đầu rút được kinh nghiệm trong việc quản lý lao động, đẩy mạnh sản xuất kịp thời vụ. Việc làm thử chế độ kế toán mới (43 tài khoản), tạo điều kiện đi vào hạch toán kinh tế. Hợp tác xã Đại Cường đã thực hiện phân phối theo giá trị ngày công, được xã viên đồng tình ủng hộ.

Việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ sản xuất nông nghiệp ngày càng được tăng cường. Toàn huyện đã tập trung hoàn chỉnh thủy nông, trọng tâm là các công trình đầu mối như trạm bơm điện Ngòi Ruột, Giáp Ba ... Trong năm 1977, đã triển khai 221/302 công trình đào đắp và xây đúc, huy động 1.557 ngày công, đào đắp 993.305 m³ đất, 17.000 m³ gạch, đá, bê tông, kinh phí đầu tư 4.109.145 đồng, đạt 93% kế hoạch, phục vụ tưới tiêu cho 27.737 ha gieo trồng. Trên công trường đắp đê sông Đáy, đã huy động lực lượng đào đắp đạt 105% kế hoạch. Công tác kiến thiết ruộng đồng cũng được triển khai, một số hợp tác xã tổ chức san lấp mặt bằng, phục vụ cho cơ giới hoá nông nghiệp⁽¹⁾.

Tốc độ xây dựng cơ bản năm 1977 được đẩy mạnh, tổng giá trị đầu tư đạt 2 triệu đồng phục vụ cho công trình xây dựng huyện lỵ và các công trình phúc lợi công cộng đạt 98%

1. Dẫn từ báo cáo Đại hội Đảng bộ huyện Kim Thanh lần thứ nhất- tháng 5/1978- Tr. 4.

kế hoạch, đã kết hợp giữa vốn Nhà nước đầu tư và tập thể tự làm như trường học, trạm xá, nhà trẻ, trại chăn nuôi, trong đó đội công trình Kim Bảng đạt 133% kế hoạch. Đặc biệt, xã Văn Xá đã xây dựng được trường học cao tầng đầu tiên của huyện.

Ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đã nỗ lực khắc phục khó khăn về vật tư, nguyên, nhiên liệu, thiết bị, điện..., các ngành đã có nhiều cố gắng, đẩy mạnh sản xuất, giành thắng lợi khá. Ngành nghề trong các hợp tác xã nông nghiệp được mở rộng. Năm 1977, tổng giá trị đạt 19.304.000 đồng, đạt 135% kế hoạch, tăng 19,7% so với năm 1976. Các nhân tố mới của ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tiêu biểu của huyện như cơ khí Kim Bảng, đá Tân Sơn, các cơ sở sản xuất hàng xuất khẩu có nhiều cố gắng trong việc nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Tổng giá trị xuất khẩu năm 1977 đạt 2.308.000 đồng, chiếm tỷ trọng 1,4% so với tổng giá trị toàn ngành, tăng 143,8% so với năm 1976. Hợp tác xã Đại Cương, Nguyễn Úy là một trong những đơn vị phát triển ngành nghề và làm hàng xuất khẩu khá của huyện.

Ngành giao thông vận tải đã vươn lên phục vụ tốt yêu cầu sản xuất và đời sống. Đã cải tạo được 329 km đường giao thông nông thôn, duy tu, bảo dưỡng được 110 km đường trong huyện, rải đá được 10,5 km. Sửa chữa và xây mới 132 cầu, cống trên các trục đường giao thông nông thôn. Các phương tiện vận tải thô sơ, cơ giới đường thủy, đường bộ cũng được chú ý phát triển với 4.383 phương tiện vận tải các loại.

Mạng lưới bưu điện được mở rộng, từng bước trang bị hiện đại cả hữu tuyến và vô tuyến. Trong năm 1977, mắc thêm

31 máy điện thoại (trong đó có 10 máy cho một số xã) đáp ứng một phần cho công tác chỉ đạo, giữ vững thông tin liên lạc, đảm bảo yêu cầu thư tín và phát hành báo chí.

Trong lĩnh vực lưu thông phân phối: Ngành thương nghiệp và lương thực, tài chính, ngân hàng đã có rất nhiều cố gắng góp phần quản lý thị trường. Với nhiệm vụ khai thác nguồn hàng phục vụ sản xuất và nhu cầu tiêu dùng của nhân dân, ngành thương nghiệp quốc doanh và hệ thống các hợp tác xã mua bán đã bám sát thị trường, khai thác tốt một số mặt hàng của địa phương, tính toán nhu cầu thiết yếu của đời sống, đẩy mạnh hoạt động mua vào, bán ra, cải tiến công tác lưu thông phân phối, từng bước khắc phục được tệ cửa quyền, móc ngoặc trong phân phối hàng hoá 2 chiều.

Năm 1978, thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc thu đổi tiền, lưu hành đồng tiền thống nhất trong cả nước, Đảng bộ đã chỉ đạo hoàn thành đúng thời gian, nhanh gọn, bí mật, đúng chính sách việc thu đổi tiền, tạo được niềm tin cho người lao động chân chính. Sau đổi tiền, đã khắc phục được sự sơ hở về quản lý kinh tế. Trên cơ sở quản lý được tiền mặt, sẽ tạo điều kiện thuận lợi hơn trong quản lý sản xuất, kinh doanh.

Những kết quả đạt được trong lĩnh vực kinh tế thể hiện quyết tâm rất lớn của Đảng bộ và nhân dân trong huyện. Song, so với yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn cách mạng mới, trước tiềm năng, thế mạnh của huyện thì còn nhiều mặt chưa đáp ứng được. Chưa tập trung đẩy mạnh nhiệm vụ trọng tâm là tất cả cho phát triển nông nghiệp. Cả trồng trọt và chăn nuôi đều giảm sút. Diện tích, năng suất, tổng sản

lượng đều thấp hơn so với nhiều năm trước. Phong trào thâm canh quá yếu lại không đều, giữa hợp tác xã tiên tiến và hợp tác xã yếu có sự chênh lệch lớn. Năm 1977, tổng sản lượng lương thực đạt 34.155 tấn so với kế hoạch, thấp hơn năm 1976 là 21.525 tấn. Cho nên mức bình quân lương thực đầu người của xã viên chỉ đạt 11 kg/tháng, đời sống có nhiều khó khăn. Nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước chỉ đạt 50% kế hoạch. Diện tích màu, cây công nghiệp phát triển chậm, có loại giảm sút. Chăn nuôi đàn lợn giảm 9.462 con so với năm 1976, có 25% số hộ trống chuồng. Đàn dê, ong, cá tụy có điều kiện nhưng phát triển rất chậm và giảm sút. Do vậy, nghĩa vụ thực phẩm chỉ đạt 88,58% so với năm 1976. Những số liệu trên cho thấy những khó khăn mà Đảng bộ và nhân dân trong huyện phải vượt qua là rất lớn.

Bên cạnh đó, việc tổ chức lại sản xuất và công tác quản lý trong các hợp tác xã nông nghiệp còn nhiều lúng túng, chưa thực sự đi vào phân công lại lao động trong nông nghiệp, sức lao động, khả năng lao động thì dồi dào, nhưng việc cấy trồng không kịp thời vụ. Việc quản lý lao động thiếu chặt chẽ, thời gian lao động và chất lượng lao động thấp, điều hành lao động còn khép kín trong hợp tác xã, thậm chí trong đội sản xuất. Các tổ, đội chuyên sâu chưa thực sự đi vào lao động theo ngành, nghề. Chưa rút mạnh lao động từ trồng trọt sang chăn nuôi và phát triển ngành nghề, cho nên lao động trồng trọt vẫn chiếm hơn 60%. Quản lý kinh tế trong các hợp tác xã còn lỏng lẻo và còn nhiều sơ hở, còn bỏ lãng phí nhiều đất đai, nhiều ruộng hoang hoá. Chế độ quản lý vật tư, tiền vốn, thiết bị phục vụ sản xuất còn tùy tiện, dẫn đến tham ô, chiếm đoạt tài sản công. Quyền làm chủ tập thể của

quần chúng trong thu, chia phân phối chưa được tôn trọng đúng mức.

Giá trị sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tuy có tăng nhưng giá thành sản phẩm còn cao, chất lượng sản phẩm còn thấp, chưa thực hiện được khẩu hiệu: “Tất cả cho sản xuất”. Ngành nghề trong hợp tác xã phát triển chậm, quy mô nhỏ.

Các ngành trong lĩnh vực phân phối lưu thông chưa chuyển hướng kịp thời theo yêu cầu mới, chưa chủ động đi vào tính toán nhu cầu các mặt hàng phục vụ thiết yếu cho sản xuất, đời sống, chưa khai thác tốt các nguồn hàng, nhất là hàng của địa phương để phân phối và giải quyết một phần nhu cầu của nhân dân.

Những hạn chế trong lãnh đạo phát triển kinh tế được Đảng bộ tập trung kiểm điểm làm rõ, bàn và tìm hướng khắc phục.

Công tác văn hoá - xã hội được Đảng bộ chú trọng lãnh đạo và đạt được kết quả quan trọng. Ngành giáo dục tiếp tục phát triển, trong đó chú ý đi sâu vào nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Phong trào thi đua “Hai tốt” được đẩy mạnh. Nguyên lý giáo dục của Đảng: Học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, nhà trường gắn liền với xã hội, bước đầu được quán triệt trong hoạt động của thầy và trò các cấp học với các điển hình tiên tiến của trường mẫu giáo xã Nguyễn Úy, trường cấp 1, cấp 2 Kim Bình, bổ túc văn hoá xã Phù Vân ...

Năm học 1976-1977 đạt kết quả khá trong toàn ngành. Năm học 1977-1978, toàn huyện có 71.202 học sinh, trong đó, hệ mẫu giáo đạt 104%, bổ túc văn hoá 80,5%, phổ thông cấp 1-2 đạt 100,9%, có 3.839 học sinh cấp 3, một số xã có lớp

vừa học vừa làm. Hầu hết các xã đã phổ cập được võ lòng, lớp 1 đúng độ tuổi.

Các mặt công tác y tế được đẩy mạnh, nhiều chỉ tiêu về tiêm chủng, khám và chữa bệnh, sản xuất, phân phối thuốc đạt và vượt kế hoạch. Thực hiện công tác y học dự phòng, ngành y tế đã tập trung xây dựng 3 công trình vệ sinh trong hộ gia đình, đã phát hiện và dập tắt 4 ổ dịch sốt xuất huyết và bệnh lỵ. Từ điển hình y tế của xã Đại Cương, được phát động thành phong trào thi đua và nhân ra ở nhiều xã. Phong trào trồng, chế biến và sử dụng thuốc nam được mở rộng, đến năm 1978, trồng được 23,8 mẫu cây dược liệu, đáp ứng một phần việc khai thác và đưa vào chữa bệnh bằng thuốc nam.

Ngành văn hoá-thông tin phục vụ ngày càng tốt hơn nhiệm vụ chính trị. Mạng lưới truyền thanh được mở rộng, hoàn thành xây dựng Đài phát sóng của huyện, thực hiện truyền thanh 4 cấp, đưa chủ trương, chính sách của Đảng đến với nhân dân. Ngành văn hoá đã quan tâm sưu tầm và bảo vệ các hiện vật, di tích lịch sử, di tích cách mạng, di tích văn hóa, phục vụ cho công tác nghiên cứu và giáo dục truyền thống cách mạng.

Thực hiện nghị quyết chuyên đề của Huyện uỷ về công tác quân sự, trị an, các mặt của công tác an ninh, quốc phòng được tăng cường và có bước chuyển biến. Việc giáo dục ý thức quốc phòng cho toàn dân, nhất là trong thanh niên, nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chiến đấu, giữ gìn trật tự, an ninh, hoàn thành công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự và quản lý quân dự bị đi vào nề nếp. Công tác tuyển quân năm 1978 hoàn thành nhanh, gọn, tốt, vượt cả về số lượng, đảm bảo chất lượng, đúng thời gian, đúng chính sách.

Lực lượng dân quân được quan tâm củng cố, xây dựng lực lượng đạt 13,1% so với dân số, tự vệ đạt 48% so với công nhân viên chức. Phong trào thi đua Quyết thắng trong dân quân đã xuất hiện những nhân tố mới với danh hiệu “Chiến sỹ quyết thắng”, “Đơn vị quyết thắng” và thể hiện vai trò nòng cốt, xung kích trong lao động sản xuất và xây dựng bảo vệ Tổ quốc.

Phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc giành được nhiều thắng lợi, đã giáo dục, nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng cho toàn Đảng, toàn dân, đảm bảo an ninh về chính trị, trật tự về xã hội, xây dựng, củng cố lực lượng công an nhân dân, hạn chế đến mức thấp nhất các tội phạm hình sự. Hoạt động của các Ban thanh tra nhân dân được đẩy mạnh, góp phần tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa trong quản lý kinh tế, quản lý xã hội.

Trải qua nhiều khó khăn, gian khổ, Đảng bộ huyện không ngừng trưởng thành cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng bộ luôn coi trọng công tác chính trị, tư tưởng, thông qua sinh hoạt chính trị, học tập các nghị quyết của Đảng, qua thực tế công tác để rèn luyện cán bộ, đảng viên nêu cao ý chí chiến đấu, đề cao trách nhiệm, xây dựng và thực hiện quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ từ huyện đến cơ sở. Việc ổn định tổ chức, sắp xếp đội ngũ cán bộ, kiện toàn cơ sở Đảng, chính quyền, bộ máy quản lý, tổ chức các đoàn thể quần chúng sau khi hợp nhất huyện được tiến hành khẩn trương, tạo điều kiện tốt cho công tác điều hành mọi hoạt động. Đảng bộ có kế hoạch quản lý và giáo dục đảng viên trung bình, gắn việc nâng cao chất lượng đảng viên với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị. Do vậy, chất lượng chi bộ, chất lượng đảng viên có tiến bộ

hơn. Kết quả phân loại năm 1977, có 56,2% số chi bộ cơ sở đạt tiêu chuẩn phấn đấu tốt, loại phấn đấu chưa tốt còn 43%, tăng 5% so với năm 1976. Loại phấn đấu kém còn 0,8%, giảm 5,2% so với năm 1976. Số đảng viên tích cực đạt 69,2%, còn 26,8 % đảng viên trung bình, 4% đảng viên phải xem xét. Trên cơ sở thực hiện Chỉ thị 192-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao chất lượng đảng viên, kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên, Đảng bộ huyện đã chỉ đạo xử lý dứt điểm những đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng, đã có 95% số vụ vi phạm được xử lý, góp phần làm trong sạch nội bộ Đảng, giảm 14% so với năm 1976.

Công tác phát triển đảng viên mới được quan tâm. Năm 1977, Đảng bộ kết nạp được 72 đảng viên mới, tăng 24 đồng chí so với năm 1976.

Tuy vậy, công tác xây dựng Đảng ở cơ sở còn yếu, trình độ lãnh đạo và chỉ đạo của cấp uỷ cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, nhất là vai trò của bí thư chi bộ trong đội sản xuất. Do đó, làm hạn chế việc giáo dục, quản lý đảng viên. Nội dung sinh hoạt Đảng chưa được cải tiến, nên chất lượng sinh hoạt không cao. Đội ngũ đảng viên đông nhưng chưa mạnh. Còn một bộ phận đảng viên thiếu ý chí vươn lên, còn biểu hiện tư tưởng hoà bình, hưởng lạc, cá nhân chủ nghĩa, có người thoái hoá, biến chất làm giảm lòng tin của quần chúng. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung lực lượng cán bộ trẻ còn chậm.

Sau hơn một năm hợp nhất, Đảng bộ và nhân dân trong huyện đã nỗ lực phấn đấu giành được kết quả bước đầu, nhưng những tồn tại trong quá trình lãnh đạo và triển khai nhiệm vụ

dẫn tới sự mất cân đối giữa nông nghiệp và công nghiệp, giữa trồng trọt và chăn nuôi, giữa sản xuất và tiêu dùng, giữa tiền và hàng, giữa quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất, cho nên tiềm năng của huyện rất lớn nhưng chưa được phát huy và biến thành hiện thực trong phát triển kinh tế - xã hội. Những vấn đề trên, đặt ra cho Đảng bộ phải xác định lại mục tiêu, cũng như quyết tâm để đưa kinh tế của huyện đi lên.

Từ ngày 23-26/5/1978, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Kim Thanh lần thứ nhất được tiến hành. Đại hội đã tập trung kiểm điểm, đánh giá quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 1977, những thuận lợi và khó khăn cũng như nguyên nhân của tồn tại, yếu kém. Từ đó, thảo luận và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong 3 năm (1978-1980), nhiệm vụ chủ yếu trong 2 năm (1978-1979). Tạo điều kiện thực hiện tốt Chỉ thị số 33-CT/TW của Trung ương Đảng về xây dựng và kiện toàn cấp huyện, xây dựng huyện trở thành đơn vị có cơ cấu kinh tế nông- lâm- công nghiệp phát triển, trở thành một cấp kế hoạch, một cấp ngân sách.

Phương hướng chung trong 3 năm (1978-1980) là: Tăng cường sự lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, nâng cao hiệu lực quản lý của chính quyền, tiến hành đồng thời 3 cuộc cách mạng, trong đó cách mạng khoa học kỹ thuật là then chốt, lấy tổ chức lại sản xuất, cải tiến công tác quản lý làm trọng tâm. Đẩy mạnh phát triển sản xuất theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, khai thác tốt mọi tiềm năng về lao động, đất đai, tài nguyên, thiết bị, phát huy thế mạnh cả hai vùng kinh tế, đẩy mạnh sản xuất và xây dựng, trước hết giải

quyết tốt vấn đề lương thực và thực phẩm, kết hợp chặt chẽ giữa nông lâm với công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, giữa kinh tế Trung ương với kinh tế địa phương, giữa kinh tế với quốc phòng, xây dựng nông thôn mới, con người mới xã hội chủ nghĩa. Xây dựng huyện sớm có cơ cấu kinh tế nông, lâm, công nghiệp phát triển, quân sự địa phương vững mạnh, có đời sống vật chất văn hoá phong phú, tích lũy cho tập thể ngày càng tăng, đóng góp cho Nhà nước ngày càng nhiều.

Mục tiêu phấn đấu đến năm 1980 là: Tổng giá trị sản lượng công nông nghiệp đạt 200 triệu đồng. Sản xuất được 10 vạn tấn lương thực, bình quân sản xuất đầu người đạt 500 kg. Tổng giá trị xuất khẩu đạt 10,2 triệu đồng. Hạ tỷ lệ phát triển dân số từ 2,66% xuống còn 1,5%. Đưa đi vùng kinh tế mới 5.000 khẩu. Phấn đấu đạt 6 tấn thóc, 3 con lợn và 1 lao động/ha gieo trồng/năm.

Với phương châm: Đứng vững vùng đồng bằng, tiến công vào vùng đồi núi, do vậy phương hướng cụ thể của từng vùng là:

Vùng đồng bằng: Trọng tâm là lương thực và thực phẩm theo 3 hướng thâm canh tăng vụ và khai hoang mở rộng diện tích, tăng nhanh màu, phát triển chăn nuôi, trọng tâm là con lợn, coi trọng phát triển đàn trâu bò, con cá và con vịt. Phát triển ngành nghề để phân bổ lao động tại chỗ, mở rộng phát triển trồng cây tinh dầu, phát triển cây đay cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp.

Vùng đồi núi: Nhanh chóng quy hoạch lại và tập thể hoá vùng rừng, trọng tâm là khai thác vật liệu xây dựng. Phát triển chăn nuôi trâu bò, đàn dê, tự túc về sức kéo và tăng nguồn thực phẩm, mở rộng diện tích cây mơ, mây...

Từ phương hướng chung, Đại hội đề ra những nhiệm vụ chủ yếu trong 2 năm 1978- 1979 là: Tập trung sức đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm là trọng tâm, nắm vững cây lúa và con lợn, phát triển mạnh cây màu, đưa vụ đông thành vụ sản xuất chính, tăng diện tích cây công nghiệp, cây xuất khẩu, nhằm tạo cho nông nghiệp phát triển toàn diện, có bước tiến bộ nhảy vọt, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển sản xuất với xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, phát triển lực lượng sản xuất với hoàn thiện quan hệ sản xuất, cải tiến tổ chức và quản lý, đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 33 uỷ viên chính thức và 2 uỷ viên dự khuyết. Tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện ngày 03/6/1978, đã bầu Ban Thường vụ Huyện uỷ, bầu Bí thư, các Phó bí thư. Đồng chí Nguyễn Chính Thiện được bầu làm Bí thư Huyện uỷ.

Triển khai nghị quyết đại hội, Đảng bộ phát động cao trào đồng khởi thi đua lao động sản xuất, thu hoạch vụ chiêm xuân nhanh, gọn, kịp thời vụ, đúng kỹ thuật, triển khai sản xuất vụ thu đông. Vụ chiêm xuân là vụ sản xuất đầy khó khăn, trở ngại. Đầu vụ không mưa làm phần lớn diện tích lúa bị hạn nặng. Bước vào vụ thu hoạch gặp mưa lớn làm gần 1.000 ha lúa chín bị ngập nước, năng suất lúa chỉ đạt 15,9 tạ/ha. Tuy nhiên, vẫn có một số xã đạt năng suất cao như: Nhật Tân đạt 30,4 tạ/ha, Nguyễn Úy đạt 29,2 tạ/ha, Đại Cương đạt 25,1 tạ/ha... Vụ mùa khi lúa đang thời kỳ làm đòng và trở lại bị lũ, lụt làm quá nửa diện tích lúa trong huyện bị ngập trắng. Nhưng với quyết tâm chiến thắng thiên tai, nêu cao ý chí tự lực, tự cường, nhân dân được sự hỗ trợ của các cơ quan, xí nghiệp, trường học, đơn vị bộ đội nên đã hạn chế được nhiều thiệt hại

TRƯỞNG PHÒNG
LÊ VĂN ĐOÀN

do thiên tai gây ra. Toàn huyện đẩy lên cao trào thi đua “Trời làm mát, bắt đất phải đền”, với khẩu hiệu “Tắc đất, tắc vàng” nhân dân trong huyện đã ra sức gieo trồng vụ đông với diện tích lớn nhất so với các năm trước. Đặc biệt khoai tây tăng 2- 3 lần diện tích so với năm 1977. Riêng cây màu, chiếm 5.663 ha, năng suất ngô đạt 21 tạ/ha. Bình quân năng suất cả năm đạt 26,76 tạ/ha.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết 228-NQ/TW của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng về phát động phong trào quần chúng đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực trong đời sống kinh tế - xã hội (1974-1978), qua triển khai các đợt phát động đã tạo ra chuyển biến tích cực trong quần chúng, đảng viên, công nhân viên về tinh thần làm chủ tập thể. Ý thức làm chủ tập thể của cán bộ, đảng viên và nhân dân được thể hiện rõ nét qua các phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng tổ chức thanh tra nhân dân, giáo dục thanh thiếu niên hư...Đã tiến hành chấn chỉnh và tăng cường quản lý kinh tế, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa. Quần chúng đã phát hiện đấu tranh, lên án, ngăn chặn và giúp các cơ quan chức năng xử lý nhiều vụ việc vi phạm tài sản của tập thể, làm ăn phi pháp, tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa trong các hợp tác xã nông nghiệp như gạo, phân đạm, xi măng và nhiều hàng hoá tiêu dùng khác. Có 78/108 vụ vi phạm bị xử lý, đạt 75% số vụ, thu hồi nhiều tài sản bị chiếm đoạt. Một số vụ bị đưa ra truy tố trước toà án nhân dân huyện như ở xã Đại Cương, Tượng Lĩnh.

Quá trình thực hiện nghị quyết đã có tác dụng ngăn chặn, giảm dần các biểu hiện tiêu cực phát sinh trong nội bộ cơ quan, xí nghiệp và ngoài xã hội. Có tác dụng giáo dục, tạo được niềm tin của nhân dân vào đường lối, chính sách của

Đảng, phát huy được vai trò làm chủ tập thể của quần chúng, đề cao pháp chế xã hội chủ nghĩa, góp phần bảo vệ đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Công tác quản lý xã hội có nhiều tiến bộ, Đảng bộ đã xây dựng được phương án thống nhất về quản lý lao động đối với các ngành, công, nông trường, xí nghiệp đóng trên địa bàn. Các ngành thương nghiệp, tài chính, nội chính đã tăng cường công tác quản lý lao động, giải quyết tốt vấn đề phân bổ lao động, quản lý thị trường, đấu tranh chống những biểu hiện lười biếng, ngại lao động, làm ăn phi pháp. Phát hiện nhiều trường hợp kinh doanh trái phép, đưa 45 trường hợp không có đăng ký kinh doanh về lao động trong các hợp tác xã nông nghiệp, thủ công nghiệp, đồng thời bố trí việc làm cho hàng trăm trường hợp khác.

Công tác quản lý lương thực và xoá bỏ thị trường tự do về lương thực có nhiều tiến bộ. Đã quản lý chặt chẽ việc phân phối lương thực đối với các đối tượng do Nhà nước quản lý. Trong năm 1977, các ngành lương thực, thương nghiệp, công an huyện đã tiến hành kiểm tra ở 2 khu vực. Khu vực Nhà nước đã phát hiện 158 cơ quan, 34 hợp tác xã thủ công nghiệp tham ô lương thực dưới nhiều hình thức. Qua kiểm tra, đã thu hồi 19.377kg gạo. Đối với thị trường tự do, đã phát hiện 20 trường hợp buôn bán lương thực trái phép, tịch thu 3.603 kg gạo và nhiều mặt hàng do Nhà nước quản lý như chè khô, vật liệu xây dựng, dược liệu, thực phẩm, nông sản... Nhờ làm tốt công tác quản lý lương thực, vai trò đòn bẩy của lương thực được phát huy, bên cạnh đó các ngành còn làm tốt công tác quản lý thị trường, kích thích sản xuất, tăng cường quản lý lao động xã hội, cải tạo thị trường tự do.

Công tác lưu thông phân phối được tổ chức có hiệu quả, là cơ sở tăng cường quản lý thị trường tự do. Các ngành chức năng như công an, thương nghiệp, tài chính tiến hành kiểm tra phát hiện nhiều vụ vi phạm trong hoạt động kinh doanh của mậu dịch quốc doanh, xử lý hàng chục vụ đầu cơ, tích trữ, lậu thuế, trốn thuế, buôn bán hàng giả, hàng cấm trên thị trường. Các xã Tượng Lĩnh, Nhật Tân, Nhật Tựu, Đông Hoá, Thụy Lôi đã làm tương đối tốt công tác quản lý thị trường tự do.

Một trong những nội dung quan trọng mà Nghị quyết 228-NQ/TW yêu cầu phải được tiến hành thường xuyên là công tác bảo vệ trật tự, an ninh xã hội. Xác định rõ vị trí, tầm quan trọng của công tác này, ngay sau hợp nhất, Huyện uỷ đã ra Nghị quyết số 08 - NQ/HU về tăng cường công tác an ninh trong tình hình mới, UBND huyện ra Chỉ thị số 110- CT/UB về công tác trật tự trị an, an toàn xã hội nhằm đưa phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc đi vào nền nếp, giữ vững trật tự, trị an. Ngành công an cùng với các cơ quan hữu quan phối hợp tăng cường tuần tra, canh gác. Trong năm 1977, đã phát hiện 73 trường hợp đi lại không có giấy tờ hợp lệ, 63 trường hợp buôn bán trái phép, đã khám phá hàng trăm vụ vi phạm, thu hồi tài sản trị giá hàng chục nghìn đồng.

Những kết quả mà Đảng bộ và nhân dân trong huyện đạt được trong việc thực hiện Nghị quyết 228 -NQ/TW có ý nghĩa thực tiễn rất lớn trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội, góp phần làm trong sạch nội bộ Đảng, phát huy vai trò làm chủ tập thể của cán bộ, đảng viên và nhân dân, kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực trong đời sống kinh tế- xã hội, tăng cường các biện pháp quản lý kinh tế, quản lý xã hội.

Sau khi kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, ước nguyện duy nhất của nhân dân ta là được sống trong hoà bình, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc theo con đường mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn. Nhưng các thế lực phản động quốc tế luôn tìm cách câu kết với bọn phản động trong nước tiến hành những âm mưu thâm độc chống phá sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của dân tộc ta, âm mưu của chúng là gây trở ngại cho việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, gây bạo loạn từ bên trong, phối hợp với tấn công quân sự từ bên ngoài để thôn tính nước ta. Do vậy, tình hình ở biên giới phía Tây Nam và phía Bắc hết sức căng thẳng.

Tình hình trên, đặt ra cho Đảng và nhân dân ta nhiệm vụ mới hết sức nặng nề. Tháng 1/1978, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 3 (khoá IV) đã ra nghị quyết về nhiệm vụ của toàn Đảng trong tình hình mới. Quán triệt nghị quyết của Trung ương và sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, cuối tháng 8/1978 Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã thảo luận và đề ra nhiệm vụ cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong huyện, trong đó nhấn mạnh nhiệm vụ vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu và tăng cường lực lượng an ninh, quốc phòng.

Trong bối cảnh cả nước sẵn sàng chuẩn bị mọi điều kiện cho cuộc chiến tranh bảo vệ chủ quyền lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc, Đảng bộ huyện đã mở đợt sinh hoạt chính trị đến cán bộ, đảng viên và nhân dân để quán triệt tình hình và nhiệm vụ mới, thống nhất ý chí và hành động, biểu thị ý chí và quyết tâm cao độ trong việc đẩy mạnh sản xuất và phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc ở cả 3 khu vực nông thôn, thị trấn và các cơ quan, xí nghiệp. Tổ chức nắm, điều tra tình hình

hoạt động của các đối tượng nghi vấn, có phương án theo dõi, quản lý và sẵn sàng đối phó với âm mưu mới của chúng.

Phương án tác chiến và tổ chức lực lượng sẵn sàng chiến đấu được tăng cường. Lực lượng dân quân, tự vệ được củng cố, biên chế thành các trung đội, đại đội tích cực luyện tập. Lực lượng dự bị động viên được biên chế cấp trung đoàn, tiểu đoàn. Các cán bộ, hạ sỹ quan đã chuyển ngành, phục viên còn đủ điều kiện trở lại quân đội để tham gia bảo vệ Tổ quốc. Công tác huấn luyện, diễn tập thực hành chiến đấu được tiến hành khẩn trương. Qua đó trình độ sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang được nâng lên. Cũng như cả nước, toàn huyện được đặt trong tình trạng sẵn sàng chiến đấu.

Đồng thời, theo yêu cầu của công tác quốc phòng, năm 1978 huyện đã phát động phong trào đưa thanh niên đi xây dựng kinh tế và tham gia làm nhiệm vụ phòng thủ biên giới tại lâm trường Bắc Hà thuộc tỉnh Hoàng Liên Sơn.

Ngày 17/2/1979, cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc bùng nổ, một lần nữa toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong cả nước phải tiến hành cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc. Ngày 4/3/1979, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra lời kêu gọi đồng bào và chiến sỹ cả nước; ngày 5/3/1979 Chủ tịch nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam công bố Lệnh tổng động viên để bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Chấp hành Lệnh tổng động viên của Chủ tịch nước, Tỉnh uỷ đã ra Nghị quyết số 20 và 21-NQ/TU về công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh sẵn sàng lên đường chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ đã

triển khai nhiệm vụ kế hoạch năm 1979, trọng tâm là: Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Ra sức tăng cường quốc phòng, bảo vệ an ninh Tổ quốc. Trước mắt xây dựng lực lượng quốc phòng vững chắc, kết hợp kinh tế với quốc phòng, xây dựng mỗi xã, thị trấn, cơ quan, công, nông trường, xí nghiệp đều có một đơn vị dân quân tự vệ từ trung đội đến đại đội. Riêng nông trường Ba Sao xây dựng một tiểu đoàn tự vệ. Huyện đội đã chỉ đạo các đơn vị dân quân tự vệ luyện tập quân sự và diễn tập theo phương án tác chiến. Phát huy kết quả huấn luyện dân quân các năm từ 1976-1978 với 41/41 đơn vị dân quân đều hoàn thành kế hoạch, năm 1979 huyện chỉ đạo cho các xã và cơ quan hoàn thành kế hoạch huấn luyện sẵn sàng chiến đấu; đồng thời tổ chức học tập Nghị quyết và Thông báo của Trung ương để thấy rõ nhiệm vụ cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

Sau khi học tập, hàng nghìn lá đơn tình nguyện lên đường chiến đấu gửi về Ban Chỉ huy quân sự các cấp, trong đó có hàng trăm lá đơn của thanh niên đang ngồi trên ghế nhà trường và cả những cựu quân nhân đã từng tham gia 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Mặc dù thời gian đòi hỏi khẩn trương và yêu cầu tuyển quân rất lớn nhưng các đợt tuyển quân huyện đều hoàn thành vượt chỉ tiêu trên quy định. Ba năm (1979-1981), toàn huyện đã động viên 1.810 thanh niên lên đường chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, vượt chỉ tiêu 7%.

Cùng với việc tuyển quân, công tác xây dựng lực lượng được chú trọng. Lực lượng dân quân tự vệ chiếm từ 6-12% so với dân số và từ 30 - 35% tự vệ so với tổng số cán bộ, công nhân, viên chức. Lực lượng này được biên chế thành các tiểu

đoàn, đại đội. Một số đơn vị như xã Phù Vân có đại đội cao xạ 37 ly và 14 ly 5. Xã Liên Sơn, Ba Sao có 2 trung đội 12 ly 7. Hàng năm, huyện tổ chức phúc tra, rà soát, sắp xếp lại các đơn vị theo chỉ tiêu động viên. Do làm tốt công tác dự bị động viên nên năm 1980 huyện đã tổ chức diễn tập B81 đạt kết quả tốt.

Từ hậu phương hướng về điểm tựa tiền tiêu biên giới, cán bộ, quân và dân trong huyện đã động viên mọi người, mọi ngành, thanh thiếu niên viết thư, gửi quà cho đồng bào và chiến sỹ biên giới. Đoàn cán bộ đại diện cho Đảng bộ, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể trong huyện đã trực tiếp mang quà lên tận các chốt của huyện Đông Văn, tỉnh Hà Giang thăm hỏi, động viên cán bộ và chiến sỹ các đơn vị đang cầm súng chiến đấu bảo vệ biên cương của Tổ quốc.

Trong thời gian diễn ra chiến tranh biên giới, huyện đã động viên nhân dân đóng góp, ủng hộ cho đồng bào và chiến sỹ biên cương hàng chục triệu đồng và hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm và các hàng nhu yếu phẩm khác. Công tác hậu phương quân đội được cấp uỷ quan tâm, hàng năm huyện đều tổ chức thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách nhân ngày lễ, tết. Ba năm (1979-1981), huyện đã tiếp nhận 190 thương binh, bệnh binh, 450 quân nhân hoàn thành nghĩa vụ trở về địa phương.

Năm 1979, năm thứ ba thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976-1980), cả nước vừa đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, nhiều chỉ tiêu của kế hoạch 5 năm đang trong quá trình thực hiện, Đảng bộ và nhân dân trong huyện lại phải tập trung đối phó

với những khó khăn mới cả về chủ quan và khách quan. Thực hiện Chỉ thị số 53 - CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chỉ thị số 26-CT/TU, ngày 8/9/1978 của Tỉnh uỷ về Đại hội Đảng các cấp. Từ ngày 22 đến 27/5/1979, Đảng bộ huyện tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ II. Đại hội tập trung bàn về sản xuất nông nghiệp, củng cố quan hệ sản xuất, ổn định đời sống, quốc phòng, an ninh, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, xây dựng Đảng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân. Đối với các mặt công tác khác, Đại hội thống nhất như phương hướng Đại hội đại biểu lần thứ nhất đề ra, nhưng phải thực hiện theo tình hình và nhiệm vụ mới với tinh thần tích cực, khẩn trương, thiết thực phục vụ cho nhiệm vụ chủ yếu của địa phương. Đại hội tiến hành thảo luận, quyết định bổ sung những mục tiêu, biện pháp cho phù hợp với tình hình và nhiệm vụ mới, đảm bảo thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ nhất.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 35 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Chính Thiện được bầu lại làm Bí thư Ban Chấp hành Đảng bộ. Đại hội phát động đợt thi đua thực hiện chiến dịch Trần Hưng Đạo do Tỉnh uỷ phát động trong 2 năm (1978-1979) lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II.

Hưởng ứng chiến dịch Trần Hưng Đạo do tỉnh phát động, Đảng bộ đã lãnh đạo toàn huyện tập trung đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, trọng tâm là lương thực và thực phẩm. Năm 1978, thực hiện sự phân cấp quản lý cho cấp huyện, huyện đã thực hiện quy hoạch theo các ngành, quy hoạch trung tâm cụm kinh tế kỹ thuật, đồng thời xây dựng mạng lưới kỹ thuật quản lý theo ngành gắn trạm thủy nông với các đội thủy

nông, trạm giống cây trồng với hợp tác xã sản xuất lúa giống, gán trại lợn giống, trại cá của huyện với các trại tập thể của hợp tác xã, huyện đã quy hoạch cải tạo đất, bố trí cây trồng, tổ chức các công trình thuỷ lợi, xây dựng các ao cá mang tên Bác Hồ... Huyện còn tập trung chỉ đạo các hợp tác xã giải quyết bằng được 3 thông: Thông nước, điện, đường và 3 bằng: Làm cho đồng ruộng bằng phẳng, đào đắp mặt bằng sân kho, chuồng trại tập trung và mặt bằng khu dân cư theo quy hoạch

Mặc dù Đảng bộ và nhân dân trong huyện đã có rất nhiều cố gắng nhưng tốc độ phát triển kinh tế còn chậm và chưa đồng đều giữa các vùng trong huyện. Lương thực, thực phẩm giảm sút. Quy mô hợp tác xã công kênh, trình độ quản lý, bộ máy quản lý kém hiệu quả. Ở nhiều nơi xuất hiện hiện tượng tham ô, lãng phí, đi muộn về sớm, rong công phóng điểm dẫn đến giá trị ngày công của xã viên thấp. Nông dân không gắn bó với đồng ruộng, tình trạng “chân ngoài dài hơn chân trong” xuất hiện ở nhiều nơi.

Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp chưa tương xứng với tiềm năng. Năng lượng phục vụ không đủ đáp ứng cho sản xuất. Nguyên, nhiên vật liệu phục vụ sản xuất thiếu và không đủ chủng loại phụ tùng thay thế, sản xuất bị đình trệ, đời sống của cán bộ, công nhân viên và người lao động không đảm bảo. Hàng hoá khan hiếm, công tác lưu thông phân phối còn nhiều lúng túng. Quản lý thị trường, quản lý tiền mặt chưa tốt, nhiều hiện tượng tiêu cực trong quản lý kinh tế và đời sống chưa được khắc phục. Quyền làm chủ của nhân dân chưa được tôn trọng, nhiều vụ vi phạm chưa được xử lý nghiêm, ảnh hưởng đến niềm tin của quần chúng. Đời sống

nhân dân, cán bộ, công nhân, viên chức có nhiều khó khăn, nhất là vùng đồng chiêm trũng, vùng ven núi. Năm 1978, bình quân lương thực của huyện chỉ đạt 8 kg/người/tháng.

Những khó khăn của huyện cũng không nằm ngoài khó khăn chung của đất nước. Đứng trước yêu cầu cấp thiết của đất nước, tháng 8/1979 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá IV họp Hội nghị lần thứ 6 ra Nghị quyết số 20 – NQ/TW về tình hình và nhiệm vụ cấp bách; Nghị quyết số 21–NQ/TW về phương hướng, nhiệm vụ phát triển công nghiệp hàng tiêu dùng và công nghiệp hàng địa phương, nhằm khắc phục một bước cơ chế kế hoạch hoá tập trung quan liêu bao cấp, duy trì 3 thành phần kinh tế ở miền Nam, kết hợp hài hoà 3 lợi ích: của tập thể, cá nhân và xã hội.

Để đưa Nghị quyết Trung ương 6 vào cuộc sống, tháng 9 năm 1979 Hội đồng Chính phủ ra Quyết định về việc tận dụng đất đai nông nghiệp để khai hoang, phục hoá, được trả thù lao thích đáng và được sử dụng toàn bộ sản phẩm, được miễn thuế. Tiếp đó, tháng 10/1979 Hội đồng Chính phủ công bố quyết định xoá bỏ các trạm kiểm soát kiểu “ngăn sông cấm chợ”, người sản xuất có quyền đưa sản phẩm ra trao đổi ngoài thị trường, không phải nộp thuế sau khi đã làm đủ nghĩa vụ với Nhà nước.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (khoá IV), Quyết định của Hội đồng Chính phủ đã tạo bước đột phá cho sản xuất nông nghiệp “bung ra”. Tỉnh uỷ kịp thời ra nghị quyết về những nhiệm vụ phát triển kinh tế, nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Trung ương, trong đó nhiệm vụ trước mắt là đẩy mạnh sản xuất, cố gắng đảm bảo đời sống của nhân dân,

phát huy mạnh mẽ phong trào cách mạng của quần chúng, khắc phục những mặt tiêu cực, tăng cường công tác xây dựng Đảng. Các biện pháp giải quyết khó khăn trong nông nghiệp là: Thi hành ngay chính sách về giá cả nông sản, sửa đổi cách phân phối, ăn chia trong hợp tác xã, khuyến khích các hợp tác xã, xã viên sản xuất giỏi, quản lý tốt, đảm bảo 3 lợi ích. Tăng cường củng cố hợp tác xã, gắn với xây dựng huyện và tăng cường cấp huyện. Tổ chức lại một số hợp tác xã có quy mô quá lớn. Ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phải triệt để khai thác nguyên vật liệu, phế liệu phục vụ sản xuất, tìm mặt hàng mới, tạo việc làm cho người lao động. Trước những thách thức mới cả trong và ngoài nước, dưới ánh sáng Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 6 (khoá IV), Nghị quyết của Tỉnh uỷ, Đảng bộ và nhân dân trong huyện đã phát huy tinh thần trách nhiệm, nêu cao ý thức làm chủ tập thể, tinh thần đoàn kết tiết kiệm lương thực cho Nhà nước vay để giải quyết khó khăn về kinh tế.

Trong sản xuất nông nghiệp, đã có bước chuyển mạnh về thâm canh, thực hiện đồng bộ các biện pháp kỹ thuật, tiến hành phân loại ruộng để thâm canh, tăng vụ, tích cực tận dụng, mở rộng diện tích. Bốn khâu then chốt được tập trung chỉ đạo thực hiện tốt. Nhất là giống: Được bố trí phù hợp với từng vùng, từng xứ đồng như NN22, X1, 756, Mộc Tuyên, Bao thai lùn... Cùng với giống thì khâu thuỷ lợi được tập trung đào đắp, tôn cao bờ vùng, bờ thửa, sửa chữa, nạo vét cầu cống, kênh tiêu, phát động toàn dân sắm gầu guồng, sửa chữa các máy bơm, chuẩn bị sẵn dầu máy, các tuyến đê, bồi, các cống lớn được sửa chữa. Các trạm bơm, kể cả trạm bơm đã chiến sẵn sàng phục vụ chống úng, chống hạn. Các đội 202,

đội thuỷ nông phục vụ kịp thời các nhiệm vụ thường xuyên cũng như đột xuất của huyện. Khâu làm đất và yếu tố thời vụ được quan tâm hơn, các hợp tác xã đều đảm bảo thời vụ sản xuất, hạn chế được sự tùy tiện trong việc sử dụng nhiều loại giống trên một xứ đồng. Các hợp tác xã phát động đội sản xuất, nhóm và người lao động, tổ chức lực lượng xung kích: thanh niên, dân quân thi đua làm thêm giờ, thêm buổi, sức kéo được tận dụng tối đa. Ngoài ra, động viên xã viên cuộc tay, không ỷ lại, trông chờ vào máy móc. Do đó, ở từng vụ và từng trà lúa được gieo cấy kịp thời, tạo điều kiện cho lúa sinh trưởng, phát triển tốt. Nguồn phân bón cũng được huy động với các loại phân chuồng, phân xanh, phân bùn, phân hoá học để bón cho cây trồng. Sản xuất nông nghiệp có chuyển biến tích cực. Năm 1979, năng suất lúa đạt 43,16 tạ/ha, riêng vụ mùa đạt 19,16 tạ/ha. Tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 46.700 tấn, trong đó lúa đạt 44.174 tấn.

Vụ chiêm xuân năm 1980, năng suất đạt 18,5 tạ/ha, đạt 123% so với năm 1979. Trong khó khăn, vẫn có nhiều xã phấn đấu đạt và vượt cả về diện tích, năng suất như: Nguyễn Úy (32 tạ/ha), Thụy Lôi, Ngọc Sơn, Nhật Tân, Nhật Tựu, Khả Phong, Châu Sơn ...

Trong chăn nuôi, các đảng bộ cơ sở có chính sách và chế độ để khuyến khích các hộ gia đình đầu tư cho chăn nuôi, do đó đàn lợn tăng khá. Số liệu thống kê ngày 1/10/1979, đàn lợn trong huyện có 50 ngàn con. Song đàn lợn tập thể tăng chậm, chỉ có một số hợp tác xã có quy mô ổn định như Đại Cường có đàn lợn tập thể 690 con, các hợp tác xã còn lại có từ 120-310 con. Việc chăn nuôi gia cầm, gia súc chưa được chú ý, đàn trâu bò giảm nhiều, sức kéo thiếu nghiêm trọng.

Sản xuất công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp của huyện năm 1979 đạt 20.981.000 đồng, đạt 118% kế hoạch. Ngành cơ khí và chế biến thực phẩm chiếm 90% tổng giá trị công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp. Các sản phẩm khác như gạch, ngói, đá, vôi, cày bừa đều đạt kế hoạch. Các loại cây công nghiệp như chè, lạc đạt 97,3% kế hoạch.

Trong hoàn cảnh có nhiều khó khăn về nguyên vật liệu và sản xuất nông nghiệp nên nguồn hàng giảm sút. Được Huyện uỷ quan tâm chỉ đạo, các ngành trong lĩnh vực lưu thông phân phối đã có nhiều cố gắng bám nguồn hàng cấp I và nguồn hàng địa phương, cải tiến một bước công tác phân phối phục vụ trực tiếp cho sản xuất và đời sống. Song về cơ bản cả mua và bán đều không đạt kế hoạch, hàng hoá phục vụ đời sống, thuốc chữa bệnh, văn phòng phẩm phục vụ học tập, phương tiện đi lại luôn trong tình trạng khan hiếm, mất cân đối giữa cung và cầu. Trước tình hình trên, Huyện uỷ đã chủ trương đẩy mạnh sản xuất, tiết kiệm tiêu dùng, tích cực tiết kiệm và tăng gia sản xuất để giảm bớt khó khăn về lương thực.

Ngành thương nghiệp đã cải tiến phương thức phân phối sang phục vụ trực tiếp cho sản xuất và đời sống, nhằm đảm bảo hàng hoá đến người tiêu dùng. Các hợp tác xã mua bán được củng cố, mở rộng kinh doanh đáp ứng một phần hàng hoá thiết yếu của nhân dân.

Công tác quản lý, phân bổ, sử dụng lao động có nhiều cố gắng: điều động lao động đi theo các yêu cầu xây dựng kinh tế mới ở các tỉnh phía Nam và các tỉnh phía Bắc, phân bổ lao động trong nông nghiệp theo yêu cầu mới trong các hợp tác xã nông nghiệp.

Thực hiện Chỉ thị số 192-CT/TW, của Ban Bí thư Trung ương Đảng, đội ngũ đảng viên đã được giáo dục, bồi dưỡng và sàng lọc, số đảng viên có vấn đề vi phạm tư cách đảng viên đã được xem xét và giải quyết cụ thể, số đảng viên tích cực tăng lên. Các tổ chức Đảng được kiện toàn, củng cố và phát huy trong công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, đẩy mạnh phong trào thi đua thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch, nhiều nhân tố mới xuất hiện.

Tuy nhiên, mặt tiêu cực trong đội ngũ đảng viên một số nơi chưa được khắc phục khiến cho quần chúng còn băn khoăn lo lắng. Công tác phát triển Đảng có nơi làm chưa tốt, do đó phong trào chuyển biến chưa mạnh và không đồng đều.

Triển khai thực hiện Thông tri 22-TT/TW, của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tăng cường chỉ đạo đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên”, Nghị quyết số 09-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ với các biện pháp tổ chức thực hiện, Huyện uỷ đã tổ chức nghiên cứu, quán triệt nghiêm túc và chỉ đạo chặt chẽ đến các tổ chức cơ sở Đảng. Qua học tập, nhận thức của cán bộ, đảng viên được nâng lên, hiểu sâu sắc thêm về tính chất Đảng, vai trò của tổ chức Đảng và đảng viên, tiêu chuẩn và nhiệm vụ đảng viên, tình hình nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới.

Công tác xây dựng Đảng về tổ chức đã tập trung vào việc xây dựng đội ngũ đảng viên, củng cố cơ sở Đảng và kiện toàn cấp huyện. Công tác phát triển Đảng theo tinh thần Chỉ thị số 72-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng được quan tâm. Năm 1978, toàn huyện kết nạp được 34 đảng viên, năm 1979 kết nạp được 91 đảng viên mới.

Công tác giáo dục, nâng cao chất lượng đảng viên được coi trọng. Đến năm 1979, qua phân loại có 91,6% số đảng viên đủ tư cách, trong đó đảng viên khu vực sản xuất nông nghiệp chiếm 84,8%.

Thực hiện Chỉ thị số 83-CT/TW, ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương, Chỉ thị số 37-CT/TU của Tỉnh uỷ về phát thẻ đảng viên, Đảng bộ xã Tượng Lĩnh là 1 trong 15 đơn vị của huyện Kim Thanh được phát thẻ đợt đầu nhân dịp 3/2/1980. Đến hết năm 1980, có trên 80% số đảng viên của huyện được phát thẻ.

Công tác kiểm tra được tiến hành tương đối toàn diện, đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra được củng cố kiện toàn và bồi dưỡng nghiệp vụ. Tập trung kiểm tra đảng viên, tổ chức Đảng, kiểm tra tài chính, xử lý kỷ luật, kết nạp Đảng và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ chính trị. Uỷ ban kiểm tra Huyện uỷ đã kết hợp với các ban, ngành liên quan, xử lý, giải quyết kịp thời nhiều vụ việc. Năm 1979, đã xử lý 309 vụ, trong đó 39 vụ bị xử lý là cấp uỷ viên, có 101 vụ tham ô, móc ngoặc, khai trừ ra khỏi Đảng 50 trường hợp, đưa ra khỏi Đảng 105 trường hợp, lưu Đảng 39 trường hợp.

Uỷ ban nhân dân từ huyện đến cơ sở được tăng cường. Sau cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp năm 1977, Uỷ ban nhân dân các cấp được kiện toàn, phát huy hiệu lực trong việc quản lý kinh tế, quản lý xã hội, tổ chức đời sống. Mối quan hệ Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ có nhiều tiến bộ và rút được nhiều kinh nghiệm trong lề lối làm việc, biến các chủ trương của cấp uỷ thành biện pháp cụ thể, tổ chức chỉ đạo thực hiện đi vào phát triển kinh tế, văn hoá, tăng

cường giáo dục và thực hiện pháp chế xã hội chủ nghĩa. Các ngành trong khối nội chính tăng cường giáo dục pháp luật, ngăn chặn mọi hiện tượng vi phạm pháp luật, đồng thời tiến hành xét xử các vụ vi phạm kịp thời. Đảm bảo sự bình đẳng về pháp luật, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động.

Qua các phong trào cách mạng, quyền làm chủ tập thể của quần chúng bước đầu được phát huy, tổ chức của các đoàn thể được củng cố và kiện toàn thêm một bước.

Mặt trận Tổ quốc đã động viên các tầng lớp nhân dân đẩy mạnh sản xuất và thực hành tiết kiệm, xây dựng các quy ước về hoạt động tôn giáo, vận động gửi tiền tiết kiệm, phong trào trồng cây, chống mê tín dị đoan, bài trừ mọi hủ tục lạc hậu, ngăn ngừa bọn phản động lợi dụng tôn giáo để chống phá Đảng và Nhà nước.

Hội đồng nông dân tập thể (đến năm 1980 đổi là Hội liên hiệp nông dân tập thể) đã có nhiều cố gắng động viên nông dân hăng hái tham gia sản xuất, thực hiện Điều lệ Hợp tác xã, chấp hành các chính sách của Đảng và Nhà nước, góp phần tích cực củng cố, hoàn thiện quan hệ sản xuất mới.

Công đoàn huyện được thành lập, nhanh chóng kiện toàn tổ chức, tập trung vào nhiệm vụ giáo dục, vận động đoàn viên, cán bộ, công nhân viên chức gương mẫu tham gia các phong trào như: “2 tốt” của ngành giáo dục, phong trào 3 điểm cao trong công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất. Đã có 11 đơn vị tiên tiến, 17 chiến sỹ thi đua, 1.054 lao động tiên tiến trong các lĩnh vực.

Phong trào “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, do Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam phát động tháng 3/1978 được triển khai rộng khắp trong huyện, các cấp hội phụ nữ nêu cao quyết tâm trong việc vận động phụ nữ ra sức đóng góp nhiều hơn nữa cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Khẩu hiệu của phong trào là: Giải việc nước, đảm việc nhà, thực hiện nam nữ bình đẳng. Trong sản xuất và đời sống, hội phụ nữ giữ vai trò quan trọng trong sản xuất và chăm lo cho gia đình. Hội luôn động viên chị em phát huy vai trò làm chủ tập thể, đẩy mạnh sản xuất, cần kiệm xây dựng hợp tác xã, vận động giúp đỡ lẫn nhau để ổn định đời sống, tích cực tham gia xây dựng nếp sống mới, gia đình văn hoá mới. Khi cả nước tiến hành cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở 2 đầu biên giới phía Bắc và Tây Nam, Hội phụ nữ huyện đã phát động hội viên học tập và làm theo gương liệt sỹ Hoàng Thị Hồng Chiêm, đẩy mạnh phong trào làm tăng giờ, tăng buổi được hàng trăm nghìn ngày công, đóng góp hàng nghìn đồng, hàng nghìn quả trứng tặng gia đình liệt sỹ neo đơn có nhiều khó khăn. Nhiều hộ gia đình hội viên nuôi từ 2-3 con lợn. Đến hết năm 1979, qua bình bầu, toàn huyện có 82% số chị đạt 3 và 4 tiêu chuẩn của người phụ nữ mới.

Chị em khối cán bộ, công nhân, viên chức có phong trào thi đua: Mỗi người có một sáng kiến và áp dụng sáng kiến phục vụ sản xuất nông nghiệp, thi đua tiết kiệm, hoặc phong trào riêng của từng ngành như “Luyện tay nghề thi thợ giỏi”, “Thầy thuốc như mẹ hiền”, góp phần tạo nên khí thế thi đua sôi nổi trong phong trào người phụ nữ mới.

Đoàn viên, thanh niên trong huyện đã phát huy vai trò xung kích, triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới, Thường vụ Huyện đoàn thường xuyên làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đoàn viên, thanh niên như học tập lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Lệnh tổng động viên của Chủ tịch nước. Tổ chức hội thảo “Tuổi trẻ với Tổ quốc xã hội chủ nghĩa”, học tập gương chiến đấu dũng cảm của Nguyễn Bá Lại, Hoàng Thị Hồng Chiêm... Thông qua học tập đã nâng cao giác ngộ lý tưởng cộng sản, giác ngộ giai cấp công nhân cho thế hệ trẻ trong huyện.

Các hình thức giáo dục từng bước được cải tiến phù hợp với đặc điểm tâm lý tuổi trẻ như biểu dương lực lượng thanh niên xung kích, tổ chức hội diễn, hội thao, đã có tác dụng phát huy cao vai trò của mình, thực hiện tốt phong trào “Ba xung kích làm chủ tập thể”. Trước những khó khăn thử thách của huyện, một lần nữa bản chất cách mạng tốt đẹp, truyền thống trung thành với Đảng, với Tổ quốc, với nhân dân, xung kích vượt qua mọi khó khăn gian khổ, hoàn thành mọi nhiệm vụ của tuổi trẻ tiếp tục được phát triển. Đoàn viên thanh niên trong huyện nêu cao vai trò là đội quân xung kích đi đầu thực hiện các nhiệm vụ. Trong sự nghiệp lao động xây dựng quê hương, tuổi trẻ trong huyện lấy việc thực hiện các mục tiêu khôi phục và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội là chương trình hành động cách mạng của mình. Đi đâu đảm nhiệm việc mới, việc khó, phát huy tinh thần lao động sáng tạo của thanh niên, đào tạo lớp người có kiến thức, có văn hoá, có trình độ khoa học - kỹ thuật. Trong sản xuất nông nghiệp, đoàn viên thanh niên xung kích thực hiện các biện pháp thâm canh tiên tiến, anh dũng trong phòng chống thiên tai, trên các công

trình làm thuỷ lợi, đắp đê, khơi mương, vét máng, hoàn chỉnh thuỷ nông. Phong trào làm phân bón được mở rộng, tận dụng các nguồn phân xanh, phân bùn, xuất hiện nhiều kiện tướng làm hàng mẫu bèo dậu. Năm 1979, đã làm được 45 ngàn tấn phân các loại, đoàn viên thanh niên nông thôn đã làm được 12.000 tấn phân bùn, 360 tấn phân xanh, 14.000 đoàn viên tham gia chăm sóc từ 2-5 mẫu bèo dậu, nhận ruộng tặng sản và hàng chục công trình mang tên 26/3.

Trong các xí nghiệp, công trường, cơ sở công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp, nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, khắc phục mọi khó khăn về nguyên liệu, vật tư, trang thiết bị, làm tăng ca, tăng buổi, không ngừng phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất lao động với phong trào 3 điểm cao: Năng suất cao, chất lượng tốt, tiết kiệm nhiều.

Trong cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, hàng trăm đoàn viên, thanh niên trong huyện đã tình nguyện lên đường cầm súng chiến đấu làm rạng ngời truyền thống “Ba sẵn sàng” của các thế hệ đoàn viên, thanh niên trong huyện.

Dưới sự dìu dắt của Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên tiên phong của huyện có nhiều hoạt động phong phú, góp phần xây dựng trường lớp, thôn xóm, sạch đẹp. Các phong trào lớn có ý nghĩa giáo dục sâu sắc thu hút đông đảo các em tham gia sinh hoạt như: Kế hoạch nhỏ, đền ơn đáp nghĩa, công tác Trần Quốc Toản. Các em đã góp hàng nghìn ngày công giúp đỡ các gia đình chính sách gặp khó khăn.

Năm năm sau ngày đất nước thống nhất, Đảng bộ và nhân dân trong huyện trải qua quá trình phấn đấu, chứng kiến nhiều đổi thay. Đất nước hoà bình, thống nhất bắt tay vào xây dựng

chủ nghĩa xã hội, nền kinh tế còn gặp nhiều khó khăn do hậu quả nặng nề của chiến tranh để lại, của thiên tai khắc nghiệt. Các đảng bộ, chi bộ cơ sở và nhân dân thuộc địa bàn Kim Bảng đã đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động, đạt được những kết quả bước đầu rất quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội. Đảm bảo ổn định đời sống nhân dân, xây dựng được một số cơ sở vật chất bước đầu của chủ nghĩa xã hội. Từ tháng 5/1977, cùng với nhân dân huyện Thanh Liêm, thị xã Phủ Lý chung sức xây dựng quê hương trong đơn vị hành chính mới huyện Kim Thanh. Phát huy lợi thế của từng vùng kinh tế: đồng bằng, đồi núi và trung tâm huyện để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, tiến quân mạnh vào vùng đồi núi, tạo đà cho sự phát triển kinh tế tổng hợp của cả huyện. Song trong điều kiện khó khăn chung của đất nước, sản xuất nông nghiệp chậm phát triển, năng suất thấp, tổng sản lượng không đạt kế hoạch, bình quân lương thực đầu người thấp, những bất cập của mô hình hợp tác xã nông nghiệp quy mô toàn xã ngày càng bộc lộ rõ. Lĩnh vực phân phối lưu thông yếu kém, không đáp ứng được nhu cầu hàng hoá thiết yếu phục vụ sản xuất, đời sống. Năng lực lãnh đạo, trình độ quản lý của một bộ phận cán bộ còn chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Mô hình huyện lớn, xã lớn là một trong những trở ngại không nhỏ trong công tác lãnh đạo, quản lý của Đảng và chính quyền. Thực tiễn đòi hỏi Đảng bộ phải có những quyết sách mới.

Ngày 9/4/1981, Hội đồng Chính phủ ra Quyết định số 151/CP về điều chỉnh địa giới một số huyện, thị trấn trong tỉnh Hà Nam Ninh, trong đó có huyện Kim Thanh. Theo quyết

định, huyện Kim Thanh tách ra thành huyện Kim Bảng, huyện Thanh Liêm và thị xã Hà Nam. Ngày 15/5/1981, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Quyết định số 610-QĐ/TU về việc tách Đảng bộ huyện Kim Thanh thành 3 đảng bộ: Kim Bảng, Thanh Liêm, thị xã Hà Nam. Quyết định 602-QĐ/TU, chỉ định Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ huyện Kim Bảng gồm 25 đồng chí, chỉ định đồng chí Vũ Tiệp làm Bí thư Huyện uỷ. Thông báo số 18-TB/TU, về việc bố trí cán bộ thường trực Uỷ ban nhân dân huyện Kim Bảng.

Thực hiện Quyết định của Hội đồng Chính phủ, ngày 18/4/1981, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Chỉ thị số 33-CT/TU về việc chỉ đạo tổ chức thực hiện việc điều chỉnh địa giới huyện Kim Thanh và Ban chỉ đạo điều chỉnh địa giới huyện Kim Thanh đã làm tốt công tác tư tưởng tạo ra sự đoàn kết, nghiêm túc trong cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức được sự cần thiết của việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện là phù hợp với thực tế của địa phương. Công tác sắp xếp bố trí cán bộ bàn giao tài sản, cơ sở vật chất được tiến hành nhanh gọn.

Sau 4 năm sáp nhập với huyện Thanh Liêm, thị xã Hà Nam, Đảng bộ và nhân dân huyện Kim Bảng đã đem hết khả năng, trí tuệ của mình cùng xây dựng huyện Kim Thanh thành một đơn vị kinh tế-cửa ngõ phía Bắc của tỉnh. Đảng bộ đã chú trọng phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong huyện để tập trung phát triển kinh tế, ổn định tình hình, từng bước tháo gỡ khó khăn về đời sống nhân dân. Trong quá trình lãnh đạo, Đảng bộ không ngừng trưởng thành, công tác xây dựng chính quyền, đoàn thể quần chúng ngày càng vững mạnh. Đó là những cơ sở quan trọng để Đảng bộ và

nhân dân trong huyện bước vào thực hiện nhiệm vụ mới: Xây dựng huyện phát triển đi lên sau khi chia tách.

II. ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, THỰC HIỆN ĐỔI MỚI CƠ CHẾ QUẢN LÝ KINH TẾ (1981-1985).

Từ tháng 6-1981, huyện Kim Bảng chính thức trở lại hoạt động theo đơn vị hành chính cũ. Trở về với đơn vị hành chính như trước khi sáp nhập, huyện dồn sức phát triển kinh tế-xã hội phù hợp với điều kiện tự nhiên, tiềm năng sẵn có, phù hợp trình độ quản lý và cơ sở vật chất kỹ thuật, nhất là việc tăng cường quản lý kinh tế, xây dựng và kiện toàn cấp huyện, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Bên cạnh những thuận lợi là cơ bản, Kim Bảng gặp không ít khó khăn, đó là gần như phải tổ chức lại từ đầu kể cả bộ máy lẫn xây dựng cơ sở vật chất và quản lý kinh tế nhưng với quyết tâm của toàn Đảng bộ và nhân dân trong huyện, ngay sau khi ổn định tổ chức, Huyện uỷ đã có Nghị quyết số 01-NQ/HU về nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, trọng tâm là phát triển nông nghiệp, từng bước khai thác thế mạnh của địa phương, tổ chức lại quy mô hợp tác xã, đội sản xuất, hoàn thiện quan hệ sản xuất mới.

Nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế, Đảng bộ tập trung củng cố, hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, tăng cường xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, khắc phục dần những cơ sở yếu kém, Huyện uỷ đã tổ chức lại các hợp tác xã nông nghiệp toàn xã trong huyện. Đã tổ chức lại 19 hợp tác xã quy mô toàn xã thành 41 hợp tác xã để phù hợp với trình độ quản lý của đội

ngũ cán bộ. Sắp xếp lại các đội sản xuất, mỗi đội quản lý từ 15-20 ha canh tác. Giảm bớt một số bộ phận không cần thiết trong bộ máy hợp tác xã, từng bước phân công lao động trong hợp tác xã.

Trong sản xuất nông nghiệp, Huyện uỷ chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 100-CT/TW, ngày 13/01/1981 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp”. Đó là phải nắm vững mục đích của cải tiến công tác khoán là phải đảm bảo sản xuất phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế, trên cơ sở lời cuốn được xã viên hăng say lao động, kích thích tăng năng suất lao động, sử dụng tốt đất đai cũng như cơ sở vật chất kỹ thuật, tiết kiệm chi phí sản xuất, nâng cao thu nhập và đời sống xã viên, tăng tích lũy của hợp tác xã, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước. Quán triệt Chỉ thị 100-CT/TW và Nghị quyết số 12-NQ/TU của Tỉnh uỷ về công tác khoán cho các hợp tác xã nông nghiệp trong tỉnh, Huyện uỷ đã tổ chức cho cán bộ chủ chốt của các ban, ngành các cấp học tập.

Ngay từ vụ chiêm xuân 1980-1981, tất cả các hợp tác xã đã thực hiện khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động.

Hợp tác xã thực hiện chế độ “ba khoán” đối với đội sản xuất: Khoán chi phí, công điểm, sản phẩm. Đội sản xuất khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động. Đây là một hình thức quản lý sản xuất và trả công có gắn trách nhiệm và quyền lợi của người lao động với sản phẩm cuối cùng một cách trực tiếp, phát huy được tính tích cực, tự giác của xã viên, lời cuốn mọi người tăng thêm công sức, kể cả lao động

phụ, chủ động tận dụng đất đai, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, tiết kiệm chi phí, với mục tiêu cuối cùng là tăng năng suất lao động, tăng sản lượng thu hoạch.

Bước sang năm 1982, vượt lên những diễn biến phức tạp của thời tiết khắc nghiệt, các vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp đều bị thiếu hụt, thời vụ không đảm bảo, nhưng Đảng bộ và nhân dân trong huyện đã quyết tâm đẩy mạnh sản xuất giành được thắng lợi khá nhất so với trước đó cả về năng suất, tổng sản lượng. Năng suất lúa cả năm đạt 51 tạ/ha, sản lượng thóc cả năm đạt 33.867 tấn. Đóng góp lương thực cho nhà nước kể cả thuế, nghĩa vụ bán thoả thuận và đổi hàng hoá được hơn 7.000 tấn. Đã có 8 xã đạt trên 5 tấn/ha/năm là Nguyễn Úy đạt 67,3 tạ; Nhật Tựu đạt 64,2 tạ; Đồng Hoá đạt 60,6 tạ; Đại Cương đạt 58,5 tạ; Nhật Tân đạt 58,4 tạ; Văn Xá đạt 57,4 tạ; Tượng Lĩnh đạt 56,7 tạ; Thuy Lôi đạt 50,2 tạ. Có 16 hợp tác xã đạt hơn 5 tấn/ha/năm.

Sản xuất vụ đông năm 1982-1983 cũng có nhiều cố gắng, toàn huyện trồng được 1.500 ha, đạt gần 80% kế hoạch. Dẫn đầu là Kim Bình, Phù Vân, Nguyễn Úy, Tượng Lĩnh ...

Từ thực hiện khoán sản phẩm cây lúa đến nhóm lao động và người lao động, qua bước đầu sơ kết tình hình thực tế, Huyện uỷ chỉ đạo các cơ sở và các hợp tác xã mở rộng hình thức khoán sản phẩm đối với cây màu và cây công nghiệp, chăn nuôi và ngành nghề. Từ kinh nghiệm 2 năm, 4 vụ sản xuất theo tinh thần Chỉ thị 100, các hợp tác xã đã từng bước bổ sung, hoàn chỉnh các nguyên tắc khoán, có chế độ động viên, khích lệ tinh thần hăng say lao động, tinh thần làm chủ của nhân dân. Hợp tác xã quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu

quả tư liệu sản xuất, như ruộng đất, sức kéo, phân bón, tổ chức tốt việc quản lý và điều hành lao động. Đảm bảo việc phân phối hợp lý sản phẩm lao động, kết hợp hài hoà 3 lợi ích, theo nguyên tắc tự nguyện cùng có lợi. Từ đó, phát huy được quyền làm chủ của hợp tác xã và quyền làm chủ của xã viên, khắc phục tệ mệnh lệnh, quan liêu, khuyến khích người lao động thực sự gắn bó với sản phẩm cuối cùng.

Có thể khẳng định rằng: Đối với sản xuất nông nghiệp, Chỉ thị số 100-CT/TW đã phát huy tác dụng rất lớn, tạo ra bước đột phá mới, góp phần tháo gỡ khó khăn và được nhân dân hồ hởi đón nhận. Trong cơ chế quản lý cũ, vai trò của kinh tế hộ chưa được thừa nhận, dẫn đến tình trạng “khoán chui” ở một số nơi trong cả nước. Với hình thức khoán theo Chỉ thị 100-CT/TW, tuy mới chỉ khoán ở một số khâu nhất định, nhưng hộ xã viên được thừa nhận như một đơn vị kinh tế tự chủ, từ đó khuyến khích các gia đình mạnh dạn đầu tư, ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật, tăng năng suất cây trồng, vật nuôi.

Trong chăn nuôi, đã có nhiều cố gắng duy trì và giữ vững tổng đàn lợn. Năm 1981, có 27.000 con, trong đó, đàn lợn tập thể có 9.500 con, đàn lợn nái chiếm từ 11-13%. Nhiều hộ xã viên nuôi từ 3-4 con lợn, đàn lợn lai kinh tế đạt 30% tổng đàn.

Chăn nuôi trâu, bò cày kéo và sinh sản trong các gia đình xã viên phát triển mạnh. Năm 1982, đàn trâu có 3.400 con, đàn bò có 1.130 con, đàn dê năm cao nhất có 1.171 con, đàn gia cầm có 119.000 con, 81 đàn ong và 400 ha mặt nước nuôi thả cá.

Phong trào trồng cây nhân dân tiếp tục được duy trì, trong dịp Tết Nguyên đán năm 1982 toàn huyện trồng được 500.000

cây các loại, được xếp vào đơn vị có phong trào trồng cây khá của tỉnh.

Ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đã vượt lên khó khăn về nguyên liệu, nhiên liệu, điện để duy trì sản xuất, phát triển các ngành nghề. Các ngành công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp cả quốc doanh và các hợp tác xã thủ công có nhiều cố gắng để sản xuất như xí nghiệp gốm Kim Bình, gốm sứ Quyết Thành. Thời gian này huyện đã mạnh dạn đầu tư vốn, lao động, vật tư để chuyển hướng xây dựng các cơ sở sản xuất các mặt hàng mới như: bột nhẹ Vân Sơn, đồ-nô-mi Tân Sơn, đá xẻ xuất khẩu Khuyến Công. Ngoài ra, tiến hành kiểm tra trữ lượng và chất lượng làm đá xẻ, làm hàng ganitô, phát triển ngành dệt, làm chổi sơn xuất khẩu. Năm 1982, giá trị sản lượng công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp của huyện vẫn đạt kế hoạch là 4 triệu đồng. Những xí nghiệp của Trung ương, của tỉnh đóng trên địa bàn huyện cũng đi vào củng cố và phát triển vươn lên rõ rệt như xí măng Ba Sao, gạch Khả Phong.

Tham gia vào nhiệm vụ xây dựng đất nước, đến năm 1982, Kim Bảng đã vận động nhân dân đi xây dựng vùng kinh tế mới ở phía Nam, đã đưa đủ số lao động, số khẩu đi xây dựng được 2 hợp tác xã nông nghiệp ở Gia Lai-Kon Tum, góp phần cùng nhân dân địa phương phát triển kinh tế và tham gia bảo vệ Tổ quốc.

Nhìn tổng thể trên các mặt thực hiện nhiệm vụ, nhiều mặt có tiến bộ rõ với xu thế phát triển tốt. Tuy nhiên, toàn huyện vẫn chưa tập trung khai thác hết tiềm năng, thế mạnh sẵn có. Công tác quản lý còn yếu, còn nhiều sơ hở và lúng túng, thiếu cụ thể cả về quản lý kinh tế lẫn quản lý xã hội. Hoạt động của

các ngành phục vụ cho khâu trọng tâm là sản xuất nông nghiệp để giải quyết tốt 2 vấn đề ăn và mặc còn yếu, chưa tạo nên sức mạnh tổng hợp để tạo bứt phá trong nông nghiệp. Khoán sản phẩm theo Chỉ thị 100-CT/TW chưa thể khắc phục ngay được tất cả những nhược điểm của cơ chế quản lý cũ, tình hình của huyện nói chung vẫn còn gặp nhiều khó khăn.

Những khó khăn của huyện cũng không nằm ngoài khó khăn chung của đất nước: Sản xuất phát triển chậm, nền kinh tế mất cân đối nghiêm trọng. Thu nhập quốc dân chưa đảm bảo được tiêu dùng xã hội, nền kinh tế chưa tạo được tích lũy. Lương thực, vải mặc và các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu đều thiếu. Chênh lệch giữa hàng và tiền, xuất khẩu và nhập khẩu còn lớn. Đời sống nhân dân lao động còn nhiều khó khăn, nhất là đời sống công nhân, viên chức.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng tháng 3/1982, đã thông qua Nghị quyết với những bước tiến mới về đổi mới tư duy trong việc hoạch định con đường quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Với những quan điểm về chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội: Gồm chặng đường 5 năm 1981-1985 và kéo dài đến năm 1990, với nhiệm vụ cấp bách là ổn định tình hình kinh tế-xã hội. Trong thập niên 80, tập trung sức phát triển nông nghiệp, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, đưa nông nghiệp một bước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Ra sức đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng và công nghiệp nặng trong một cơ cấu công-nông nghiệp hợp lý. Nhằm đáp ứng những nhu cầu cấp bách và thiết yếu nhất, dần dần ổn định, tiến lên cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân.

Quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V, ngày 26/11/1982, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XVII được tiến hành. Đại hội đã kiểm điểm tình hình thực hiện nhiệm vụ từ khi tổ chức lại huyện (6/1981). Đại hội đánh giá cao những thành tích mà Đảng bộ và nhân dân trong huyện đạt được từ khi tái lập huyện. Đó là, chúng ta đã biết tranh thủ phát huy những mặt thuận lợi, ra sức khắc phục mọi khó khăn, chống tư tưởng ỷ lại, trông chờ, quan liêu, vừa phải tổ chức lại huyện, củng cố tổ chức, xây dựng cơ sở vật chất, củng cố và xây dựng quan hệ sản xuất mới. Đội ngũ cán bộ, đảng viên có bước trưởng thành về mọi mặt, tích lũy được nhiều kinh nghiệm chỉ đạo kinh tế, quản lý xã hội, phát huy tính chủ động, sáng tạo, biết lo toan trước Đảng, trước dân, lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất, giành thắng lợi cả 3 vụ sản xuất liên tiếp được mùa. Hoàn thành nghĩa vụ đối với nhà nước, ổn định đời sống nhân dân. Một số nơi đã có dự trữ một phần, có mặt tiến bộ rõ rệt, cho nên phong trào có xu thế đi lên.

Đại hội cũng nhấn mạnh: Nhưng so với yêu cầu của cách mạng và đời sống quần chúng đòi hỏi, so với tiềm năng của huyện thì còn bộc lộ nhiều khuyết, nhược điểm, có mặt nghiêm trọng nhất là trên mặt trận kinh tế và quản lý xã hội. Cả trồng trọt và chăn nuôi chưa ổn định, còn phụ thuộc vào tự nhiên, sản xuất còn độc canh, tự túc, tự cấp, phân tán; sản phẩm ít, thâm canh yếu; hàng hoá xuất khẩu ít, nguyên liệu cho công nghiệp thiếu. Cơ sở vật chất không phát triển thêm, cơ sở đã không phát huy và sử dụng hết. Nhìn chung phong trào phát triển chưa mạnh, chưa đồng đều, chưa vững chắc, có mặt sút kém hơn. Kinh tế rừng chưa được chú ý nên giá trị sản lượng

mùa 6.200-6.300 ha, năng suất đạt từ 53-55 tạ/ha/năm. Tổng sản lượng thóc đạt 32.000 tấn và 500 tấn màu quy ra thóc. Bình quân đầu người đạt 300-320 kg lương thực/năm. Tổng đàn lợn đạt 30.000 đến 32.000 con, trong đó có 10.000 con lợn tập thể. Bình quân 2 con lợn/ha gieo trồng. Đàn trâu 4.500 con, đàn bò 1.500 con. Công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp đạt tổng giá trị 60 triệu đồng. Hạ tỷ lệ sinh đẻ xuống 1,5%, giữ vững dân số là 12 vạn người. Đi xây dựng vùng kinh tế mới từ 100-200 hộ hàng năm. Nghĩa vụ lương thực với Nhà nước 7.000 tấn và 550 tấn thực phẩm...

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XVII gồm 29 đồng chí. Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ đã bầu Ban Thường vụ Huyện uỷ gồm 7 đồng chí. Đồng chí Vũ Tiệp được bầu làm Bí thư Huyện uỷ.

Quán triệt sản xuất nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, lương thực, thực phẩm là trọng tâm, do vậy Huyện uỷ đã đề ra những biện pháp để thực hiện cụ thể. Tập trung thâm canh trên toàn bộ diện tích cây trồng, nâng độ đồng đều các địa phương, về vụ mùa đảm bảo diện tích ăn chắc ngày một tăng. Hoàn thành hệ thống giống lúa, cây trồng và con gia súc từ huyện đến cơ sở. Xây dựng trạm bảo vệ thực vật của huyện, các hợp tác xã củng cố, tổ chức và xây dựng cơ sở vật chất, đảm bảo dự báo, phát hiện và diệt trừ sâu bệnh kịp thời. Tăng nguồn phân bón, đảm bảo có 8 tấn phân chuồng/ha gieo trồng. Thực hiện Nghị quyết Đại hội XVII, nhân dân trong huyện đã tận dụng cây hết và vượt diện tích. Trình độ thâm canh cây lúa, đổi mới cây trồng, tuân thủ các quy trình kỹ thuật, áp dụng các biện pháp khoa học - kỹ thuật ngày càng có tiến bộ.

Cơ chế quản lý từng bước được hoàn chỉnh, các định mức kinh tế kỹ thuật trong khoán sản phẩm và điều hành công việc ngày càng sâu sát và khoa học. Do đó, năng suất lúa vụ chiêm xuân 1983 đã có tiến bộ nhảy vọt, đạt 33,4 tạ/ha, cao nhất so với trước đó, có 8 hợp tác xã đạt trên 40 tạ/ha và không còn hợp tác xã đạt dưới 20 tạ/ha. Vụ mùa, tuy gặp bão, lũ liên tiếp nhất là cơn bão số 6 vào cuối vụ, nhưng vẫn đạt 19,7 tạ/ha. Tính chung, năng suất cả năm của huyện đạt 53,1 tạ/ha, cao nhất trong 3 năm từ 1981-1983. Tổng sản lượng lương thực đạt 35.335 tấn, trong đó có 32.084 tấn thóc, tăng 6.459 tấn so với năm 1981. Bình quân lương thực tăng từ 9 kg năm 1981 lên 12 kg/người/tháng vào năm 1983. Tính cả phân vượt khoán thì tăng từ 18,7 kg năm 1981 lên 21 kg vào năm 1982 và 22 kg vào năm 1983. Tổng mức huy động lương thực đóng góp với Nhà nước từ 4.496 tấn năm 1981 lên 7.151 tấn năm 1982 và 7.500 tấn vào năm 1983. Điều có ý nghĩa vô cùng quan trọng là từ năm 1982 đến năm 1983, huyện đã tự cân đối được lương thực trên địa bàn, (năm 1980-1981, tỉnh còn phải trợ cấp cho huyện từ 100-500 tấn lương thực).

Điều dễ nhận thấy rằng: Chỉ thị 100-CT/TW đã tạo sự chuyển biến ngày càng rõ rệt trên địa bàn huyện. Tổng sản lượng lương thực quy thóc tăng và ổn định. Riêng thóc tăng nhanh, năm sau cao hơn năm trước, bình quân 3 năm (1981-1983) tăng 43% so với bình quân 5 năm (1976-1980). Tuy vậy sản lượng màu quy thóc tăng chậm do vụ đông bị thu hẹp, song bình quân 3 năm cũng tăng 81% so với bình quân 5 năm (1976-1980), với những điển hình về phát triển vụ đông trên đất 2 vụ lúa cho năng suất khá như trồng khoai tây, cà chua, rau trên nền đất ướt ở Đồng Hoá, Văn Xá, Nhật Tân, Hoàng Tây.

Phong trào trồng cây nhân dân được khôi phục từ năm 1981 và đưa dân vào nền nếp ở cả 3 khu vực xã, hợp tác xã và gia đình xã viên. Đội trồng cây được củng cố, từ 21 đội năm 1981 lên 46 đội vào năm 1983. Nhiều hợp tác xã duy trì tốt phong trào trồng cây như Thụy Hải trại, Phú Viên, Nguyễn Uy. Năm 1983, toàn huyện trồng được 524.000 cây các loại. Huyện đã tiến hành khảo sát và hoàn thành luận chứng kinh tế kỹ thuật vùng kinh tế mới xã Thanh Sơn, thành lập hợp tác xã kinh tế Hồng Sơn. Trong 2 năm 1982-1983, trồng được 1.000 gốc mơ và đưa 50 hộ gia đình vào định canh, định cư để sản xuất và khai thác.

Từ thành quả của sản xuất nông nghiệp, đời sống nhân dân có bước ổn định, một bộ phận nhân dân đã có dự trữ, cho nên chăn nuôi được khôi phục và phát triển cả sản lượng, chất lượng và đóng góp cho nhà nước. Năm 1983, tổng đàn lợn 26.446 con, đàn trâu có 2.999 con, đàn bò có 1.736 con, đàn vịt có 182.000 con, diện tích nuôi cá 2.968 ha, sản lượng thu hoạch 148,6 tấn, đàn dê có 836 con. Trọng lượng lợn xuất chuồng tăng từ 38,8 kg/con năm 1981 lên 49,8 kg/con vào năm 1983, đóng góp với nhà nước 515 tấn thịt lợn hơi.

Các ngành trong lĩnh vực phân phối lưu thông có chuyển biến mới về ý thức phục vụ sản xuất, đời sống, có nhiều cố gắng thu, mua và phân phối hàng hoá, thu và quản lý tiền mặt. Từ đó, đã có tác động trực tiếp phục vụ sản xuất nông nghiệp, phục vụ đời sống nhân dân.

Năm 1984, là năm thiên tai gay gắt, ngày 24/4 toàn huyện bị lốc xoáy kèm mưa lớn, mưa đá, làm thiệt hại nặng nề cho sản xuất nông nghiệp, do vậy diện tích, năng suất và sản lượng đều không đạt kế hoạch và đạt thấp hơn năm 1983. Nhưng

Huyện uỷ kịp thời có hướng chỉ đạo toàn huyện vững vàng vượt qua thử thách sau thiên tai, để phục hồi sản xuất và ổn định đời sống, giữ vững trật tự an toàn xã hội.

Trong bối cảnh chung của đất nước chưa ra khỏi cuộc chiến tranh bảo vệ chủ quyền lãnh thổ. Cơ sở vật chất kỹ thuật còn yếu kém và nhiều mặt mất cân đối nghiêm trọng. Trên địa bàn huyện có biểu hiện lúng túng và yếu kém về quản lý nên dẫn đến khuyết điểm về kế hoạch hoá, về sản xuất và phân phối lưu thông, giá cả... làm cho sản xuất, đời sống xã hội gặp thêm những khó khăn mới. Những khuyết, nhược điểm trong cơ chế quản lý sửa chữa còn chậm, tệ quan liêu, bao cấp, tư tưởng ỷ lại, bảo thủ trì trệ, tinh thần thiếu trách nhiệm vẫn còn. Công tác kế hoạch hoá chưa thực sự được xây dựng và tổng hợp từ dưới lên, chưa đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, chưa thực sự làm trung tâm của cơ chế quản lý kinh tế nên chưa phát huy được tinh thần chủ động sáng tạo của cơ sở. Trong tổ chức điều hành lại thiếu biện pháp đồng bộ, có hiệu quả, kế hoạch chưa gắn với hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Những yếu kém về ý thức tổ chức kỷ luật trong lao động sản xuất kinh doanh chưa được khắc phục triệt để, chưa chủ động trong việc vận dụng, cụ thể hoá các chính sách, chưa kịp thời tháo gỡ khó khăn cho cơ sở, chưa thực sự quan tâm đến lợi ích chính đáng của người lao động. Phân phối lưu thông, cung ứng vật tư, hàng hoá, thu mua, nắm hàng, tiền và giải quyết đời sống còn lúng túng. Tổ chức bộ máy công kênh, hiệu lực chưa cao, công tác cán bộ chưa chuyển biến kịp với yêu cầu của phát triển kinh tế - xã hội của huyện⁽¹⁾.

1. Báo cáo số 04/UB, ngày 14/12/1984 của UBND huyện Kim Bảng: Về phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch kinh tế-xã hội năm 1985. Lưu BTG Tỉnh uỷ.

Bên cạnh những điểm ưu việt, tích cực thì cơ chế khoán theo Chỉ thị số 100-CT/TW cũng có những biểu hiện lệch lạc cần phải uốn nắn: Đó là việc xác định mức sản lượng giao khoán chưa thật sát, nhiều nơi định mức giao khoán sản phẩm còn thấp. Việc giao khoán ruộng đất có nơi còn manh mún. Các cơ sở vật chất kỹ thuật như chuồng trại, nhà kho, sân phơi còn để lãng phí, xuống cấp. Một số đảng bộ chưa có biện pháp tích cực để tổ chức khai thác tiềm năng về lao động, đất đai. Đất đai, ao hồ chưa được sử dụng hết còn để lãng phí, lấn chiếm chưa thu hồi hết. Công tác quản lý còn nhiều cơ sở vi phạm nguyên tắc kinh tế. Nhiều hợp tác xã còn độc canh cây lúa, trình độ thâm canh yếu, năng suất thấp. Một số hợp tác xã còn nợ nhiều sản phẩm.

Các hợp tác xã thực hiện chấn chỉnh lại định mức sản lượng giao khoán cho hợp lý, đối với từng loại ruộng để giao khoán cho xã viên được thuận lợi, tiện cho việc sử dụng các cơ sở vật chất kỹ thuật, ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật mới vào sản xuất. Chấn chỉnh lại việc giao khoán ruộng cho người lao động, không giao ruộng khoán theo bình quân nhân khẩu, theo định xuất ăn hoặc theo bình quân lao động. Bên cạnh đó, các hợp tác xã nông nghiệp cũng chú trọng đến việc chấn chỉnh giao khoán đồi, rừng, chăn nuôi và ngành nghề. Trước tình hình trên, Đảng bộ huyện chỉ rõ phương hướng phấn đấu trong các năm tiếp theo là:

- Giải quyết nhu cầu ăn, mặc, ổn định đời sống nhân dân.
- Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.
- Tập trung cải tạo xã hội chủ nghĩa.
- Tăng cường quốc phòng, an ninh

Từ mục tiêu trên, yêu cầu cấp bách đặt ra lúc này là tiếp tục giải quyết vấn đề lương thực, thực phẩm, đi sâu vào thâm canh tăng vụ, tăng sản lượng, hình thành các vùng lúa cao sản, phát triển sản xuất hàng tiêu dùng. Với tinh thần chủ động khắc phục khó khăn, cho nên vụ chiêm xuân năm 1985 đã đạt 35,65 tạ/ha, là đỉnh cao mới về năng suất. Có 5 hợp tác xã đạt trên 40 tạ/ha trở lên là: Trung Đồng 46,8 tạ; Nhật Tân 46,22 tạ; Nam Đồng 43 tạ; Đại Cường 42 tạ; Nguyễn Uy 40 tạ/ha.

Song vụ mùa năm 1985, toàn huyện phải đối phó, chống đỡ với thiên nhiên quyết liệt. Đặc biệt là bị ảnh hưởng của áp thấp nhiệt đới ở các tỉnh đồng bằng có mưa to và rất to từ ngày 9/9 đến 13/9. Lượng mưa đo được tới 631 mm. Nước sông Đáy dâng rất nhanh, nước trong đồng rất lớn làm tê liệt các trạm bơm vùng hữu sông Đáy, các trạm bơm vùng nội đồng cũng bị tê liệt như trạm bơm Giáp Ba, Hoàng Tây. Nước sông tại cống Quế ngày 13/9 là 4 m 72. Chênh lệch so với nước trong đồng là 1m 65, cao hơn năm 1971 và 1978 là 40 cm. Đêm 12/9, nước sông Đáy tràn qua khu 3 xã Châu Sơn vào đồng, tiếp tục phá đê và tràn qua nhiều vùng của xã Châu Sơn, tràn sang cả xã Thanh Sơn. Những nơi xung yếu ở đê Hoàng Tây và đê sông Đáy đều bị đe dọa, có nhiều điểm sạt lở, rò rỉ.

Mưa gây úng, ngập trên diện rộng, 4.664 ha/6.303 ha lúa mùa bị mất trắng, tỷ lệ thiệt hại chung toàn huyện về lúa mất 74%; 1.700 căn nhà bị ngập, 50 căn nhà bị đổ, 14 trường phổ thông cơ sở phải nghỉ học 1 tuần; 58 nhà trẻ bị ngập. Các loại cây hoa màu, cây công nghiệp ... bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Nhiều hợp tác xã bị mất trắng toàn bộ diện tích lúa: Châu Sơn 1,2,3, Phú Viên, Lạt Sơn, Bút Sơn, Thanh Nộn, Thi Sơn 1,2,3,

Đồng Phong, Do Lễ, Ba Sao, Bắc Đông, Nguyễn Uý, Vĩnh
Đồng Tân⁽¹⁾.

Áp thấp nhiệt đới còn làm thiệt hại cho các ngành kinh tế khác như chăn nuôi, sản xuất tiểu thủ công nghiệp, ảnh hưởng tới nguồn nước ăn và vệ sinh môi trường. Cùng một lúc, hậu quả của thiên tai chưa kịp khắc phục, Đảng bộ và nhân dân trong huyện phải tập trung cho công tác thu, đổi tiền Ngân hàng mới, từ 6 giờ sáng ngày 14/9 đến 18 giờ ngày 18/9/1985. Đây là nhiệm vụ đặc biệt đột xuất của cả nước.

Hai nhiệm vụ trung tâm này đòi hỏi sự tập trung cao độ, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, việc tổ chức thực hiện có hiệu quả của các cấp chính quyền, sự tham gia quản lý, thực hiện nhiệm vụ của các ngành, các địa phương, nhân dân nêu cao tinh thần làm chủ tập thể, toàn huyện đã huy động và phát huy cao độ sức mạnh tổng hợp của trí tuệ, tài năng, vật tư, kỹ thuật, nhân lực và cả lòng dũng cảm của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện vững vàng, bình tĩnh khắc phục khó khăn, chống đỡ với thiên nhiên khắc nghiệt. Đồng thời thực hiện thắng lợi việc thu, đổi tiền Ngân hàng mới, góp phần thực hiện tốt một trong 3 nội dung của Nghị quyết 8 của Trung ương về giá, lương, tiền.

Thiệt hại do mưa, úng gây ra đối với Kim Bảng là rất lớn, năng suất những diện tích còn lại cho thu hoạch chỉ đạt 1,27 tạ/ha. Một lần nữa, Đảng bộ và nhân dân trong huyện lại phải ra sức đối phó với những khó khăn mới, khi mà bình quân

1. Báo cáo số 42/UB, ngày 4/11/1985 của UBND huyện Kim Bảng về một số tình hình và nhiệm vụ cấp bách từ nay đến hết năm 1985.

lượng thực/người từ 292 kg năm 1983, còn 197 kg/năm vào năm 1985.

Thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TU, ngày 19/9/1985 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về một số nhiệm vụ khẩn cấp trước mắt, trong đó phải tập trung cao độ để khắc phục hậu quả lũ, lụt, úng, ổn định đời sống, khôi phục và đẩy mạnh sản xuất, đảm bảo trật tự an ninh, quốc phòng, Huyện uỷ đã dồn sức chỉ đạo nhiệm vụ sản xuất vụ đông để góp phần giải quyết những khó khăn về lương thực với tinh thần nước rút đến đâu, làm vụ đông đến đó. Đến hết tháng 10/1985, toàn huyện đã trồng được 369,7 ha ngô; 206 ha khoai lang; 32 ha khoai tây; 12 ha đậu các loại; 162 ha rau; 5 ha cây làm thức ăn cho gia súc. Với sự nỗ lực cố gắng của nhân dân toàn huyện, đã đưa về cho Kim Bảng hàng trăm tấn lương thực quy thóc.

Đồng thời, huyện đã phối hợp với Viện ngô Trung ương, trực tiếp là Trung tâm ngô Sông Bôi trồng thử nghiệm ngô trên đất 2 vụ lúa, diện tích 40 mẫu tại hợp tác xã Bắc Đồng (Lạc Nhuế, xã Đồng Hoá), năng suất đạt trên 20 tạ/ha. Từ kinh nghiệm và hiệu quả thu được của cây vụ đông trên đất 2 vụ lúa, đến năm 1986 phong trào trồng cây vụ đông trên nền đất ướt được phát động trong toàn tỉnh.

Trong điều kiện vật tư, tiền vốn, thiết bị ngày càng khó khăn, Đảng bộ huyện đã vận dụng linh hoạt phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” kết hợp chặt chẽ các nguồn: Ngân sách tỉnh, vốn tự có và huy động đóng góp của nhân dân và nhân dân tự làm. Ba năm từ 1981-1983, đã huy động hơn 10 triệu đồng, hàng vạn ngày công cho xây dựng cơ sở vật chất, đào đắp, nạo vét khơi thông dòng chảy các tuyến kênh

chính I₃₋₄, kênh tưới PK, với tổng khối lượng đào đắp 270.295 m³ đất; 442.216 công nghĩa vụ, kinh phí Nhà nước đầu tư 2.672.000 đồng. Đến năm 1984, đã xây dựng và đưa vào sử dụng 9 trạm bơm đã chiến: Hoàng Tây, Nhật Tựu, Nhật Tân I, Nam Đông, Văn Xá, Thống Nhất, Lê Hồ, Thanh Nộn, Vĩnh Đông Tân, làm mới 3 trạm bơm: Thụy Lôi, Khả Phong, Nhật Tân II. Cả 12 trạm bơm đều được đầu tư xây dựng theo hướng hợp tác xã tự bỏ vốn, huyện đầu tư công nghĩa vụ, với tổng giá trị 8.279.388 đồng và 40.716 công. Hàng năm, còn tiến hành tu bổ, áp trúc, tôn cao và xử lý kịp thời các đoạn đê bị sụt lở trên tuyến đê sông Đáy, đê Hoàng Tây. Các trạm bơm điện cũng được sửa chữa, tu bổ như Phù Vân, Châu Sơn, Chân Trâu, Giáp Ba ...

Các hạng mục công trình xây dựng cơ bản cũng được quan tâm đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng như trường Phổ thông trung học Lê Hồ, phòng khám bệnh đa khoa khu vực Lê Hồ, khu cấp cứu của bệnh viện huyện, sân vận động của huyện rộng 2 ha, lắp đặt cầu phao Quế Quyển...

Các địa phương nêu cao vai trò tự lực, chủ động xây dựng và kiến thiết các công trình phúc lợi như trường học, trạm xá, nghĩa trang liệt sỹ, trong đó có xã Tân Sơn xây dựng được 10 gian lớp học, trị giá 1.000.000 đồng, 1 nhà trẻ 5 gian, xã Nhật Tân đóng được gần 100 bộ bàn ghế cho học sinh. Các xã Ngọc Sơn, Phù Vân, Thụy Lôi, Thanh Sơn, Châu Sơn, Nguyễn Úy, Khả Phong cũng đầu tư chú trọng đầu tư cho xây dựng cơ bản và sửa chữa, nâng cấp các công trình phúc lợi công cộng.

Ngành giao thông vận tải đã tiến hành phân cấp cho các địa phương tu sửa và kiến thiết đường sá. Hàng năm, đều phát

động chiến dịch làm đường giao thông, tập trung vào các tuyến đường liên xã và các trục đường chính của huyện như đường 22, đường từ Quế đến Ba Đa...

Tuy cơ sở vật chất cho dạy và học còn nghèo nàn, thiếu thốn, đời sống của giáo viên còn nhiều khó khăn, song ngành giáo dục luôn chú ý đẩy mạnh thực hiện cải cách giáo dục, thay sách cho khối phổ thông cơ sở, nâng cao chất lượng trí dục và đức dục, quan tâm đến dạy chữ, dạy nghề. Huyện đã thể chế hoá phương châm nhà nước và nhân dân cùng lo, tiến hành thu quỹ bảo trợ nhà trường để sửa chữa trường lớp và mua sắm sách giáo khoa, đóng bàn ghế cho khối các lớp cải cách. Từ 1981-1983, tỷ lệ thi cuối cấp khối phổ thông cơ sở đều đạt trên 85%, khối phổ thông trung học đạt 58-59%. Số học sinh đến trường tăng từ 23.262 học sinh năm học 1981-1982 lên 24.328 học sinh vào năm học 1983-1984. Số học sinh phổ thông trung học tăng từ 892 học sinh năm 1981-1982 lên 1.017 học sinh vào năm học 1983-1984. Ngành học bổ túc văn hoá tăng cả số lớp và số học viên, từ 120 lớp, 578 học viên năm 1981 lên 128 lớp, 706 học viên năm 1983. Ngành học mầm non thu hút thêm nhiều cháu ra lớp, từ 125 lớp, 4.127 cháu năm 1981 lên 147 lớp, 4.300 cháu trong độ tuổi mẫu giáo vào năm 1983.

Công tác văn hoá, thông tin tuyên truyền được đẩy mạnh và củng cố. Cuộc vận động xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hoá mới có tiến bộ. Phong trào văn hoá văn nghệ quần chúng được duy trì và nhân rộng từ 14 đội trước đó lên 18 đội vào năm 1983, nhiều đội hoạt động có hiệu quả, tham gia các hội diễn của huyện và của tỉnh được đánh giá cao. Đến năm 1983, toàn huyện có 2.116 loa đài ở 13/19 xã, tăng 290

cum loa so với năm 1981. Đài truyền thanh huyện đã lắp đặt và đưa vào sử dụng hệ thống phát sóng, thông tin kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước đối với nhân dân trong huyện.

Ngành y tế thực hiện tốt phương châm y học của Đảng, lấy y học dự phòng để củng cố, tăng cường y tế cơ sở và kiện toàn bộ máy, các cơ sở vật chất, phát hiện và dập tắt kịp thời các ổ dịch, sốt rét và bệnh lao, có 14/19 xã thực hiện 3 công trình vệ sinh và 5 dứt điểm trong ngành y tế. Công tác chữa bệnh của bệnh viện tuyến huyện được chú ý và tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, kiện toàn tổ chức và đầu tư trang thiết bị phục vụ cho nhiệm vụ. Tinh thần thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ thầy thuốc có nhiều tiến bộ. Việc thu mua và chế biến thuốc nam có nhiều chuyển biến tốt ở tất cả các trạm xá xã.

Công tác bảo vệ bà mẹ và trẻ em, sinh đẻ có kế hoạch, công tác vận động đưa trẻ ra lớp được chú ý, đến năm 1983 có 205 nhà trẻ, đủ điều kiện nuôi dạy cho 5.015 cháu. Công tác tuyên truyền vận động thực hiện sinh đẻ có kế hoạch trong nhân dân được đẩy mạnh, làm chuyển biến nhận thức của các đối tượng trong độ tuổi thấy rõ lợi ích của việc sinh đẻ có kế hoạch, do đó đã góp phần hạ tỷ lệ phát triển dân số từ 3% năm 1981 xuống còn 1,9% vào năm 1983.

Việc thực hiện các chính sách xã hội được chú trọng, trong đó đẩy mạnh cuộc vận động toàn dân chăm sóc thương binh và gia đình liệt sỹ, gia đình có công với nước, quan tâm đến người tàn tật, trẻ mồ côi không nơi nương tựa. Các chế độ, chính sách được huyện chỉ đạo triển khai đầy đủ đến các đối tượng.

Trong điều kiện tình hình kinh tế- xã hội còn nhiều khó khăn, địa bàn có nhiều khu vực xung yếu, phức tạp, Đảng bộ thường xuyên giáo dục tinh thần cảnh giác cách mạng, ý thức sẵn sàng chiến đấu, triển khai toàn diện công tác an ninh, quốc phòng, đối phó có hiệu quả với kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch.

Công tác quân sự địa phương được triển khai toàn diện cả về huấn luyện chính trị, quân sự, củng cố lực lượng, cả về lực lượng dự bị động viên và dân quân tự vệ.

Đối với nhiệm vụ huấn luyện quân sự đã đảm bảo đúng chương trình huấn luyện quy định: Cán bộ cấp tiểu đoàn 15 ngày; cán bộ trung, đại đội 15-20 ngày; lực lượng dự bị động viên 20 ngày. 100% đầu mối triển khai đúng thời gian, đảm bảo chất lượng, kỹ thuật cao, chiến thuật giỏi, đủ sức phòng thủ vững chắc địa phương, sẵn sàng chi viện cho phía trước.

Về xây dựng lực lượng sẵn sàng chiến đấu, đã tập trung làm tốt công tác đăng ký, tiến hành sắp xếp và củng cố lực lượng chiếm 13,5% so với dân số. Công tác huấn luyện quân sự hằng năm được triển khai đúng thời gian, có chất lượng tốt ở 19/19 xã và 27/27 đơn vị tự vệ. Nhiều đơn vị tham dự hội thao Quyết thắng đạt xuất sắc và được chọn cử đi dự hội thao ở tỉnh đạt kết quả khá. Tổ chức đợt diễn tập P81 đạt yêu cầu đề ra. Đã xây dựng và bước đầu hình thành 6 cụm chiến đấu liên hoàn với 3 phương án chiến đấu. Các xã, các đơn vị đều xây dựng phương án chiến đấu của địa phương, đơn vị và kết hợp với đơn vị bạn. Toàn huyện triển khai xây dựng 4 tiểu đoàn cơ động và các đơn vị dự bị động viên. Coi trọng và tập trung xây dựng cơ sở, nhất là những vùng trọng điểm của

huyện như khu vực Ba Sao, Châu Sơn, đài Hoa Sen, trục đường 60, nơi giáp ranh với tỉnh Hoà Bình.

Công tác đăng ký và tuyển quân hàng năm có nhiều cố gắng, nhiều xã hoàn thành và hoàn thành vượt chỉ tiêu giao quân. Năm 1982, là năm đầu tiên thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự mới, nhưng do làm tốt công tác phối kết hợp giữa các ban, ngành, sự cố gắng, nỗ lực của các cấp uỷ Đảng, các địa phương, cho nên đợt đầu năm 1982 toàn huyện giao quân đạt 105% kế hoạch.

Ngoài nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, lực lượng vũ trang địa phương luôn phát huy vai trò nòng cốt trong lao động sản xuất, giúp cấp uỷ giải quyết nhiều khó khăn đột xuất, hoàn thành nhiệm vụ phát triển kế hoạch kinh tế như xã Đông Hoá, Hoàng Tây, xi măng Ba Sao, xi măng Nội Thương.

Vừa xung kích trong lao động sản xuất, lực lượng vũ trang còn là nòng cốt trong công tác bảo vệ trị an, kết hợp với công an huyện và cơ sở truy quét bọn tội phạm, thu lại cho công quỹ hàng chục nghìn đồng. Trong năm 1981, đã phân loại quân nhân đảo ngũ, gọi trở lại quân đội 61 trường hợp, lao động bắt buộc tại huyện loại 2 là 78 người, loại 3 là 45 người. Ban chỉ huy quân sự huyện duy trì tốt chế độ tuần tra, canh gác ban đêm, chế độ trực ban, trực chiến, bảo vệ tốt Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVII.

Các cấp, các ngành cùng toàn dân chăm lo đến công tác chính sách hậu phương quân đội, bảo đảm đúng chế độ, chính sách, tạo điều kiện giúp đỡ những gia đình thương binh - liệt sỹ, gia đình già yếu, neo đơn, không nơi nương tựa. Đón tiếp, sắp xếp, tạo điều kiện cho nhiều quân nhân hoàn thành nghĩa

vụ quân sự trong quân đội trở về địa phương được bố trí công tác thích hợp, tiêu biểu là xã Khả Phong, Kim Bình.

Trong phong trào thi đua Quyết thắng, toàn huyện đã triển khai thực hiện tốt cuộc vận động: “ Phát huy bản chất tốt đẹp, nâng cao sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang nhân dân” với 5 mục tiêu và 3 nội dung. Do vậy, việc thực hiện nhiệm vụ có nhiều tiến bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Năm 1981 có 11/19 xã, 4/27 đơn vị tự vệ được công nhận đơn vị Quyết thắng, 47 đồng chí dân quân, tự vệ đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua, 345 đồng chí đạt danh hiệu chiến sỹ giỏi. Xã Khả Phong, xí nghiệp gạch Khả Phong được công nhận là đơn vị lá cờ đầu toàn diện năm 1981. Kết quả trên thể hiện vai trò lãnh đạo toàn diện của Tỉnh uỷ, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, sự chỉ đạo sát sao của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện và sự nỗ lực của các cấp, các ngành đã biết kết hợp chặt chẽ giữa hai nhiệm vụ chiến lược, bám sát phong trào, bám chắc cơ sở, phát hiện những nhân tố mới, xây dựng điển hình, đưa cơ sở yếu kém đi lên, tạo điều kiện cho phong trào phát triển mạnh, đồng đều.

Là địa phương có nhiều địa bàn xung yếu, phức tạp về chính trị, hình sự như khu vực Bút Sơn, trước đó có nhiều bộ đội và chuyên gia Trung Quốc giúp xây dựng hệ thống phòng thủ về quân sự, xây dựng nhà máy xi măng Bút Sơn, xây dựng bể chứa xăng dầu. Địa bàn xã Ba Sao có trại cải tạo Nam Hà, trại điều dưỡng thương, bệnh binh tâm thần. Đặc biệt, khu vực đài Hoa Sen ở thôn Do Lễ (Liên Sơn) có nhiều biểu hiện hoạt động chống phá của các thế lực thù địch.

Trên lĩnh vực kinh tế: Từ năm 1978-1979, phía Trung Quốc bỏ dở công trình xây dựng nhà máy xi măng Bút Sơn, rút hết

chuyên gia về nước gây cho huyện nhiều khó khăn và làm đảo lộn kế hoạch sản xuất. Từ năm 1979-1982, trên địa bàn huyện xảy ra 43 vụ cắt trộm dây điện, lấy cắp phân đạm, xăng dầu, chất nổ, vũ khí, thiết bị phụ tùng kỹ thuật, gây thiệt hại nghiêm trọng tài sản của Nhà nước hàng tấn xăng dầu, trên 2.000 m dây điện thoại, hàng trăm tấn lương thực và phân đạm. Tình hình trên gây ảnh hưởng đến an ninh, chính trị, an ninh kinh tế và trật tự an toàn xã hội .

Thực hiện Chỉ thị số 119-CT/TW, ngày 19/10/1981 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về nâng cao cảnh giác, chủ động đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại âm mưu phá hoại của địch”, kế hoạch hướng dẫn của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ đã chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện với tư tưởng chỉ đạo là gắn liền giữa đấu tranh chống tiêu cực, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa với chống địch phá hoại kinh tế. Đồng thời, rà soát tình hình nội bộ, thanh lọc những phần tử thoái hoá, biến chất vi phạm phẩm chất đạo đức ra khỏi những bộ phận, những cơ quan thiết yếu quan trọng, từng bước làm trong sạch nội bộ. Các ngành trong khối nội chính, công an, viện kiểm sát, toà án, thanh tra đã điều tra, xử lý nhiều vụ xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa, trừng trị bọn tội phạm, thu hồi nhiều tài sản về cho Nhà nước. Đến tháng 10/1983, đã khám phá, xử lý 9 vụ trộm cắp, trong đó có 3 ổ nhóm, gồm 12 đối tượng, thu hồi 600 m dây điện lực, một khẩu súng AK, 55 kg đồ tương, 3 xe đạp.

Trong lĩnh vực tư tưởng, văn hóa, các thế lực thù địch tiến hành các hoạt động phá hoại với nhiều phương thức như: Thông qua quan hệ với nước ngoài để trao đổi thư tín và gửi tiền về từ các nước tư bản. Nội dung thư trao đổi chủ yếu là ca ngợi

các nước đế quốc tư bản giàu có, xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta, tuyên truyền, kích động người trốn ra nước ngoài. Bằng đường bưu điện và qua các hình thức bí mật, chúng lén lút đưa về huyện một số loại văn hóa phẩm phản động đồi trụy. Bọn phản động nội địa cũng phụ hoạ với những hoạt động phá hoại của các thế lực nước ngoài với các hình thức rỉ tai, truyền miệng, lợi dụng các đình đám như đám ma, đám cưới, trong các bàn trà, quán nước cùng với một số quần chúng lạc hậu và một số ít cán bộ, đảng viên, công nhân viên do giác ngộ chính trị chưa cao, chưa nhận thức đầy đủ tình hình dẫn đến bịa chuyện, bàn tán tiêu cực, phàn nàn, kêu ca chế độ ta, đả kích, nói xấu các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng và Nhà nước. Hoạt động tuyên truyền mê tín, đầu độc tư tưởng, kích động, chống đối chính quyền của bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa, của linh mục Bàn “cuộc sống thời nay muốn đảo lộn mọi sự, cơm không có mà ăn, nhà không có mà ở”, kết hợp đưa về huyện nhiều loại sách, tranh ảnh, tài liệu phục vụ cho việc hành giáo.

Hoạt động phá hoại tư tưởng, văn hóa của địch đã gây tác hại nhiều mặt, ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, làm cho một số quần chúng nhân dân, có cả cán bộ, đảng viên đang công tác hoặc đã nghỉ hưu bị tác động của chiến tranh tâm lý, dẫn đến hoang mang, dao động, bi quan trước tình hình tiêu cực trong xã hội, khó khăn về kinh tế, hoài nghi đường lối, chính sách của Đảng, quy kết đổ lỗi cho Đảng và Nhà nước, phủ nhận thành quả cách mạng. Một số người do không nắm vững, không đánh giá được tình hình, không nhận rõ được nguyên nhân, hay kêu ca về cuộc sống, song lại không tích cực lao động, không nỗ lực tham gia

khắc phục và góp phần đấu tranh với tiêu cực, sinh ra bất mãn, bế tắc về tư tưởng, nảy sinh lối sống tự do tùy tiện, bất chấp mọi quy tắc, trật tự xã hội, nếp sống văn minh, gây ảnh hưởng tới thuần phong mỹ tục của dân tộc. Nguy hiểm hơn, hoạt động chiến tranh tâm lý đã gây tác hại khá sâu sắc về lối sống, phẩm chất đạo đức, ý chí, hoài bão phấn đấu của tầng lớp thanh thiếu niên, nhiều thanh niên thích nghe các băng nhạc kích động, văn hoá phẩm đồi trụy, bị ảnh hưởng của lối sống gấp, đua đòi, không thích vào đoàn thể, một số bỏ học, lười lao động, ăn mặc lố lăng, trái với nếp sống mới và đạo đức xã hội chủ nghĩa. Một số tụ tập trộm cắp, gây gỗ đánh nhau gây mất trật tự an toàn xã hội, vi phạm pháp luật.

Tình hình trên, Huyện uỷ đã chỉ đạo các cấp, các ngành có kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU của Tỉnh uỷ phát động toàn Đảng, toàn dân nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, kiên quyết đấu tranh với hoạt động phá hoại tư tưởng của kẻ địch và thấy rõ âm mưu, thủ đoạn hoạt động của địch. Đồng thời, ngành công an, văn hóa và các ngành có liên quan mở nhiều đợt học tập, giáo dục quần chúng nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng ở các cơ quan, xí nghiệp, thôn xóm, tiến hành kiểm tra thu hồi các loại văn hóa phẩm độc hại. Mở nhiều lớp giáo dục cho những người đứng đầu các tôn giáo ở các nhà thờ, chùa và những người làm nghề đồng bóng, bói toán theo Chỉ thị 214 của Trung ương.

Để đáp ứng nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn cách mạng mới, Huyện uỷ đã chỉ đạo ngành công an, quân sự cùng với các cấp, các ngành có liên quan, các đơn vị bộ đội đóng quân trên địa bàn cùng phối hợp thực hiện công tác an ninh

quốc phòng, tham gia xây dựng lực lượng quân đội, công an chính quy và lực lượng dân quân tự vệ, công an viên vững mạnh và theo tinh thần Chỉ thị 92- CT/TW của Ban Bí thư Trung ương về “Xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong sạch, vững mạnh và đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc” và cuộc vận động “Phát huy bản chất tốt đẹp, nâng cao sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang nhân dân” giáo dục cán bộ, chiến sỹ nhận rõ tình hình và âm mưu hoạt động của kẻ thù, nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, ý thức tổ chức kỷ luật, nâng cao tính chiến đấu, bảo đảm đánh thắng kẻ thù trong mọi tình huống.

Ngày 4/10/1981, diễn ra cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân huyện, xã và tương đương nhiệm kỳ 1981-1983. Ngày bầu cử được tổ chức chu đáo, nghiêm túc, đúng pháp luật và đạt kết quả tốt. Tỷ lệ cử tri đi bầu cao, đảm bảo an toàn.

Từ năm 1981, Đảng và Nhà nước có một số chế độ chính sách mới đối với việc tăng cường hiệu lực của chính quyền, nhất là cấp huyện và xã, nhằm xây dựng chính quyền đủ năng lực quản lý kinh tế và xã hội ở từng địa phương, kết hợp với Nghị quyết 23- NQ/TW về công tác cán bộ của Đảng. Thông qua kết quả bầu cử Hội đồng nhân dân huyện, xã và tương đương, Huyện uỷ đã mạnh dạn bồi dưỡng và đào tạo bổ sung vào bộ máy chính quyền những cán bộ trẻ, có năng lực, từng bước đưa đi đào tạo ở trường hành chính tỉnh. Đến năm 1983, đã tiến hành kiện toàn 23 chức danh xã theo Nghị quyết 111/TW. Bước đầu xây dựng được quy chế hoạt động, xác định rõ chức trách, nhiệm vụ ở một số ngành. Bộ máy chính quyền được tăng cường và phát huy hiệu lực hơn trước, do đó công tác

lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ có tiến bộ trong việc tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng được kịp thời và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động.

Công tác xây dựng Đảng được triển khai tương đối toàn diện, đã gắn công tác xây dựng Đảng với đẩy mạnh nhiệm vụ chính trị và nâng cao năng lực, phẩm chất đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên. Bám sát mục tiêu xây dựng chi, Đảng bộ vững mạnh và đề ra hướng phấn đấu cụ thể.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 83-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về phát triển đảng viên, Đảng bộ đã làm tốt công tác giáo dục, rèn luyện, sàng lọc làm trong sạch đội ngũ đảng viên. Qua các đợt phát thẻ và sơ, tổng kết công tác phát thẻ đảng viên, Đảng bộ đã tiến hành các đợt kiểm điểm tự phê bình và phê bình, lấy ý kiến quần chúng góp ý cho cán bộ, đảng viên. Từ đó, nâng cao tính Đảng, vai trò tiên phong gương mẫu của đội ngũ đảng viên, chất lượng đội ngũ đảng viên được nâng lên một bước. Tính đến hết tháng 11/1982, toàn huyện có 72 tổ chức cơ sở Đảng với 4.249 đảng viên, trong đó có 166 đảng viên dự bị, 117 đảng viên gốc giáo, chiếm 19,7% tổng số đảng viên, có 836 đảng viên nữ. Kết quả bình xét có 3.742 đảng viên đủ tư cách, chiếm 88,06 %; 359 đảng viên còn phải xem xét, chiếm 8,4%. Có 4.144 đảng viên đã được phát thẻ, chiếm 97,5%. Đã xử lý 37 vụ đảng viên vi phạm kỷ luật, trong đó khai trừ ra khỏi Đảng 16, lưu Đảng 6, cách chức 1, khiển trách 7 đảng viên. Năm 1981, có 86 đảng viên; năm 1982 có 98 đảng viên không đủ tư cách phải đưa ra khỏi Đảng.

Đi đôi với việc rèn luyện và sàng lọc, nâng cao chất lượng đảng viên, đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra

khỏi Đảng, Đảng bộ cũng luôn chú ý đến công tác giáo dục, bồi dưỡng, lựa chọn những quần chúng ưu tú bổ sung cho lực lượng của Đảng. Từ năm 1982 đến tháng 6/1983, Đảng bộ kết nạp được 75 đảng viên mới.

Thực hiện cuộc vận động xây dựng tổ chức cơ sở Đảng vững mạnh, trong sạch theo tinh thần Chỉ thị số 55-CT/TW của Trung ương Đảng với 5 yêu cầu⁽¹⁾ gắn liền với củng cố, kiện toàn cơ sở Đảng với xây dựng huyện, nhiều chi, đảng bộ diện trung bình yếu đã thu hẹp dần, số chi, đảng bộ khá, đạt 5 yêu cầu phát triển thêm, có nhiều tiến bộ rõ về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội. Đến năm 1984, số đảng bộ đạt tiêu chuẩn vững mạnh, được Tỉnh uỷ tặng cờ “Đảng bộ vững mạnh”, các năm 1981-1982 vẫn giữ được phong trào, phấn đấu đạt 5 yêu cầu một cách thường xuyên, chất lượng cao hơn như Đảng bộ xã Đồng Hoá, Nguyễn Úy...

Qua thực hiện cuộc vận động, Đảng bộ đã xây dựng được phong cách và chế độ làm việc khoa học từ huyện đến các đảng uỷ, chi uỷ, xây dựng được nền nếp sinh hoạt của cấp uỷ và sinh hoạt Đảng, đã khắc phục được những biểu hiện quan liêu, bảo thủ, trì trệ, thiếu cụ thể, thiếu chủ động.

Điểm toàn diện trong thực hiện cuộc vận động là Đảng bộ đã tập trung chỉ đạo, lãnh đạo toàn diện, bước đầu rút ra được một số kinh nghiệm. Qua các đợt sinh hoạt chính trị, là dịp sinh hoạt dân chủ nội bộ, tiến hành tự phê bình và phê bình từ

-
1. - Phát triển và hoàn thiện quan hệ sản xuất.
 - Tổ chức tốt đời sống.
 - Làm tốt công tác quốc phòng, an ninh.
 - Làm tốt công tác xây dựng Đảng.
 - Xây dựng đội ngũ cán bộ vững mạnh.

cấp uỷ đến đảng viên, phát động quần chúng tham gia xây dựng Đảng. Từ đó, cấp uỷ Đảng đã phát huy được ưu điểm, nghiêm túc sửa chữa khuyết điểm, qua đó tự xếp loại phong trào và bản thân, nên đã có tiến bộ về nhiều mặt.

Việc thực hiện cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” đã có chuyển biến. Từ Huyện uỷ đến các cấp uỷ cơ sở đã tăng cường lãnh đạo toàn diện, tập trung và đi sâu vào lãnh đạo, kiểm tra từng nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, dứt điểm từng khâu, từng việc, từng thời gian. Khắc phục những biểu hiện Đảng bao biện, làm thay hoặc khoán trắng.

Từ thực tế của tình hình tổ chức cơ sở Đảng, Đảng bộ huyện đã xây dựng kế hoạch, nội dung, biện pháp để phấn đấu sớm trở thành Đảng bộ huyện vững mạnh. Năm 1983, Đảng bộ huyện xếp loại khá.

Công tác giáo dục, quản lý đảng viên trong năm 1983 đã có tiến bộ rõ, Đảng bộ thường xuyên quan tâm nâng cao chất lượng, năng lực của đảng viên và tính chiến đấu của chi bộ cơ sở, đặc biệt trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị đã gắn với giáo dục, rèn luyện đội ngũ đảng viên trên 5 mặt: Tình hình nhiệm vụ, đường lối, chính sách, phẩm chất đạo đức, lý luận chính trị và nghiệp vụ chuyên môn. Đồng thời phát động tổ chức cơ sở Đảng, đảng viên xây dựng và thực hiện tốt 4 nền nếp giữ gìn kỷ luật Đảng. Đó là: Nền nếp sinh hoạt chính trị, tư tưởng; nền nếp rèn luyện phẩm chất lối sống; nền nếp quản lý đảng viên; nền nếp kiểm tra, giữ gìn kỷ luật.

Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cũng được chú ý. Năm 1982, có 7 đồng chí học xong lý luận trung cấp tại trường Nguyễn Ái Quốc I, đưa 10 cán bộ chủ chốt của cơ sở đi học

chương trình lý luận trung cấp tại trường Đảng tỉnh, mở hai lớp sơ cấp cho 130 cán bộ, đảng viên. Kiện toàn 22 chức danh cán bộ chủ chốt xã.

Công tác kiểm tra được triển khai thường xuyên, liên tục và đạt kết quả khá. Hoạt động của uỷ ban kiểm tra các cấp đã gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị, phối hợp với các ban xây dựng Đảng để thực hiện nhiệm vụ giáo dục, quản lý đội ngũ cán bộ, đảng viên, nâng cao chất lượng lãnh đạo của cấp uỷ, của chi, đảng bộ và của đảng viên, thúc đẩy hoàn thành nhiệm vụ chính trị.

Qua kiểm tra việc thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng đã giúp cho cấp uỷ, chi, đảng bộ thấy rõ được ưu điểm, khuyết điểm, tạo sự chuyển biến mới về lãnh đạo phát triển kinh tế, giáo dục, quản lý đảng viên và phong trào cách mạng của quần chúng, phát huy mặt tích cực, khắc phục mặt tiêu cực, phát hiện và đưa ra khỏi Đảng những phần tử thoái hoá, biến chất, những người không đủ tư cách đảng viên. Việc xử lý kỷ luật cán bộ, đảng viên có sai phạm đảm bảo kịp thời, nghiêm minh, chính xác, đúng quy trình, nên các vụ xử lý kỷ luật không để xảy ra hiện tượng oan sai. Năm 1983, đã xử lý 61 vụ, trong đó khai trừ 14, lưu Đảng, cách chức 6, cảnh cáo 16, khiển trách 19 vụ về các vấn đề như tham ô, bỏ nhiệm vụ, sai phạm nguyên tắc, quan hệ nam nữ, trong đó có 2 trường hợp là Bí thư Đảng uỷ, 3 trường hợp là Thường vụ Đảng uỷ và một tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ, 7 trường hợp là chi uỷ. Đối với các đảng viên bị xử lý kỷ luật, cấp uỷ, chi bộ thường xuyên quan tâm giúp đỡ, giao nhiệm vụ, nên nhiều đảng viên có tiến bộ rõ về sửa chữa khuyết điểm, hăng hái công tác, đã có 27 đảng viên được công nhận sửa chữa khuyết điểm.

Những kết quả của công tác xây dựng Đảng mà Đảng bộ đạt được trong thời gian này là cơ bản, nhưng so với yêu cầu

thì chưa ngang tầm với nhiệm vụ chính trị, nhiều mặt còn thiếu sót khuyết điểm.

Công tác giáo dục tư tưởng còn thiếu nhạy bén, chưa kịp thời và thiếu tính chiến đấu, bộc lộ rõ tư tưởng hữu khuynh, giản đơn, chưa bám chắc vào những vấn đề nóng bỏng trong khó khăn của nền kinh tế-xã hội để đề ra biện pháp giáo dục tư tưởng kịp thời. Công tác cán bộ chưa làm cho cán bộ, đảng viên và quần chúng thấu suốt đường lối của Đảng, phát huy quyền làm chủ để khai thác tốt nhất tiềm năng, thế mạnh của huyện và từng đơn vị. Chưa giáo dục thường xuyên về cuộc đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa, giữa chung và riêng, giữa mới và cũ, giữa tinh thần cách mạng tiến công với trung bình chủ nghĩa, nhất là giữa tinh thần khắc phục khó khăn với chủ nghĩa vật chất tầm thường không chính đáng.

Công tác giáo dục thanh, thiếu niên còn giản đơn, chưa được cấp uỷ, chính quyền, nhà trường, đoàn thể phối hợp để động viên thanh, thiếu niên hăng say lao động, học tập, đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực. Trong cuộc đấu tranh chống kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch chưa làm tốt công tác giáo dục thường xuyên ý thức cảnh giác cách mạng, thấy rõ bản chất xấu xa, nham hiểm của chúng.

Chưa xây dựng được một cơ cấu tổ chức đồng bộ và mạnh theo từng ngành từ huyện đến cơ sở. Cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ còn nhiều lúng túng chưa thể hiện rõ trong hoạt động của cấp uỷ, chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Chế độ, trách nhiệm có nơi, có việc chưa phân công rõ ràng, năng suất lao động, hiệu suất công tác thấp.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, về quản lý kinh tế còn ỷ lại vào cấp trên nên tự đào tạo được rất

ít, chưa đáp ứng yêu cầu, công tác cán bộ nữ còn yếu. Việc bố trí đội ngũ cán bộ đã thực hiện theo quy hoạch nhưng chưa thường xuyên rà soát để bổ sung vào quy hoạch.

Việc xem xét những người không đủ tư cách phải đưa ra khỏi Đảng chưa thực sự kiên quyết, chưa triệt để, còn bộc lộ tư tưởng hữu khuynh, vì vậy chất lượng sinh hoạt ở một số chi bộ không cao, kém tính chiến đấu.

Từ tình hình trên, Huyện uỷ đã tập trung vào việc nâng cao chất lượng lãnh đạo của cấp uỷ, cải tiến phương pháp lãnh đạo và sửa đổi lề lối làm việc của cấp uỷ nên các cấp uỷ từ huyện đến cơ sở hoạt động đã có tiến bộ và có hiệu quả trong việc tổ chức chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân, Mặt trận Tổ quốc đã đẩy mạnh hoạt động, động viên nhân dân tham gia xây dựng chính quyền, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân, vận động mọi tầng lớp nhân dân tham gia tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, thi đua lao động sản xuất, tổ chức tốt đời sống, giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn. Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, động viên các tổ chức đoàn thể hoàn thành tốt các chỉ tiêu, kế hoạch đề ra.

Chỉ thị 100-CT/TW về khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và người lao động đã giải quyết đúng đắn ba lợi ích của xã viên, tập thể và Nhà nước đã tạo động lực rất lớn cho hội viên Hội Nông dân, làm tăng thêm niềm tin vào đường lối của Đảng. Việc thực hiện 3 cuộc cách mạng trong nông nghiệp

được hội viên chú trọng đẩy mạnh, các tiến bộ khoa học kỹ thuật được áp dụng vào trồng trọt, chăn nuôi, nhằm phá thế độc canh cây lúa. Tinh thần làm chủ tập thể của xã viên được nâng lên, do đó chất lượng lao động, ý thức lao động được cải thiện đáng kể, từ đó năng suất lao động tăng lên, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ngày càng được hoàn thiện.

Hội Phụ nữ đi sâu vào giáo dục cho hội viên đẩy mạnh thực hiện phong trào “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, nâng cao phẩm chất đạo đức của người phụ nữ mới gắn 4 tiêu chuẩn người phụ nữ mới với 3 nội dung xây dựng gia đình văn hóa mới, bài trừ mê tín dị đoan, thực hiện nếp sống mới. Tổng kết công tác hội hằng năm, đa số các chi đều đạt tiêu chuẩn người phụ nữ mới. Có nhiều chi được Trung ương Hội phụ nữ Việt Nam tặng Huy hiệu Người phụ nữ mới.

Thực hiện phong trào thi đua thâm canh cao sản do Trung ương Hội phát động năm 1983, đã tạo không khí thi đua lao động sản xuất mới trong các cấp hội phụ nữ. Nhiều cơ sở hội, hội viên đăng ký đạt cánh đồng, thửa ruộng thâm canh cao sản. Hội viên phụ nữ khối hành chính sự nghiệp thi đua khắc phục khó khăn về đời sống gia đình, bảo đảm ngày công, hiệu suất công tác, công tác có chất lượng, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao. Hội viên phụ nữ nói chung luôn phát huy đức tính cần cù trong lao động sản xuất, công tác. Hằng năm, có rất nhiều phụ nữ được bình bầu là phụ nữ tài năng từ cơ sở đến huyện.

Đẩy mạnh phong trào “Ba xung kích làm chủ tập thể”, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh luôn thể hiện vai trò đầu tàu gương mẫu, đi đầu trong mọi lĩnh vực, xứng đáng là cánh tay phải của Đảng. Trong sản xuất nông nghiệp, Huyện

đoàn đã phát động đoàn viên, thanh niên thực hiện phong trào thâm canh, tăng sản. Nhiều cơ sở đoàn có phong trào thâm canh, vượt khoán, thi đua làm tăng giờ, tăng buổi từ 12-13 giờ/ngày, lao động có kỹ thuật, có năng suất cao, phấn đấu mỗi ngày làm thêm nhiều việc, mỗi việc gắng làm tốt hơn để tạo ra nhiều sản phẩm cho xã hội.

Cuộc vận động “ Phát huy bản chất tốt đẹp, nâng cao sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang” đã động viên hàng trăm nam nữ thanh niên đăng ký nghĩa vụ quân sự và rèn luyện ý chí, thực hành chiến đấu tốt. Các phong trào tuổi trẻ xung kích trên mặt trận an ninh, quốc phòng và bảo vệ Tổ quốc, phong trào làm giàu, đánh thắng, vì điểm tựa tiền tiêu... cũng được đông đảo đoàn viên, thanh niên hưởng ứng. Bên cạnh đó, Đoàn thanh niên còn làm tốt công tác hậu phương quân đội và tham gia giáo dục, chăm sóc thiếu niên, nhi đồng, tham gia phong trào gửi tiền tiết kiệm và mua công trái xây dựng Tổ quốc năm 1985.

Sau mười năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, V và Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp trong điều kiện đất nước hoà bình, độc lập, thống nhất cùng đi lên chủ nghĩa xã hội, vượt lên muôn vàn khó khăn chủ quan và khách quan, dù thuộc địa dư hành chính của huyện Kim Bảng hay Kim Thanh, Đảng bộ và nhân dân trong huyện luôn phát huy cao độ tinh thần đoàn kết, phấn đấu thi đua lao động, sản xuất giành được những kết quả quan trọng. Kinh tế- xã hội của huyện được khôi phục, nhiều mặt có tiến bộ, an ninh quốc phòng được củng cố. Những kết quả đó phản ánh sự nỗ lực, cố gắng của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện, góp phần cùng cả nước hoàn thành nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới.

CHƯƠNG VI

ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI (1986-1995)

Năm 1986, tình hình trong nước và thế giới có nhiều chuyển biến lớn. Trên thế giới, Đảng Cộng sản Liên Xô, Đảng Cộng sản và công nhân các nước Xã hội chủ nghĩa anh em đều tiến hành Đại hội, đề ra đường lối cải tổ, cải cách nhằm đưa sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội đi lên. Song do cải tổ mắc sai lầm nghiêm trọng, mất phương hướng nên đã đổ vỡ thể chế. Ở trong nước Đảng Cộng sản Việt Nam tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng vào tháng 12-1986. Với tinh thần nhìn thẳng sự thật, nói rõ sự thật, Đại hội đã khẳng định những thành tựu đã đạt được đồng thời cũng chỉ rõ tình hình kinh tế-xã hội của nước ta đang có nhiều khó khăn, sản xuất tăng chậm, không tương ứng với khả năng và công sức bỏ ra, không đáp ứng được yêu cầu nhanh chóng ổn định đời sống nhân dân. Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa chậm được củng cố, vai trò chủ đạo của kinh tế quốc doanh suy yếu. Đời sống nhân dân nhất là công nhân, viên chức và lực lượng vũ trang gặp nhiều khó khăn. Tiêu cực trong xã hội phát triển, công bằng xã hội bị vi phạm, pháp luật kỷ cương không nghiêm minh, làm giảm lòng tin của quần chúng đối với sự lãnh đạo của Đảng và sự điều hành của Nhà nước.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá đúng đắn tình hình của đất nước, kế thừa những thành tựu và kinh nghiệm xây dựng chủ

nghĩa xã hội ở miền Bắc và những năm đầu khi nước nhà thống nhất, trải qua nhiều tìm tòi, khảo nghiệm từ thực tiễn, Đại hội đã đề ra đường lối đổi mới.

Báo cáo Chính trị tại Đại hội đã chỉ rõ: “Muốn đưa nền kinh tế sớm thoát khỏi tình trạng rối ren, mất cân đối, phải dứt khoát sắp xếp lại nền kinh tế quốc dân theo cơ cấu hợp lý, trong đó các ngành, các vùng, các thành phần kinh tế, các loại hình sản xuất có quy mô và trình độ kỹ thuật khác nhau phải được bố trí cân đối, liên kết với nhau, phù hợp với thực tế, bảo đảm cho nền kinh tế phát triển ổn định. Báo cáo chính trị đề ra 5 phương hướng lớn cho những năm 1986-1990, trong đó đặc biệt chú trọng 3 chương trình kinh tế lớn: lương thực, thực phẩm; hàng tiêu dùng; hàng xuất khẩu.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI là một sự kiện quan trọng, đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện trên mọi lĩnh vực đời sống của đất nước, tạo bước ngoặt căn bản cho sự phát triển của cách mạng Việt Nam.

I- BƯỚC ĐẦU THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI, PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT, ỔN ĐỊNH VÀ CẢI THIỆN ĐỜI SỐNG CỦA NHÂN DÂN (1986-1990).

Năm 1986 trong huyện cũng có nhiều sự kiện lớn. Ngày 1/4/1986, theo Quyết định số 39-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng, thị trấn Quế được thành lập trên cơ sở cắt địa giới, dân cư của thôn Vân Lâm xã Văn Xá và các xóm 10, 11, 12 của xã Ngọc Sơn. Từ đây huyện Kim Bảng có thêm một đơn vị hành chính mới, với tổng số 21 xã, thị trấn. Huyện Kim Bảng đã họp bàn, ra Nghị quyết xây dựng thị trấn Quế thành trung tâm

kinh tế, văn hoá, xã hội và an ninh, quốc phòng, nơi tập trung các cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng trong huyện. Xây dựng thị trấn Quế thực sự là một yêu cầu cấp thiết cả trước mắt và lâu dài của huyện.

Ngày 4-9-1986, huyện Kim Bảng tiến hành Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XVIII nhiệm kỳ 1986-1988. Đại hội đã thảo luận, đóng góp vào dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV, phân tích rõ những thắng lợi, tồn tại, nguyên nhân chủ quan, khách quan trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XVII nhiệm kỳ 1984-1986, với tinh thần cách mạng và khoa học, với tư duy đổi mới Đại hội đã đề ra 4 chương trình kinh tế lớn: Chương trình lương thực, thực phẩm; chương trình sản xuất hàng tiêu dùng; chương trình sản xuất hàng xuất khẩu; chương trình dân số và lao động, được cụ thể bằng những mục tiêu như:

- Tổng sản lượng lương thực đạt 38.000 tấn trong đó có 34.000 tấn thóc.

- Tổng đàn lợn 28.000 con (bình quân trọng lượng xuất chuồng 65kg/con).

- Giá trị sản lượng công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp 100 triệu đồng.

- Giá trị xuất khẩu từ 4-4,5 triệu đồng.

- Hạ tỉ lệ tăng dân số xuống 1,5%, đến năm 1988 giữ dân số toàn huyện 125.000 người.

- Phấn đấu đến năm 1988, Đảng bộ huyện được công nhận trong sạch vững mạnh.

Đại hội đã sáng suốt lựa chọn bầu Ban Chấp hành mới với 41 uỷ viên trong đó có 35 đồng chí chính thức, 6 đồng chí dự khuyết. Kỳ họp thứ nhất Ban Chấp hành đã bầu 11 uỷ viên Ban Thường vụ, đồng chí Nghiêm Phú Mạnh được bầu làm Bí thư Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

Sau Đại hội, Đảng bộ tập trung lãnh đạo, động viên nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai gây ra, tiếp tục đẩy mạnh sản xuất. Căn cứ vào điều kiện địa hình, đất đai, lao động để xây dựng quy hoạch tổng thể, từng vùng, từng ngành. Uỷ ban nhân dân huyện chỉ đạo phòng địa chính, nông nghiệp đo đạc lập bản đồ địa giới, bản đồ nông hoá thổ nhưỡng, bản đồ phân hạng ruộng đất và năng suất của 7.798ha/8.133ha đất canh tác hàng năm trong toàn huyện, chia thành VII hạng trong đó đất hạng I có 240ha, năng suất 50 tạ/ha; đất hạng II có 1.442ha, năng suất 40-50 tạ/ha; đất hạng III có 2.135ha, năng suất đạt 30-40 tạ/ha; đất hạng IV có 2.247ha năng suất 25-30 tạ/ha... và đất hạng VII có 291ha, năng suất 15 tạ/ha.

Do điều kiện đất đai đa dạng, phức tạp, vừa có đất đồng trũng, vừa có đất đồi, núi bán sơn địa, cho nên thiên tai đã ảnh hưởng rất lớn đến năng suất canh tác của huyện. Vụ mùa thường thất thu, năm 1984 thiệt hại 62%; năm 1985, vụ mùa toàn huyện cấy 6.303ha, bão lụt đã làm mất trắng 4.464ha, chỉ thu hoạch ăn chắc được 922ha, sản lượng giảm nghiêm trọng, tổng thu được 1.951 tấn/16.000 tấn kế hoạch, thiệt hại hơn 74%⁽¹⁾.

1. Trích Báo cáo số 18/BC-UB, ngày 6 tháng 5 năm 1985 của Uỷ ban nhân dân huyện Kim Bảng về công tác phòng chống lụt, bão năm 1985 và phương hướng nhiệm vụ năm 1986, tr2.

Rút kinh nghiệm của những năm 1984-1985, Đảng bộ đã đặt công tác thuỷ lợi, thuỷ nông là nhiệm vụ cấp bách trước mắt, vừa là nhiệm vụ lâu dài, với những biện pháp cụ thể:

Về chống lũ, bão, úng, huyện thành lập Ban Chỉ đạo phòng chống lũ, bão, lụt, đồng chí Bí thư Huyện uỷ làm Trưởng ban, đồng chí Phó Bí thư làm Phó Ban thường trực, đồng chí Phó Bí thư-Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện làm Phó Ban điều hành, tập trung dồn sức, vật tư của tất cả các ngành, của toàn dân đảm bảo kế hoạch cấy vụ mùa tuỳ theo mức độ ác liệt của thiên tai hàng năm: Theo dự kiến nếu mưa nội đồng thuận lợi, nước sông thấp, lượng mưa 3 ngày liền từ 100- 150mm, đảm bảo cấy ăn chắc 6.000/6.200ha, mưa 3 ngày từ 150-200mm đảm bảo cấy ăn chắc 5.600ha, mưa từ 200mm trở lên, ngoài sông có lũ, điện cung cấp 50%, đảm bảo cấy ăn chắc từ 3.000-3.500ha.

Về thuỷ lợi, thuỷ nông: thường xuyên củng cố các công trình thuỷ lợi, khép kín các tuyến đê Châu Sơn, Kiện Khê, đê 74 và đê Hoàng Tây. Tập trung dứt điểm, hoàn chỉnh vùng chiến lược Hoa Đỏ, bồi Phù Vân, Tân Lang hữu, sông Ngâm, sông Quế và các đoạn xung yếu khác. Tu sửa hệ thống cống dưới đê ở các đoạn Chùa Ông, Thuy Lôi, Phù Vân và các cống Đanh Xuyên, Tân Sơn, Quế... , tôn cao khép kín bờ vùng, khai thông dòng chảy hệ thống kênh nội địa, khép kín tuyến Châu Sơn vào núi. Tập trung nạo vét kênh dẫn $A_{3,4}$ của trạm bơm Chân Châu. Tập trung hoàn chỉnh các hạng mục của trạm bơm Quế, đảm bảo vận hành hết công suất, sẵn sàng đối phó với thiên tai, phục vụ sản xuất.

Trên cơ sở quy hoạch đất đai, thuỷ lợi, thuỷ nông, Đảng bộ từng bước tháo gỡ khó khăn, sắp xếp lại, hoàn thiện cơ cấu

kinh tế nội bộ từng hợp tác xã, xí nghiệp nông nghiệp, từng vùng và trong huyện. Bố trí cơ cấu cây trồng, vật nuôi, cơ cấu mùa vụ, chuyển từ sản xuất độc canh, chuyên canh sang sản xuất kinh doanh tổng hợp trong các vùng và các loại hình kinh tế như:

Vùng thâm canh lúa cao sản với diện tích từ 3.800- 4.000ha của 10 xã tả ngạn sông Đáy, phấn đấu tăng năng suất so với bình quân chung toàn huyện từ 20-30%.

Vùng chuyên canh lạc bao gồm các hợp tác xã, đơn vị, xí nghiệp nông nghiệp ven sông Đáy, ven đồi núi bán sơn địa, ven hệ thống nông giang liên mạc (sông Nhuệ).

Vùng lâm nghiệp và cây công nghiệp dài ngày, đặc sản như mơ, cây lấy gỗ, chè, tơ tằm. Mở rộng hướng kinh doanh lâm nghiệp cho các hợp tác xã thuộc 3 xã: Thanh Sơn, Liên Sơn, Ba Sao. Xác định nông trường Ba Sao là xí nghiệp quốc doanh sản xuất hàng hoá xuất khẩu.

Vùng trọng điểm nuôi trâu bò ở các xã có đồi núi và lúa màu ven sông, nuôi dê ở núi đá Hồng Sơn, Bút Sơn (Thanh Sơn), Liên Sơn, Ba Sao, Khuyến Công (Khả Phong) và Tân Sơn, vùng trọng điểm chăn nuôi lợn thuộc vùng thâm canh lúa, màu, vùng trọng điểm cá ven đồi núi và ven sông Đáy. Vùng sản xuất vật liệu xây dựng (gạch, ngói, đá) ở các xã đồi núi bán sơn địa, thực hiện khai thác tiềm năng kinh tế đồi, núi, hợp tác xã nào cũng có lao động và địa bàn khai thác đá.

Từ chủ trương phân vùng kinh tế, huyện đã giao quyền chủ động cho các hợp tác xã và các xí nghiệp nông nghiệp rà soát lại phương hướng sản xuất cho phù hợp với đặc điểm của từng vùng.

Cơ sở vật chất kỹ thuật trong nông nghiệp được tăng cường, đáp ứng yêu cầu thâm canh, chuyên canh, tăng vụ. Đưa nhanh các tiến bộ kỹ thuật về giống lúa, màu, cây công nghiệp, con gia súc vào sản xuất cho các vùng kinh tế. Tăng cường lực lượng cơ khí phục vụ cho nông nghiệp như máy kéo lớn, phương tiện vận tải (thủy, bộ), trạm bơm điện, sửa chữa cơ khí nhỏ, vừa trang bị cho các hợp tác xã, vừa hình thành mạng lưới trung tâm cụm. Hoàn chỉnh hệ thống quốc doanh sản xuất và quốc doanh dịch vụ phục vụ nông nghiệp, hình thành dần cơ cấu quốc doanh, nông trường Ba Sao thực sự là trung tâm, chỗ dựa đối với các hợp tác xã về khả năng sửa chữa cơ khí, tiến bộ kỹ thuật, liên kết, liên doanh.

Cơ chế quản lý trên một số lĩnh vực trong các hợp tác xã nông nghiệp đã được đổi mới một bước. Kế hoạch của Nhà nước đối với các hợp tác xã chỉ còn là gián tiếp, ngoài chỉ tiêu thuế nông nghiệp là pháp lệnh, các chỉ tiêu khác thực hiện hợp đồng kinh tế hai chiều qua cơ quan cung ứng thu mua. Chế độ hợp đồng kinh tế và điều hành trên cơ sở hạch toán gắn với kế hoạch. Từng bước thực hiện xoá bỏ quan liêu bao cấp trong hợp tác xã nông nghiệp, tất cả các loại sản phẩm đều thực hiện một giá mua và bán trên cơ sở hạch toán đúng, đủ giá thành từng loại, từng thời gian. Thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động. Các khoản đóng góp của xã viên, hợp tác xã cho huyện, xã được kế hoạch hoá, thanh toán sòng phẳng, chặt chẽ, đảm bảo tính công bằng, phân phối lương thực cho xã viên chiếm khoảng 35-45% so với sản lượng nhận khoán, không còn hợp tác xã có giá trị lương thực 1 ngày công dưới 1kg thóc.

Cơ chế khoán sản phẩm được hoàn thiện một bước theo tinh thần Chỉ thị 67 của Ban Bí thư và Nghị quyết 16 của Tỉnh uỷ. Đối với cây lúa, giao khoán phải qua công tác hạch toán mà tiến hành điều chỉnh lại cách giao ruộng và mức giao khoán sản lượng, chi phí hợp lý để có thể ổn định trong một vài năm. Hợp tác xã chi phí tương ứng với sản lượng giao khoán, số còn lại xã viên cùng hợp tác xã đầu tư thêm các khâu như: phân bón, làm đất bằng máy kéo, nước và phòng trừ sâu bệnh để vượt khoán cao hơn. Các tổ, đội chuyên được tổ chức phù hợp, từng hợp tác xã thực hiện điều hành sản xuất có hiệu quả, đã khắc phục được tình trạng rong công phóng điểm.

Trong chăn nuôi cũng thực hiện mở rộng khoán sản phẩm. Đối với trâu, bò gắn trách nhiệm và quyền lợi của người nuôi với việc phát triển sức kéo của tập thể. Đối với con lợn, khuyến khích chăn nuôi lợn nái, phấn đấu tự túc được giống lợn trong từng hợp tác xã và trên địa bàn huyện. Các hợp tác xã dựa theo kế hoạch của Nhà nước để giao cho từng hộ phù hợp với yêu cầu thâm canh và khả năng lao động, đồng thời giao nghĩa vụ phải bán thịt lợn hơi cho Nhà nước.

Do có đổi mới tư duy, cách nghĩ, cách làm, xác định đúng vị trí của sản xuất lương thực, thực phẩm là mũi nhọn trên mặt trận nông nghiệp, Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện đã lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, sát thực, cho nên tuy còn gặp nhiều khó khăn về thời tiết, cơ chế, tiền vốn, vật tư, nhưng 2 năm 1987-1988 toàn huyện đã đạt được một số mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu trong 4 chương trình kinh tế - xã hội do Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVIII đề ra.

Tổng sản lượng quy thóc đạt 101,9% chỉ tiêu, so với năm 1985- 1986 tăng 22,2% trong đó màu quy thóc đạt 131,9%,

bình quân lương thực đầu người trên tháng đạt 22,6 kg. Các điển hình thâm canh năng suất như: Đại Cương, Đông Hoá, Nhật Tân vẫn được giữ vững, một số điển hình mới xuất hiện như thị trấn Quế, Ngọc Sơn... Để vụ đông thực sự trở thành vụ chính, mở ra thế ổn định về lương thực, chăn nuôi, Đảng bộ quyết tâm chỉ đạo thay đổi cơ cấu giống cây trồng, cơ cấu mùa vụ trong sản xuất nông nghiệp. Huyện đã đưa đa số diện tích xuân muộn về chính vụ để tăng diện tích trồng cây vụ đông. Bước đầu thực hiện, có ý kiến không đồng tình, không thực sự tin tưởng vào kế hoạch thay đổi trong sản xuất. Nhưng thực tiễn đã chứng minh chủ trương tăng vụ của Đảng bộ là đúng hướng. Từ điển hình trồng ngô đông trên nền đất ướt ở hợp tác xã Trung Đồng xã Đông Hoá đạt năng suất cao, huyện đã chỉ đạo nhân rộng, phong trào trồng cây vụ đông năm 1986 phát triển rầm rộ trong toàn huyện. Tỉnh Hà Nam Ninh đã mở hội nghị “đầu bờ” về trồng ngô và khoai tây vụ đông trên nền đất ướt tại Kim Bảng, đồng chí Nguyễn Văn An- Bí thư Tỉnh uỷ Hà Nam Ninh đã về dự và chỉ đạo hội nghị. Một số huyện của tỉnh Hải Dương cũng đến thăm quan học tập kinh nghiệm.

Từ năm 1988, thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TW ngày 5-4-1988 của Bộ Chính trị về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp. Đảng bộ lãnh đạo: “Tiếp tục hoàn thiện cơ chế khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và hộ xã viên, đến người lao động và đến tổ, đội sản xuất”. Bảo đảm cho người nhận khoán canh tác trên diện tích có quy mô thích hợp và ổn định lâu dài. Nghị quyết 10 thực sự đã giải phóng sức sản xuất, gắn sắp xếp, tổ chức lại sản xuất với cải tạo xã hội chủ nghĩa. Tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, đưa kỹ thuật tiến bộ vào sản xuất nông nghiệp. Phát huy được tiềm năng của các thành